

Một vị Vua đầy vinh hiển

Tin Lành về Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a.

Hans-Jörg Ronsdorf

Một vị Vua đầy vinh hiển

Tin Lành về Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a

Hans-Jörg Ronsdorf

Ấn bản thứ 2, có bổ sung, tháng 8 năm 2022 (ấn bản tiếng Đức)

Minh họa: Friederike Zeschky

Văn bản: Hans-Jörg Ronsdorf – giữ toàn quyền

Albis 6½, 87477 Sulzberg

E-mail liên hệ: hj-ronsdorf@t-online.de

www.hans-joerg-ronsdorf.de

ISBN của ấn bản tiếng Đức 978-3-9826027-7-6

Hiệu đính: Gabriele Singer

Thiết kế bìa: Friederike Zeschky, Tobias Stricker

Các bản dịch Kinh Thánh được trích dẫn (trong ấn bản tiếng Đức):

Elberfelder, CSV

Das Buch, Roland Werner

Die Zürcher Bibel

Die Gute Nachricht

Neue Genfer Übersetzung

Chúng tôi là những Cơ Đốc nhân thuộc các Hội Thánh Tin Lành tự do, hay còn gọi là tín hữu Tin Lành Phúc Âm. Tên gọi ấy không quan trọng đối với chúng tôi. Cùng với nhiều hệ phái khác, chúng tôi đơn giản là những Cơ Đốc nhân tin Chúa Giê-xu Christ và cố gắng đi theo Ngài.

Tác giả làm nghề tự do trong ngành kỹ thuật sơn. Sinh năm 1964. Ông và vợ là Christine có 5 người con đã trưởng thành. Ông say mê nghiên cứu Kinh Thánh. Và cũng say mê tìm hiểu những gì người khác đã nghiên cứu về Kinh Thánh.

Chúng tôi không phải là những Cơ Đốc nhân đặc biệt tốt, nhưng chúng tôi có một vị Vua tốt. Điều tốt nhất của chúng tôi phải thuộc về Ngài. Với Kinh Thánh, chúng tôi có nguồn đáng tin cậy cho điều mình tin.

Chúng tôi đang cùng nhau tiến về một mục tiêu tuyệt vời với tất cả những ai thờ phượng và phục vụ Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời và là Chúa của thế gian, là Vua của các vua.

1 Tin vui trong 3 lời

Liệu ba lời có đủ để nói gọn hay tóm tắt điều quan trọng nhất của sứ điệp Cơ Đốc hay của đức tin Cơ Đốc không? Có, ba lời là cốt lõi của tin vui. Nhưng cũng rõ ràng là còn nhiều điều hơn thế nữa cần phải nói. Đây là *ba lời*, mỗi lời tự nó mô tả cốt lõi ấy. Trước hết tôi xin nhấn mạnh thêm một lần nữa: đây chỉ là phần nổi của tảng băng, nhưng thật ra cũng là đỉnh cao nhất. Tin Lành là sứ điệp về Chúa Giê-xu. Về một con người đã chịu đóng đinh, đã sống lại và được đội mão triều thiên với quyền năng và vinh hiển trên ngôi của Đức Chúa Trời. Tóm lại, sứ điệp gửi đến thế gian là:

Giê-xu là Chúa!
Giê-xu là Vua!
Giê-xu là Đấng Mê-si-a!

Đó là Tin Lành, là tin vui, là sứ điệp vui mừng. Ai nói về Tin Lành sẽ đặt điều này lên hàng đầu như điều quan trọng nhất. Ba lời này nói gọn tất cả. Mọi sự tùy thuộc vào đó. Chúng mô tả bước ngoặt của lịch sử thế giới và điểm kết tinh của lịch sử cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Ba lời này xác nhận một cuộc đổi phe và đổi chủ quyền: các quyền lực của sự chết đã bị đánh bại. Có hy vọng. Một tương lai tốt đẹp. Giờ đây có những câu trả lời. Nhiều điều hiện ra trong một ánh sáng mới. *Việc Chúa Giê-xu là Chúa thay đổi mọi sự.* Hãy đọc tiếp – và hãy để mình bước vào câu chuyện này của vị Vua thật. Câu chuyện về Chúa Giê-xu và kết cuộc vinh hiển của nó, đó là tin vui. Việc một Đấng đã trở thành Chúa trên mọi người và mọi sự không tự động là tin vui cho tất cả mọi người. Nhưng nó có thể là tin vui cho mỗi người. Bởi chính vì thế mà có câu chuyện về Chúa Giê-xu này. Và vì thế đây là một tin vui.

Vì sao tôi gọi Chúa Giê-xu Christ là một vị Vua? Hầu hết các trước giả Tân Ước đều gọi Ngài như vậy, và thậm chí các trước giả Cựu Ước cũng đã gọi như vậy. Thêm vào đó: Christ có nghĩa là "*Đấng được xức dầu*". Vào thời cổ đại, kể cả trong Do Thái giáo, ngoài các thầy tế lễ và các nhà tiên tri, trước hết là các vua được xức dầu *để làm vua*, giống như chúng ta nói về lễ đăng quang

của một vị vua. Được xức dầu có nghĩa là được chọn cho một chức vụ đặc biệt.

Mê-si-a có cùng nghĩa với Christ. Từ thứ nhất đến từ tiếng Hê-bơ-rơ, từ thứ hai đến từ tiếng Hy Lạp. Vì vậy, danh hiệu này và danh *Christ* luôn luôn làm nổi bật và tôn cao vương vị của Chúa Giê-xu. Ngài là Đấng cai trị và Đấng cầm quyền trên mọi người và mọi sự, dĩ nhiên đặc biệt là cho dân Ngài và trên dân Ngài, những người xưng nhận Đấng Christ. Đối với họ, Chúa Giê-xu là Chúa. Và là Vua. Vì ai thuộc về Nước Đức Chúa Trời, cũng chính là Nước của Đấng Christ, thì chỉ có thể có Ngài làm Vua.

Nhân tiện, trong những đoạn văn nói về Chúa Giê-xu Christ, người ta cũng thường nhận ra chủ đề về vị Vua, ngay cả khi Ngài không được gọi rõ ràng là Vua. Điều này sẽ được nói thêm trong các chương sau.

Câu hỏi lớn nhất mọi thời đại là và vẫn sẽ là: Ai có thể giải quyết những câu hỏi và vấn đề lớn của chúng ta – hay giúp chúng ta giải quyết chúng? Và đối với mỗi người: Người ta có thể phó thác mình cho ai? Là cả nhân loại, chúng ta có thể phó thác mình cho ai? – để cứu con người và ngôi nhà của họ, là hành tinh của chúng ta?

Những người vĩ đại của thế giới và lịch sử chúng ta, những người mà người ta đã phó thác mình cho, thường có một điểm chung: Họ là những kẻ tham quyền, mưu mô và tham nhũng, sẵn sàng giẫm lên xác người khác. Họ lợi dụng con người, đưa họ vào những cuộc chiến vô nghĩa. Họ sống xa hoa trong khi dân chúng đói khát. Thật tốt biết bao nếu những kẻ quyền thế ngày nay đã được chữa lành khỏi điều đó.

Có một niềm khao khát được thuộc về một ai đó, được trao trọn mình cho một người, cho bất cứ ai. Được phó thác mình cho người khác mà không chút đắn đo. Có người cảm nhận điều đó rất mạnh, có người đã bỏ cuộc, không còn hy vọng tìm được một người như vậy. Đức Chúa Trời đáp lại niềm khao khát của chúng ta thế nào? Ngài đáp lại bằng cách ban cho thế gian một Đấng mà người ta có thể và được phép trao trọn mình cho, mà không vì thế mà bị hủy hoại.

Một Đấng không nghĩ đến chính mình, nhưng nghĩ đến chúng ta. Một vị Vua xứng đáng làm Vua. Một Đấng biết chúng ta và những nhu cầu, khao khát sâu xa nhất của chúng ta. Và quan tâm đến những điều ấy. Một Đấng thật sự muốn và có thể làm được. Một Đấng biết và đã trải qua kiếp người.

Tôi tin chắc, và nhiều người khác cũng tin chắc: Đấng duy nhất ấy là Chúa Giê-xu, Đấng Christ!

Tôi mời bạn làm quen với vị Vua độc nhất vô nhị này. Hãy cùng đi trong một chuyến khám phá ngắn mà sâu sắc. Hãy để mình dành ra vài khoảnh khắc cho điều đó.

Thật vui mừng biết bao! Người đưa tin thắng trận đang vội vã băng qua núi mà đến! Người mang đến tin vui, công bố sự bình an và sự cứu rỗi, người nói với thành Si-ôn: 'Đức Chúa Trời của ngươi là Vua của cả thế gian!'

Ê-sai 52:7

Đọc thêm và suy ngẫm sâu hơn: Công Vụ Các Sứ Đồ 2:33-36; 3:13-20; 4:10-12; 13:37-39; 17:30-31; Đa-ni-ên 2:44; Xa-cha-ri 9:9; 14:9; Ma-thi-ơ 27:11; Giăng 18:37; Hê-bơ-rơ 7:1-3; Khải Huyền 1:5; 19:16; Xuất Ê-díp-tô Ký 40:15; 1 Sa-mu-ên 15:17; 16:3, 12-13; 2 Sa-mu-ên 2:4, 7; 5:3, 17; 12:7; Thi Thiên 89:20; 1 Các Vua 1:34, 39, 45; 5:1; 1 Sử Ký 11:3; 14:8; 29:22; Xuất Ê-díp-tô Ký 28:41; 30:30; 40:15; Lê-vi Ký 7:36; Dân Số Ký 3:3; Hê-bơ-rơ 2:14; 4:15; Châm Ngôn 16:15.

2 Ngày nay chúng ta còn cần một vị vua không?

Trước khi đi vào đề tài, trước hết xin nói một điều quan trọng: Tôi không phải là người ủng hộ hay đấu tranh cho chế độ quân chủ. Tôi cho rằng trong thời đại chúng ta, dân chủ là hình thức nhà nước nên được ưu tiên. Nó có khả năng cân bằng các thế lực chính trị tốt nhất. Tôi biết ơn vì được sống trong một nền dân chủ như vậy. Tùy theo mô hình chính trị, nguy cơ một nhà cầm quyền độc tôn lạm dụng quyền lực, dù là hoàng đế, vua hay tổng thống, là rất lớn. Những biến cố thời sự hiện nay cho thấy điều đó một cách đau đớn nhất. Nhưng nơi nào con người có quyền lực và ảnh hưởng, nơi đó sẽ không bao giờ có sự an toàn tuyệt đối. Bên này cõi đời đời không có hình thức chính quyền hoàn hảo. Bao lâu con người chưa hoàn hảo, điều đó vẫn sẽ như vậy. Và mọi hình thức chính quyền, dưới sự ban phước của Đức Chúa Trời, đều có thể là một phước lành.

Dù vậy, tôi bỏ phiếu cho một vị vua có mọi quyền hạn, có thẩm quyền trọn vẹn trên mọi vấn đề và mọi đề tài. *Nhưng chỉ khi người ta có thể tin cậy vị vua ấy.* Khi chắc chắn rằng vị vua ấy không cần tiền bạc cũng không cần binh lính. Một vị vua không dối trá, không lừa lọc. Một vị vua có "lòng trong sạch". Không có động cơ ích kỷ. Một vị vua có năng lực, sinh ra để đảm nhận chức vụ này. Một vị vua mà người ta có thể phó thác mình cho cách trọn vẹn, không chút dè dặt. Chúng ta cần một vị Vua như thế. Chính Đấng duy nhất này là Đấng mà sách này sẽ nói đến. Đó là tin vui. Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời.

Vâng, chúng ta cần Ngài, Đấng duy nhất này. Làm Vua của chúng ta, làm Chúa và Đức Chúa Trời của chúng ta. Một Đấng gọi chúng ta là anh em và chị em. Và cũng đối xử với chúng ta như vậy.

Chúa Giê-xu, là Chúa, chúng ta có thể trực tiếp thưa chuyện với Ngài, ngay tại nơi chúng ta đang ở lúc này. Vị Vua này lắng nghe mọi người, Ngài luôn luôn và ở khắp nơi tiếp kiến. Kinh Thánh gọi buổi yết kiến này là sự cầu nguyện. Là đến gần ngôi của Ngài. Bởi đức tin, như thể đó là một thực tại thấy được. Ngôi của vị Vua này chỉ cách chúng ta một bước, chỉ một lời cầu nguyện – một bước, và chúng ta đang nói chuyện với Vua. Lớn tiếng, khẽ

khàng, trong tư tưởng. Lặng lẽ, ngập ngừng, nghi ngờ. Khóc lóc, kêu la, thì thầm. Ngài nghe hết. Chúng ta hãy kêu cầu Ngài, xin được giúp đỡ, xin được tha thứ, xin được tự do! Tay Ngài đang giơ ra – chúng ta hãy nắm lấy!

Như vậy là đã nói trước nhiều điều rồi. Chúng ta hãy bắt đầu lại từ đầu.

Xin tiếng con kêu cứu thấu đến Ngài, hỡi Vua của con và Đức Chúa Trời của con, vì con chỉ cầu nguyện cùng một mình Ngài!

Thi Thiên 5:2

"Vua vinh hiển này là ai? Ấy là CHÚA vạn quân, chính Ngài là Vua vinh hiển."

Thi Thiên 24:10

Đọc thêm và suy ngẫm sâu hơn: Giăng 20:17; Ma-thi-ơ 19:28; Lu-ca 22:30; 2 Ti-mô-thê 2:12; Khải Huyền 5:10; 20:4; Rô-ma 5:2; Ê-phê-sô 2:18; 3:12; Hê-bơ-rơ 4:16; Thi Thiên 50:15.

3 Trở về lúc khởi đầu: những vị vua trong vườn Ê-đen

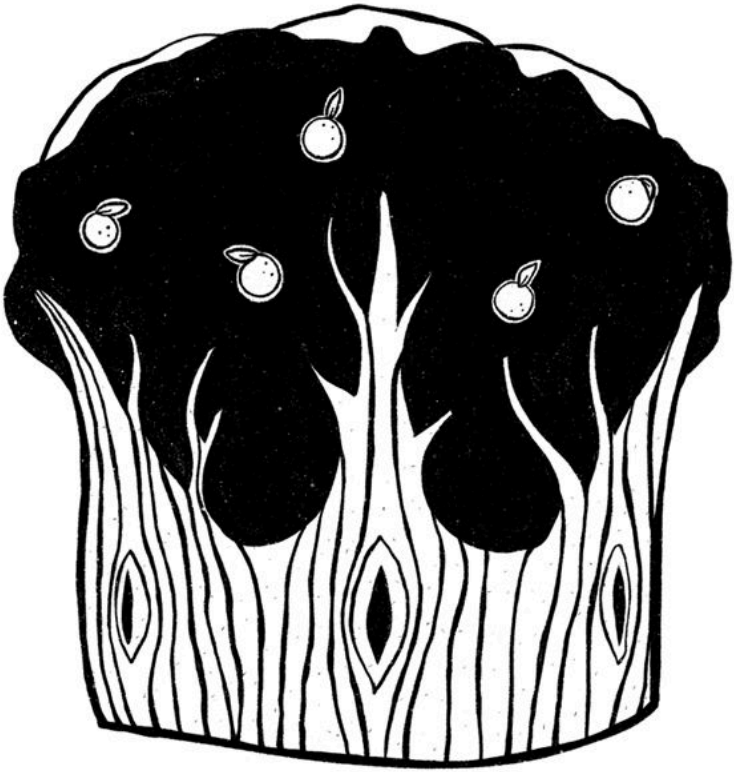
Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta làm những vị vua của Ngài. Vâng, bạn đọc không sai đâu! Mỗi người, không trừ ai, dù là nữ hay nam, đều được định làm một nữ vương và một vị vua. Mọi sự đã bắt đầu đúng như vậy. Đức Chúa Trời, Vua của vũ trụ, đã dựng nên loài người, có nam có nữ. Một đôi cùng nhau mang phẩm giá vương giả. Vì họ được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Họ là những người đại diện của Đức Chúa Trời. Với những nhiệm vụ vương giả. Khu vườn ở Ê-đen và cả trái đất là lãnh địa cai trị của họ. Đối với hai người này, cai trị có nghĩa là chăm sóc, bảo vệ và vun trồng. Chứ không phải cai trị lẫn nhau hay thống trị người khác, cũng không phải bóc lột con người hay bóc lột công trình sáng tạo.

Ở vùng Cận Đông cổ đại, vào thời sách Sáng Thế Ký với câu chuyện sáng tạo ra đời, điều đó thật gây chấn động. Đi ngược với văn hóa đương thời. Ngược với trào lưu thời đại. Đặc quyền được làm con của các thần chỉ thuộc về các vua. Những người không trở thành vua một cách dân chủ, nhưng bằng cách tự chiếm lấy. Tức là những kẻ mạnh hơn. Rồi họ truyền lại địa vị này cho con cháu. Tất cả những người khác là đầy tớ và nô lệ, không có nhân quyền như chúng ta biết ngày nay.

Vua và hoàng hậu, A-đam và Ê-va, đã có – theo nghĩa bóng – một cung điện, hay một đền thờ. Vườn Ê-đen là món quà Đức Chúa Trời ban cho hai người, và được dành cho tất cả con cháu của họ. Vì thiên đàng phải được lan rộng ra khắp trái đất. Để làm một ngôi nhà tốt đẹp cho mọi người.

Không còn nghi ngờ gì, Đức Chúa Trời là Vua trên muôn vật. Là Đấng Tạo Hóa, Đấng gìn giữ và là Chúa trên muôn vật. Là những phó vương, đôi vợ chồng đầu tiên là hình ảnh của Đấng Tạo Hóa của họ. Cùng với Ngài và thay mặt Ngài mà cai trị, đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời.

Trong vườn địa đàng không thiếu thứ gì. Mọi thứ đều có dư dật. Chính Đức Chúa Trời thường đến thăm. Con người cũng phải và cũng có thể ân cần chăm sóc như chính Đức Chúa Trời.



Một sự đổ vỡ bất ngờ đã chấm dứt cảnh êm đềm này. Những người thay mặt cai trị không còn tin cậy và vâng lời Đấng cai trị của mình nữa. Họ nghi ngờ không biết Đấng Tạo Hóa của họ có thật sự muốn điều tốt cho họ không. Phải chăng Ngài đang giữ lại một điều tốt mà họ còn thiếu để được hạnh phúc.

Vì vậy họ lấy điều mà họ đã được truyền rõ ràng là không được lấy. Một điều răn đánh dấu sự khác biệt giữa Đấng Tạo Hóa và loài thọ tạo. Họ ăn trái cấm của cây biết điều thiện và điều ác. Người ta chỉ biết điều ác khi đã làm điều ác. Lằn ranh bị vượt qua, sự hiểu biết có được phải trả bằng giá đắt. Từ đó trở đi mọi sự đều khác. Không còn là thiên đàng và sự hiện diện thấy

được của Đức Chúa Trời che chở và cho họ cảm giác an toàn, nhưng một cuộc đấu tranh sinh tồn bắt đầu, một cuộc chiến không ngừng để sống còn ở "phía đông vườn Ê-đen". Không còn gì chắc chắn nữa. Thiên nhiên khắc nghiệt, và con người cũng trở nên khắc nghiệt.

Phẩm giá vương giả của con người vẫn còn. Nhưng nó đã bị tổn hại, hình ảnh của Đức Chúa Trời bị méo mó, đến nỗi con người bắt đầu cai trị người khác và chiếm đoạt quyền lực bằng bạo lực. Họ tự lập mình làm vua trên người khác. Họ thay thế Đấng Tạo Hóa bằng các thần tượng. Trong cuộc đấu tranh sinh tồn, sự cạnh tranh bắt đầu. Kẻ mạnh hơn thắng thế. Hoặc sống sót. Phẩm giá vương giả bị chính loài người chúng ta làm cho méo mó. Không hiếm khi con người giống thú dữ hơn là giống với lý tưởng tốt đẹp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cảm nhận được điều đó và đôi khi mơ về một điều gì đó giống như thuở ban đầu. Tự do, đầy tình yêu thương. Và công chính. Chúng ta khao khát được chấp nhận và được an toàn. Quả thật chúng ta được dựng nên cho một thế giới khác với thế giới chúng ta đang sống bây giờ, thế giới mà chính vì chúng ta mà đã trở nên như hiện nay.

Đức Chúa Trời, Vua của muôn loài, sẽ không phải là Đức Chúa Trời nếu Ngài cam chịu điều đó. Ngài còn bất bình với điều đó hơn cả loài người chúng ta. Ngài sẽ không phải là Đức Chúa Trời nếu Ngài không tìm điều tốt nhất cho chúng ta. Lòng Ngài hướng về chúng ta. Ngài không thể không yêu thương chúng ta. Đức Chúa Trời viết nên câu chuyện *của Ngài*. Lịch sử thế giới trở thành lịch sử cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Bạn và tôi, tất cả chúng ta đều là một phần của câu chuyện ấy, hoặc có thể trở thành một phần của nó.

Đọc thêm và suy ngẫm sâu hơn: Sáng Thế Ký 1-4; Thi Thiên 8; Gia-cơ 3:9; Rô-ma 5:12-21; 1 Ti-mô-thê 2:3-7

4 Một dân gồm những vị vua

Dù vậy: Đức Chúa Trời đã luôn luôn ở đó và vẫn luôn ở đó. Cả sau khi rời vườn Ê-đen và ở bên ngoài vườn Ê-đen. Nhưng không còn *như* ở Ê-đen nữa. Ngài ẩn giấu và vô hình. Ngài là Thần. Ngài ở khắp mọi nơi. Ngày nay cũng vậy. Ngài ở đó vì điều tốt cho loài người chúng ta. Ngay cả khi chúng ta không thấy hay không cảm nhận được điều đó. Suy cho cùng, Ngài đã dựng nên mọi vật từ hư không, giữ cho mọi vật kết hợp lại và tồn tại. Dù Ngài là Đấng vô hạn, ở bên ngoài mọi vật được tạo dựng, Ngài vẫn là Đấng mà trong Ngài và nhờ Ngài chúng ta hiện hữu. Chúng ta là công trình sáng tạo của Ngài. Ngài biết mọi sự và từng chi tiết. Ngài không buông chúng ta ra.

Thuở ấy loài người bắt đầu kêu cầu Đức Chúa Trời vô hình, bắt đầu cầu nguyện. Đức Chúa Trời này, vị Vua đời đời, đã chăm lo cho loài người của Ngài. Nhưng cũng chẳng khác ngày nay là mấy, họ đi theo đường lối riêng của mình. Trong tôn giáo, trong văn hóa, trong đời sống gia đình, trong chính trị. Phẩm giá vương giả – được làm hình ảnh của Đức Chúa Trời, ân cần chăm sóc như Ngài – không phải là châm ngôn sống của họ. Chỉ một số ít người sống như vậy. Dù có một tiếng nói bên trong nhắc nhở mỗi người phải sống thế nào. Và cũng nhắc rằng không nên sống thế nào. Lương tâm đã được ban cho con người để bảo vệ chính mình và người khác.

Chúng ta chỉ có thể là những vị vua như thuở ban đầu khi ở *cùng* với Vua của vũ trụ. Khi Ngài là một phần trong đời sống chúng ta. Chúng ta đã được dựng nên như vậy. Ngài muốn lấp đầy khoảng trống trong chúng ta khi chúng ta xa cách Đức Chúa Trời. Chúng ta đã lấp nó bằng mọi thứ thay thế cho Đức Chúa Trời. Đã đổi Ngài lấy những thần tượng mà chúng ta tưởng có thể lấp đầy khoảng trống ấy. Dù vậy: Đức Chúa Trời muốn có một gia đình. Một gia đình vương giả!

Khi Đức Chúa Trời viết nên lịch sử, thì chúng ta phải nhìn vào lịch sử. Áp-ra-ham là một cột mốc, một khởi đầu mới. Với ông, câu chuyện của Đức Chúa Trời với loài người của Ngài có thêm một chiều kích mới. Ông sẽ là nguồn phước và có nhiều dòng dõi. Con trai ông là Y-sác, rồi Gia-cốp và mười hai con trai của Gia-cốp là các tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên. Ở Ai Cập họ

trở thành nô lệ. Một dân tộc nhỏ hình thành. Yahweh, Đấng "Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu", chọn họ làm dân của Ngài. Một cuộc xuất hành giải phóng đưa họ ra khỏi ách nô lệ ở Ai Cập vào đồng vắng. Tại đó Đức Chúa Trời lập giao ước với họ: Họ trở thành một dân gồm những vua và thầy tế lễ.

Một khởi đầu mới với cả một dân tộc. Môi-se là vua, thầy tế lễ và nhà tiên tri của họ, là người dẫn dắt họ, cầu thay cho họ trước mặt Đức Chúa Trời và nói với họ những lời của Đức Chúa Trời. Luật pháp, Mười Điều Răn, là một phần của giao ước. Về sau, đó chỉ còn là giao ước cũ. Như thuở ban đầu, giờ đây cũng xảy ra một sự đổ vỡ. Dân của Đức Chúa Trời làm cho mình một thần thấy được, một con bò con bằng vàng. Cảnh êm đềm bị phá vỡ. Sự vi phạm và tội lỗi trong dân của Đức Chúa Trời đòi hỏi sự bù đắp và sự tha thứ. Việc dâng tế lễ được thiết lập.

Là những vua và thầy tế lễ, là một dân được chọn, họ là gương mẫu và qua đó là người chỉ đường cho các dân tộc trên thế giới, hoặc có thể là như vậy. Chính họ là những người phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Tạo Hóa, biết Ngài, và phải tỏa ra bản tính và thực tại của Ngài, trong khi họ sống như những thầy tế lễ trong sự hiện diện của Ngài, giống như A-đam và Ê-va xưa kia ở Ê-đen.

Câu chuyện của họ tiếp tục, cũng như câu chuyện của chúng ta. Họ định cư tại xứ Ca-na-an. Phải mất nhiều năm họ mới được yên ổn.

Rồi một thời gian sau, Kinh Thánh chép: Ai nấy làm theo điều mình cho là phải. Vì thời đó trong xứ không có vua.

Và ngay cả khi người ta là vua hay có một vị vua, và cả dân tộc gồm những vua và thầy tế lễ, thì điều đó cũng không tự động trở nên như ý Đức Chúa Trời đã định. Như thuở ban đầu hình ảnh của Đức Chúa Trời bị tội lỗi làm tổn hại, thì cũng vậy khi các vua và thầy tế lễ phạm tội. Chúng ta biết điều đó khi các vua và hoàng hậu không sống xứng với vai trò và phẩm giá của mình. Mang một danh vị, có một tước hiệu là một chuyện. Loài người chúng ta thật khó khăn. Trong chúng ta có một thứ giống như sức hút của trái đất, gọi là tội lỗi. Chúng ta không những bất lực trước nó, mà thường còn là kẻ đồng lõa với nó. Chúng ta cần được giúp đỡ. Cần được giải cứu và giải phóng.

Thi Thiên 139; Hê-bơ-rơ 1:3; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:27-29; Sáng Thế Ký 4:26; Thi Thiên 10:16; 24:8; 29:10; Ê-sai 6:1; Sáng Thế Ký 12:2; Xuất Ê-díp-tô

Ký 12; 19:6; 20.

5 Một vị vua theo lòng Đức Chúa Trời

Trong phần lịch sử của Kinh Thánh, nhiều người lãnh đạo khác nhau đã có những chức năng gần như của một vị vua. Như Áp-ra-ham, Môi-se, người kế vị ông là Giô-suê, hay nhà tiên tri Sa-mu-ên. Nhưng với sự nổi lên của Đa-vít, chúng ta đến với nguyên mẫu của một vị vua loài người. Và nhờ đó ông cũng trở thành hình mẫu và tổ phụ của vị Vua sẽ đến, là đề tài của sách này.

Dù có những yếu đuối và những bước sa ngã, Đa-vít vẫn được mô tả là một người theo lòng Đức Chúa Trời. Ông trở thành hình mẫu cho Đấng Mê-si-a đã được hứa. Khi khải tượng tiên tri này được bày tỏ, người ta thấy rõ rằng vị Vua sẽ đến không đơn giản chỉ là thêm một người con nữa của Đa-vít. Đó sẽ là một Đa-vít vĩ đại hơn, phải, là Chúa của Đa-vít. Điều đó nghe như một câu đố không lời giải. Nơi Vua Giê-xu, câu đố ấy được giải đáp.

Đa-vít mới này trở thành hiện thân của niềm trông đợi Đấng Mê-si-a. Ngài là biểu tượng của thời kỳ cứu rỗi của Đấng Mê-si-a, thời kỳ đem lại sự giải phóng. Thời kỳ sẽ hợp nhất vương quốc phía bắc và phía nam đã bị chia cắt của Y-sơ-ra-ên trở lại thành một vương quốc và làm sống lại những ngày xưa. Người ta trông đợi như vậy. Nhưng điều đó đã được ứng nghiệm theo một cách hơi khác. Không phải vì những lời tiên báo sai, nhưng vì chúng không được giải thích đúng.

Đa-vít là một người theo lòng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã đặt ông vào lòng mình. Không phải vì ông không có lỗi hay thậm chí không có tội. Trái lại. Trong đời ông có nhiều điều đổ vỡ. Ông trở thành kẻ ngoại tình và kẻ giết người, là một người cha tồi tệ. Vì sao ông có một địa vị đặc biệt trước mặt Đức Chúa Trời? Bí quyết là: Dù vậy, Đa-vít vẫn khao khát Đức Chúa Trời. Ngay giữa những thất bại và những lần sa ngã, ông vẫn tìm kiếm Đức Chúa Trời! Hết lần này đến lần khác. Cuối đời, ông là một người đã tan vỡ. Ông đã thuận phục Đức Chúa Trời trong mọi điều Ngài muốn. Ông đã phạm tội nặng và phải nếm trải những hậu quả cay đắng. Dù đời ông mong manh đổ vỡ đến đâu, ông đã kinh nghiệm ân điển và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Và ông có thể nương dựa vào một giao ước, là giao ước với Đa-vít, giao ước bảo đảm một vương quốc đời đời với một Đa-vít mới.

Câu chuyện của Đa-vít đem lại can đảm cho mọi người thất bại! Và chúng ta trở thành một phần của câu chuyện này. Vua Mê-si-a sắp đến sẽ vượt ra ngoài biên giới của Y-sơ-ra-ên. Vương quốc sắp đến của Đấng Mê-si-a sẽ đầy dẫy khắp đất.

Ai sẽ là Đấng một ngày kia ngồi trên ngôi Đa-vít với một vương quyền đời đời? Ai sẽ là Đấng ấy, DAVIDUS REX, vị vua thuộc dòng Đa-vít? Và khi nào điều đó sẽ xảy ra?

1 Sa-mu-ên 16:13; câu chuyện của Đa-vít có trong sách 1 và 2 Sa-mu-ên và trong các sách Sử Ký. Ma-thi-ơ 22:42-45.

6 Chờ đợi vị Vua: những lời tiên tri

Hãy hình dung bạn thuộc về một dân tộc nhỏ, có một lịch sử đầy biến động phía sau và đang ở giữa những khó khăn. Các sách thánh của dân tộc này lưu giữ nhiều lời hứa rằng một vị vua sẽ đến. Một vị vua không ai sánh bằng, có tất cả những gì người ta mơ ước và còn hơn thế nữa. Những sách này, được viết ra và gom góp lại trong một thời gian dài, nói đi nói lại về điều đó. *Niềm hy vọng của dân Y-sơ-ra-ên là Đấng Mê-si-a.* Niềm trông đợi vị Vua này là nhịp đập trái tim của một dân tộc nhỏ. Nó giữ cho dân tộc ấy sống còn. Một niềm hy vọng thật, sống động.

Trong niềm trông đợi Đấng Mê-si-a có một điều còn thiếu: Không ai có thể nói chính xác *khi nào* Ngài đến. Và không ai biết Ngài đến *bằng cách nào*. Người ta thường nói về quyền năng và vinh hiển. Nhưng cũng nói về đau khổ, sự chết và sợ hãi. Điều đó sẽ được ứng nghiệm thế nào? Và cả hai có thể cùng lúc trở thành sự thật không? Các bản văn của Kinh Thánh Hê-bơ-rơ đã tạo ra những niềm trông đợi khác nhau. Người ta không thống nhất về điều đó, nhưng không bất đồng về việc Ngài sẽ đến.

Vào những ngày Chúa Giê-xu giáng sinh, niềm trông đợi Đấng Mê-si-a đã gần đến mức như có thể chạm tay vào. Đối với số ít người được trực tiếp biết trước, những người thấy con trẻ và người mẹ, một ngày trọng đại đã đến.

Những niềm trông đợi gắn liền với Vua Mê-si-a này không thể lớn hơn được nữa. Y-sơ-ra-ên, hay những gì còn lại của nó, là một phần của Đế quốc La Mã. Thủ đô của thế giới không phải là Giê-ru-sa-lem, mà là Rô-ma. Đấng Mê-si-a sẽ thay đổi điều đó và đảo ngược mọi sự. Ngài sẽ giải quyết vấn đề quyền lực theo hướng có lợi cho Y-sơ-ra-ên.

Nhưng người ta có còn trông đợi một Đấng Mê-si-a, một vị Vua đem lại sự cứu rỗi thật sự không? Điều gì cho thấy là có? Những lời tiên tri, tức là những lời báo trước, đã nhiều lần được ứng nghiệm trong lịch sử của dân tộc này. Còn bây giờ thì sao? Suy cho cùng, đây là điều trọng đại nhất. Và một lần nữa người ta sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời không thể nói dối. Điều Ngài hứa, Ngài giữ.

Chúng ta hãy làm một bước nhảy lớn vào ngay giữa những ngày mà mọi điều đã được báo trước đều được ứng nghiệm.

Nhưng hỡi Bết-lê-hem trong địa phận dòng họ Ép-ra-ta, Chúa phán với ngươi rằng: Dù ngươi nhỏ bé giữa các thành của Giu-đa, nhưng từ nơi ngươi sẽ ra Đấng sau này cai trị dân Y-sơ-ra-ên của Ta. Nguồn gốc của Ngài có từ thời xa xưa, từ những ngày thái cổ.

Mi-chê 5:2

Một vài lời tiên tri: Sáng Thế Ký 49:10; Dân Số Ký 24:17; Ê-sai 7:14; 9:7; 11:1; 40:3-5, 11; 53; Giê-rê-mi 23:5-6; Mi-chê 5:2; Ô-sê 11:1; Ma-la-chi 3:1; Thi Thiên 118:22; Xa-cha-ri 9:9; 12:10; 13:7; Thi Thiên 2; 16:10; 30:3; 110:1 và còn nhiều chỗ khác.

7 "Tin lành" của hoàng đế Augustus

Chữ Tin Lành nghe có vẻ Cơ Đốc. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Đó không phải là một phát minh của giáo hội. Đó là một từ thông dụng chỉ một tin vui thuộc bất cứ loại nào hay có bất cứ nội dung nào. Đặc biệt sự tôn thờ hoàng đế của người La Mã đã dùng từ này để chỉ một sứ điệp tốt lành về hoàng đế, về sự ra đời của ông và những phẩm chất xuất chúng của ông, để đem phước cho đế quốc và dân chúng trong đế quốc. Văn bia nổi tiếng tại Priene nói như vậy. Hoàng đế Augustus đã ra đời. "Tin lành" này được loan truyền như một sứ điệp vui mừng khắp Đế quốc La Mã, nói về vị hoàng đế La Mã đầu tiên và vĩ đại nhất trong lịch sử:

> *"Ngày này đã đem lại cho cả thế giới một diện mạo khác; thế giới hẳn đã rơi vào sự diệt vong, nếu nơi người vừa ra đời không chiếu rạng một niềm hạnh phúc chung cho mọi người. Ai nhận ra rằng ngày sinh này là khởi đầu của sự sống và của mọi sức sống cho chính mình, người ấy phán đoán đúng; giờ đây cuối cùng thời kỳ người ta phải hối tiếc vì đã được sinh ra đã qua rồi. Không từ một ngày nào khác mà mỗi cá nhân và toàn thể nhận được nhiều điều tốt lành như từ ngày sinh đem lại hạnh phúc như nhau cho mọi người này. Sự quan phòng, là quyền năng điều khiển mọi sự trong đời sống, đã ban cho người này những ân tứ như thế để cứu rỗi loài người, đến nỗi đã sai người đến cho chúng ta và cho các thế hệ mai sau làm vị cứu tinh; người sẽ chấm dứt mọi cuộc tranh chấp và sắp đặt mọi sự một cách huy hoàng. Nơi sự xuất hiện của người, những niềm hy vọng của tổ tiên đã được ứng nghiệm; người không những đã vượt trên tất cả những ân nhân trước kia của nhân loại, mà cũng không thể nào có một người vĩ đại hơn sẽ đến nữa. Ngày sinh của vị thần đã đem đến cho thế giới những sứ điệp vui mừng [những 'tin lành'] gắn liền với người. Từ ngày sinh của người, phải bắt đầu một kỷ nguyên mới."*

Người ta phải ghi nhớ những văn bản như thế nếu muốn hiểu một độc giả thời cổ đại đã hiểu tựa đề của một tác phẩm văn chương khác ra sao: Sách Phúc Âm Mác tự gọi mình là *Tin Lành.* Mác đặt Chúa Giê-xu và cuộc đời

Ngài bên cạnh hoàng đế. Ông đặt những người đọc và những người nghe sách Phúc Âm của ông trước một sự lựa chọn.

Điều được cho là đúng về Augustus thì cũng đúng về Chúa Giê-xu và Nước của Ngài. Không chỉ từ Tin Lành mang dấu ấn của sự tôn thờ hoàng đế. Điều đó cũng đúng như vậy với danh hiệu quan trọng nhất trong mọi danh hiệu dành cho Đấng Christ là "Chúa" (tiếng Hy Lạp: kyrios), và sau cùng cũng đúng với danh hiệu "Con Đức Chúa Trời".

Niềm trông đợi Đấng Mê-si-a của người Do Thái thấy trước một Đấng cai trị sẽ đến, Đấng vượt trên mọi người và mọi sự. Giê-xu người Na-xa-rét là sự ứng nghiệm của mọi lời báo trước và mọi niềm trông đợi.

Những gì chính Augustus nói và những gì người ta nói về ông, không một người phàm nào có thể làm được. Vì thế ông được gọi là một vị thần, hay cũng được gọi là con của thần. Dù vậy, ông vẫn chết như mọi người khác. Nhưng bây giờ có một Đấng đến, Đấng cũng sẽ chết. Nhưng không phải vì Ngài buộc phải chết. Ngài chết cách tự nguyện. Vì người khác. Và Ngài là Đức Chúa Trời. Không có khởi đầu – khác với Augustus. Bởi sự chết của mình, Ngài sẽ chiến thắng sự chết, kẻ thù lớn nhất của loài người. Và sẽ loại bỏ nguyên nhân của sự chết ra khỏi thế gian: tội lỗi.

Mác 1:1; Giăng 10:18; Hê-bơ-rơ 2:9-14; Giăng 1:29.

8 Sự giáng sinh của Vua Mê-si-a

Mỗi lần sinh nở là một phép lạ. Tôi đã được chứng kiến một biến cố như vậy năm lần. Nỗi nhọc nhằn và niềm vui của người mẹ đang sinh nở thay đổi nhau từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác. Vào thời cổ đại, những cuộc sinh nở thường có kết cuộc không tốt cho mẹ và con.

Sự giáng sinh của vị Vua này cũng là một phép lạ. Có lẽ là phép lạ lớn nhất mà hành tinh của chúng ta từng chứng kiến. Điều xảy ra ở đây, việc Đức Chúa Trời trở nên người, vượt xa sự hiểu biết của chúng ta không biết bao nhiêu lần. Giống như chính Đức Chúa Trời, Đấng hoàn toàn khác và không thể hiểu thấu. Chính Đức Chúa Trời làm cho mình nên nhỏ bé. Thu mình lại còn khoảng 3.500 gam. Trong khi đó, chính Con Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và là Vua của vũ trụ.

Vị Vua này sẽ bước vào thế giới của chúng ta bằng cách nào? Đức Chúa Trời đã nhiều lần hiện ra. Trong bụi gai cháy, một cách đáng kinh sợ trên núi Si-na-i, nhiều lần như thiên sứ của Chúa. Nhưng đó chỉ là những "chuyến thăm ngắn". Bây giờ thời điểm của Đức Chúa Trời đã đến, điều Ngài vẫn luôn định làm: *Ngài muốn ở với loài người và ở lại với họ.*

Đức Chúa Trời trở nên người. Lại chỉ có ba lời nói gọn tất cả. Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời khi Ngài trở nên người. Nhưng Ngài bỏ lại phía sau những gì làm nên bản chất của Đức Chúa Trời, trong chừng mực chúng ta là những người phàm có thể hiểu được: ngôi trên trời, quyền năng vô hạn, quyền cai trị. Ngài không nắm giữ những điều ấy như một thứ Ngài đã cướp lấy hay một thứ người ta bám chặt vào.

Thời điểm ấy đã được định chắc chắn trong sự quan phòng của Đức Chúa Trời. Đó là khi kỳ hạn đã được trọn. Theo cái nhìn của Đức Chúa Trời, đó là thời điểm tốt nhất. Theo cái nhìn của thế tục, đó là điều không có ý nghĩa gì. Thế giới thời ấy không để ý đến. Hoàng đế Augustus – chúng ta đã nghe về "tin lành" của ông – cho kiểm tra dân số và ghi tên các cư dân trong đế quốc của mình. Vì thế, người ta phải về thành quê hương của mình. Sau một chặng đường đi bộ dài hơn một trăm cây số từ Na-xa-rét đến Bết-lê-hem của Ma-ri đang mang thai sắp sinh cùng với chồng là Giô-sép, mọi nhà đều đã

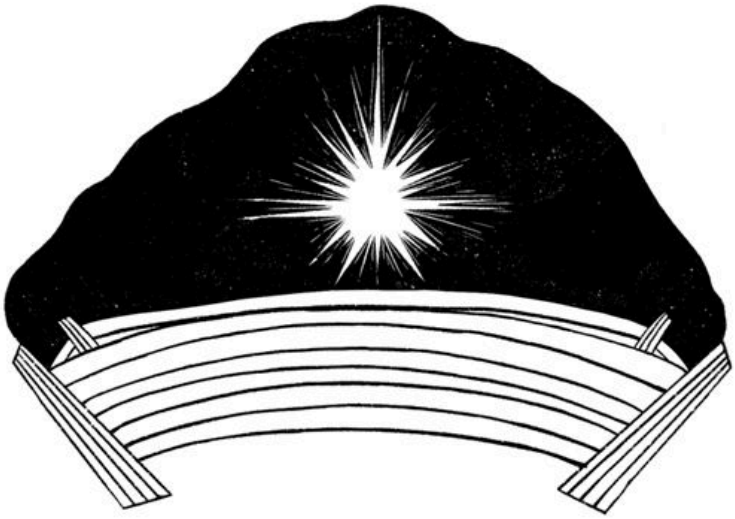
chật ních. Lúc ấy là tháng 9. Đối với đôi vợ chồng trẻ, Giô-sép và Ma-ri, không còn chỗ ở nhà bà con trên phòng cao, là khu vực sinh hoạt của một ngôi nhà Y-sơ-ra-ên. Dù vậy, họ vẫn được ở nhờ nhà bà con. Nhưng là ở tầng dưới, nơi người ta đưa gia súc vào ban đêm. Ngôi nhà đã chật chỗ. Trong lúc sinh nở, những người đàn ông được bảo ra ngoài. Cuộc sinh nở đến ngay và suôn sẻ. Rồi họ đặt đứa con đầu lòng nằm trong một máng cỏ. Một giải pháp thực tế. Em bé ngủ ngon ở đó. Một nơi tạm bợ để sinh con. Nhưng vào thời ấy, và đối với đôi vợ chồng đơn sơ này, xuất thân từ hoàn cảnh hết sức nghèo khó, thì điều đó không có gì lạ. Đúng hơn là bình thường.

Chúa Giê-xu không chỉ đến vì những người giàu có và nổi tiếng. Không chỉ vì những người có địa vị và quyền quý. Ngài đến vì những người vô danh. Ngài đến vì những người mà người khác chẳng bao giờ thèm nghĩ đến lần thứ hai. Những người bình thường. Những người tầm thường và không ai để ý. Những người bị lãng quên và bị bỏ qua. Điều đó đã được phản chiếu ngay trong cách Ngài giáng sinh. Đấng Tạo Hóa của vũ trụ đã sinh ra trong những hoàn cảnh bình thường nhất. Đức Chúa Trời đã làm một điều phi thường đến nỗi 2.000 năm sau chúng ta khó mà nắm bắt được hết tầm quan trọng của nó: Đức Chúa Trời viết cõi đời đời vào trong cái bình thường.

Và điều đó có nghĩa là có lẽ qua Chúa Giê-xu, Đức Chúa Trời có thể viết nên một câu chuyện phi thường đời đời ngay giữa đời sống bình thường, tẻ nhạt, thường ngày, vô vị của bạn.

Một vị Vua bước vào đời như thế, như một em bé không nơi nương tựa, phó thác mình cho một đôi vợ chồng trẻ, thì vị Vua ấy đã nêu lên một dấu hiệu. Ngay từ đầu, Ngài cho thấy Ngài là *người như thế nào*.

Đó là một biến cố mang tầm vũ trụ: Từ đế quốc Parthia, trước kia là lãnh thổ của Ba-by-lôn, có những nhà thông thái, những nhà thiên văn, đến và đi theo một ngôi sao. Ngôi sao dẫn họ đến đúng nơi con trẻ ra đời. Có lẽ những người Do Thái ở Ba-by-lôn đã dùng các sách của họ giúp họ hiểu chuyện gì đang xảy ra. Những hiện tượng đi kèm hết sức lạ lùng. Họ không đến Bết-lê-hem một ngày sau khi con trẻ ra đời. Mãi nhiều tháng sau. Họ tìm thấy nơi ấy và con trẻ. Họ dâng lên con trẻ này sự tôn kính bằng những lễ vật quý giá. Thật vậy, họ đã thờ lạy con trẻ nhỏ ấy, như người ta thờ lạy Đức Chúa Trời. Những người đầu tiên thờ lạy Vua dân Giu-đa là người Parthia, chứ không phải người Do Thái.



Thêm vào đó là đề tài được bàn cãi nhiều về sự sinh ra bởi một trinh nữ. Chúa Giê-xu không có cha ruột theo phần xác. Đó không phải là Giô-sép. Điều đó đã đặt Giô-sép và Ma-ri vào những khó khăn với nhau, mà có lẽ không ai ganh tị với họ. Thiên đàng làm mọi cách để Giô-sép hiểu điều đang xảy ra ở đây. Cuối cùng ông được thuyết phục rằng mọi sự đều đúng như vậy.

Những người không phải Cơ Đốc nhân cũng như các Cơ Đốc nhân cho rằng sự sinh ra bởi một trinh nữ là một ẩn dụ hay một chuyện hoang đường. Tôi thì không. Sự sinh ra bởi một trinh nữ không liên quan đến tình trạng sinh học, thân thể của Ma-ri. Phép lạ ở đây là hành động sáng tạo siêu nhiên của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh đã khiến Ma-ri thụ thai. Sự "thụ sinh" của Chúa Giê-xu, sự nhập thể, đã xảy ra bởi Đức Thánh Linh, bởi quyền năng của Đấng Rất Cao. Đấng được thụ sinh và được thụ thai là *Con Đức Chúa Trời*. Ngài là như vậy với tư cách là người và đồng thời với tư cách là Đức Chúa Trời. Một sự mầu nhiệm. Phải như vậy thì Ngài mới là *Đấng Thánh*. Không có tội lỗi. Để cứu chúng ta khỏi tội lỗi của chúng ta.

Điều quan trọng là: Vị Vua muốn được sinh ra trong đời sống của chúng ta. Chỗ ở đơn sơ nhất cũng đủ cho Ngài. Ngài không cần cung điện. Đời sống của chúng ta với đủ thứ đồ bỏ đi không xứng đáng để vị Vua ngự vào. Vậy

mà Ngài vẫn làm điều đó, vì Ngài muốn có chúng ta. Ngài vẫn làm điều đó, khi chúng ta để Ngài bước vào.

Tôi đã viết đoạn này vào mùa Giáng Sinh. Bài hát tôi yêu thích nhất có điệp khúc này, tôi không biết bài nào hay hơn:

Ôi, chúng ta hãy đến thờ lạy,
Đức Vua.
Vua vinh hiển
Đấng cai trị muôn đạo binh
Adeste fideles, Friedrich Heinrich Ranke

Dù Đấng Christ có giáng sinh ngàn lần tại Bết-lê-hem, mà không sinh ra trong bạn: Bạn vẫn sẽ hư mất đến muôn đời.

Angelus Silesius

Giăng 1:1-2, 14; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-6; 19:16-25; Khải Huyền 21:1-3; Phi-líp 2:5-10; Ga-la-ti 4:4; Lu-ca 2:1-7; Ma-thi-ơ 2:1-18; Lu-ca 1:35; Thi Thiên 2; Giăng 3.

9 Nguồn gốc và sứ mạng của Vua

Đã lâu lắm rồi Y-sơ-ra-ên, hay những gì còn lại của nó, không thấy một vị vua nào. Người đang làm vua lúc ấy là một người Ê-đôm, Hê-rốt. Không có gì như lẽ ra phải có trong xứ nhỏ bé dưới sự cai quản của Rô-ma này. Vị vua thật của Y-sơ-ra-ên phải chứng minh bằng gia phả rằng mình là dòng dõi của Đa-vít. Điều đó sẽ không là trở ngại: Chúa Giê-xu là dòng dõi từ chi phái Giu-đa, là dòng dõi từ gia đình Đa-vít.

Chúa Giê-xu đã hiện hữu trước khi Ngài giáng sinh. Sự giáng sinh của Ngài không phải là một sự tái sinh theo nghĩa của Phật giáo. Ngài hiện hữu với tư cách là Con Đức Chúa Trời, không có khởi đầu, không được sinh ra. Ngài là Đấng đời đời. Vũ trụ đã được dựng nên bởi Ngài. Trái đất và loài người.

Người Con đã được sai đến với Y-sơ-ra-ên, với chính dân của Đức Chúa Trời. Ngài là niềm khao khát của dân tộc này, dân đang chờ đợi Đấng Mê-si-a của mình. Các nhà tiên tri đã nói như vậy. Và điều đó đã xảy ra như vậy. Trong một thời gian dài vẫn còn ẩn giấu việc Chúa Giê-xu, Con của Đa-vít, đồng thời là Con đời đời của Đức Chúa Trời. Đấng Mê-si-a đem lịch sử của Y-sơ-ra-ên và những lời tiên tri của dân ấy đến chỗ được ứng nghiệm. Chúng ta, những người châu Âu và các dân tộc trên thế giới, lúc đầu chỉ là những người đứng xem. Chúa Giê-xu là một trong nhiều nhà tiên tri mà qua họ Đức Chúa Trời đã phán với dân Ngài. Ngài là Đấng sau cùng trong hàng dài các nhà tiên tri, là Đấng tối hậu và vĩ đại nhất. Chính Đức Chúa Trời phán, vì Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-xu đến với một sự kêu gọi. Ngài đến thế gian với một sứ mạng. Ngài sẽ là Đấng Mê-si-a, là Vua Y-sơ-ra-ên. Ngài đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ. Không phải khỏi người La Mã.

Khi sai Con của Ngài đến, Đức Chúa Trời lập Chúa Giê-xu làm Đấng Mê-si-a, là "vị vua được xức dầu". Trong Chúa Giê-xu Christ, Đức Chúa Trời đã khởi đầu và thiết lập Nước Ngài, là vương quyền của Đức Chúa Trời; trong Nước Ngài, Chúa Giê-xu cai trị – Ngài là Vua. Chúng ta nhắc lại một lần nữa: Ý tưởng về vua và về vương quyền gắn liền với công trình sáng tạo ban đầu.

Đức Chúa Trời muốn những hình ảnh của Ngài, A-đam và Ê-va, cai trị trong thế giới này. Họ đã thất bại trong vai trò ấy, cũng như nhiều vua về sau. Vì thế Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài đến để Người Con cai trị. Mãi mãi. Đúng như Đức Chúa Trời vẫn luôn hình dung về sự cai trị.

Là Vua, Đấng Mê-si-a và Chúa của Hội Thánh, giờ đây Người Con giao sứ mạng cho Hội Thánh, tức là mọi Cơ Đốc nhân, dù thuộc hệ phái nào. Hội Thánh được kêu gọi để làm chứng điều này trước thế gian: rằng Chúa Giê-xu là vị Vua thật và là vị Vua sẽ trở lại, và chỉ trong Ngài mới có sự cứu chuộc. Hội Thánh được kêu gọi để, với tư cách là dân của Đức Chúa Trời, thể hiện Nước này – sự cai trị của Đức Chúa Trời. Qua Hội Thánh, sự cai trị của Đức Chúa Trời trở nên thấy được.

Không phải hoàng đế, nhưng *Chúa Giê-xu* là Con thật của Đức Chúa Trời. Ngài xuất thân từ một hoàng tộc lâu đời hơn Rô-ma rất nhiều. Ngài xuất thân từ nhà của vua Đa-vít. Đa-vít đã được hứa ban cho một người kế vị sẽ ngồi trên ngôi Đa-vít đời đời. Người ấy không phải là Sa-lô-môn, con trai Đa-vít. Người ấy là Chúa Giê-xu thuộc dòng dõi Đa-vít. Như vậy cũng là Con của Đa-vít. Đó là điều kiện để lời hứa của Đức Chúa Trời trở thành sự thật. Và lời hứa đã thành sự thật: Nơi Chúa Giê-xu, lời hứa đã được ứng nghiệm.

Sứ điệp này đã được các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời báo trước, và họ đã chép lại trong các sách thánh.

Sứ điệp này nói về Ngài, Con Đức Chúa Trời. Về phương diện con người, Ngài là dòng dõi của vua Đa-vít.

Và đồng thời Ngài được lập làm Con Đức Chúa Trời. Điều đó đã xảy ra bởi công việc đầy quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời, Đấng bày tỏ thực tại thánh khiết của Đức Chúa Trời, và được tỏ ra qua sự sống lại của Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a, Chúa chúng ta.

Rô-ma 1:2-4

Ma-thi-ơ 1:1-17; 2:1-15; Lu-ca 23:8-15; Giăng 1:1-3; Cô-lô-se 1:16; Hê-bơ-rơ 1; 10:5; Giăng 12:27; 2 Sa-mu-ên 7:12-16; Rô-ma 1:1-7.

10 Cuộc đời của Vua

Sống như vua, sung sướng "như Đức Chúa Trời ở nước Pháp"! Một câu tục ngữ của người Đức, nhưng không đúng với vị Vua mà chúng ta đang chú ý ở đây. Ngài đã bước vào đời như thế nào, vào giữa hoàn cảnh nghèo khó, không có vinh dự vương giả, thì Ngài cũng đã sống cuộc đời mình như thế. Một cuộc đời ngắn ngủi, 33 năm lao động vất vả và từ bỏ.

Có thể tóm tắt một cuộc đời như thế trong chương này bằng khoảng 700 chữ không? Chắc chắn là không. Đây chỉ là vài mảnh suy nghĩ làm cho cuộc đời vương giả của Ngài chiếu sáng lên. Thêm vào đó là một câu hỏi mà chúng ta hãy giữ trong đầu: Nếu cuộc đời của chúng ta được tóm tắt bằng 700 chữ thì sao? Điều gì còn lại? Sau hai hay ba thế hệ, có ai còn nhớ đến chúng ta không? Tôi thậm chí còn không biết ông cố của tôi tên là gì, nếu tôi không hỏi.

Nhiều người thường chỉ nghĩ đến máng cỏ và thập tự giá khi nói về Chúa Giê-xu. Nhưng khoảng thời gian ở giữa hẳn cũng quan trọng không kém. Nếu không thì đã chẳng có nó. Cuộc đời của Vua cũng quan trọng như sự chết của Ngài. Cuộc đời này độc nhất vô nhị và quý giá biết bao, trong sạch và tốt lành biết bao, đến nỗi sự chết của Chúa Giê-xu buồn thảm không sao tả xiết. Làm sao một cuộc đời vô tội như thế lại có thể kết thúc như vậy?

Sứ mạng của Chúa Giê-xu là cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên của Ngài và mọi người khỏi tội lỗi của họ. Là rao giảng Nước Đức Chúa Trời. Nước ấy đã được khai mở khi Ngài đến. Vua đã ở đó. Và cùng với Ngài là quyền năng giải phóng. Không phải giải phóng khỏi người La Mã, những kẻ chiếm đóng Y-sơ-ra-ên. Không. Mà là giải phóng khỏi những quyền lực gian ác bắt con người làm nô lệ. Những quyền lực vô hình này đã và đang tàn phá khủng khiếp hơn quyền lực chiếm đóng của La Mã. Cũng là giải phóng khỏi những bệnh nan y hành hạ con người và loại họ ra khỏi đời sống xã hội. Cũng là giải phóng khỏi sự đạo đức giả, khỏi lòng mộ đạo duy luật và giả hình. Khỏi sự thông thạo Kinh Thánh mà không có tình yêu thương và sự sống. Giải phóng khỏi những mong đợi sai lầm. Khỏi sự ích kỷ. Khỏi sự vô tín. Và không kém phần quan trọng, khỏi chính chúng ta.

Tất cả những điều đó làm nên nét đặc trưng của cuộc đời vị Vua thật. Có một lần, người Do Thái đã muốn tôn Ngài làm vua. Nhưng Chúa Giê-xu lánh đi. Ngài biết lòng người và những động cơ của họ. Nước *của Ngài* cần những tấm lòng được đổi mới. Những tấm lòng có cùng nhịp đập với trái tim của Chúa Giê-xu. Những tấm lòng sẵn sàng phục vụ và đi con đường thấp nhất.

Cuộc đời trên đất của Đấng Christ phần lớn vẫn ẩn giấu cho đến năm Ngài ba mươi tuổi. Một cuộc đời lao động bình thường, vất vả cùng với các em trai của Ngài. Làm người thợ xây dựng. Tại đây Chúa Giê-xu không chỉ học nghề. Ngài học sự vâng lời, điều Ngài chưa từng biết ở nơi Ngài từ đó mà đến. Trên trời, Cha, Con và Thánh Linh, Đức Chúa Trời Ba Ngôi, hiệp một trong sự hòa hợp đời đời của tình yêu thương và niềm vui. Trên đất, Chúa Giê-xu, Người Con, đã phó mình vào một cuộc đời khó nhọc. Ai biết được Ngài đã bắt đầu làm việc ở công trường từ khi nào? Ngài là con đầu lòng. Chúng ta không còn nghe gì về Giô-sép, chồng của Ma-ri nữa. Có lẽ Chúa Giê-xu đã gánh lấy trách nhiệm cho gia đình.

Năm 30 tuổi, Chúa Giê-xu bỏ lại cuộc sống ấy phía sau. Bên sông Giô-đanh, Ngài chịu phép báp-têm bởi Giăng Báp-tít, người đã dọn đường cho Ngài. Rồi chức vụ công khai của Ngài bắt đầu. Sứ mạng Mê-si-a của Ngài. Tất cả điều đó được ghi lại trong bốn câu chuyện cuộc đời hay bốn tiểu sử. Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng. Thật đáng để đọc các *sách Phúc Âm* (Tin Lành) này – người ta gọi bốn bản tường thuật ấy như vậy. Đọc đi đọc lại mãi. Gộp lại, chúng là Tin Lành của Vua Mê-si-a.

Cuộc đời của Ngài là một sứ điệp. Lời giảng của Ngài, những lời của Ngài đầy quyền năng, chân thật, gần gũi với đời sống, khôn ngoan đến nỗi người ta kinh ngạc đến không nói nên lời. Ngài chữa lành người què. Ngài làm cho người mù được sáng mắt. Người chết được sống lại. Các quỷ chạy trốn. Vị Vua ra đi và chiếm lấy xứ. Khác với một lãnh chúa chiến tranh. Sự khôn ngoan và lẽ thật của Ngài không gì cưỡng lại được. Quyền năng tình yêu thương của Ngài chinh phục lòng người. Cho đến ngày nay.

Ngài là một người trong chúng ta, nhưng lại hoàn toàn khác. Một cuộc đời không xa hoa. Đầy sự từ bỏ. Không có nhà riêng. Luôn bị các nhà lãnh đạo tôn giáo và người Pha-ri-si nghi ngờ và chống đối. Được nhiều người đi theo. Vì những động cơ khác nhau. Ngài cho nhiều người ăn no bằng bánh mà Ngài đã làm cho thêm ra cách lạ lùng. Nhưng điều Ngài luôn quan tâm là

tấm lòng, là định hướng sâu xa nhất của đời sống, điều mà Đức Chúa Trời rất cần làm mục tiêu. Ngài quan tâm đến những tấm lòng trong sạch hoặc sẽ được làm cho trong sạch.

Với lòng thương xót, Ngài chạm đến những người mắc bệnh nan y, và họ được chữa lành ngay lập tức. Một lần chạm của vị Vua này thay đổi mọi sự. Chúng ta hãy để vị Vua này chạm đến mình. Không ai đến với Ngài, và ngày nay đến với Ngài, mà Ngài đã hay sẽ từ chối.

Just one touch from the King changes everything!
Một lần chạm của Vua thay đổi mọi sự!

Giăng 21:25; 1 Phi-e-rơ 2:22-24; Ma-thi-ơ 1:21; Mác 1; Giăng 6:15; Hê-bơ-rơ 5:8; Mác 6:3; Mác 9:15; 10:26; Lu-ca 4:32; 8:25; 9:43; Ma-thi-ơ 8:20; Lu-ca 5:13; 22:51; Mác 6:56.

11 Tin vui của Vua

Việc làm đầu tiên trong chức vụ của Vua là rao giảng, là giảng Tin Lành. Rao giảng và chữa lành là công việc hằng ngày của Ngài. Ngài không dẫn đầu một đạo quân nào; người ta chỉ đơn giản đi theo Ngài và nghe Ngài.

Như thường thấy ở các vua, có một phái đoàn đến trước để chuẩn bị cho cuộc viếng thăm của nhà vua. Đó là Giăng, được gọi là Báp-tít, người dọn đường cho Chúa, cho Vua và Đấng Mê-si-a. Sứ điệp của ông: Không phải đường sá và nhà cửa phải được dọn sạch, nhưng là tấm lòng. Người ta phải ăn năn, phải quay về và thay đổi đời sống mình. Một nhà tiên tri nơi đồng vắng, mặc áo lông lạc đà, làm người đi trước báo tin về một vị Vua không đến trong vẻ huy hoàng lộng lẫy.

Sự quay về cũng là sứ điệp của Chúa Giê-xu. Khi Giăng bị bỏ tù, Chúa Giê-xu tiếp tục chức vụ của ông. Ngài rao giảng Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời: Hãy ăn năn và tin Tin Lành! Sự cai trị của Đức Chúa Trời đang đến gần là câu trả lời cho mọi vấn đề của thế giới này. Chỉ có sự cai trị của Đức Chúa Trời mới đem lại hòa bình, sự chữa lành, sự tha thứ, sự tự do, sự an ninh, sự thịnh vượng và sự ổn định. Sự cai trị của Đức Chúa Trời, được thể hiện nơi Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a, là câu trả lời của Ngài cho sự độc tài của các vương quốc thế gian và sự thất bại của chúng, cũng như cho sự độc tài của những kẻ cai trị vô hình, là những kẻ cũng thi hành quyền lực của mình như vậy. Tức là các quyền cai trị và các thế lực của thế giới bên kia, tác động trên thế giới thấy được của chúng ta để hủy hoại con người.

Chúa Giê-xu là vị Vua của Nước này, được Đức Chúa Trời sai đến và lập lên. Chính Ngài, trong thân vị của Ngài, thể hiện sứ điệp về Nước Đức Chúa Trời, tức là Tin Lành. Không phải vô cớ mà bốn bản tường thuật về cuộc đời Ngài trong Tân Ước được gọi là Tin Lành. Cuộc đời Ngài, những việc làm và những lời của Ngài là tin vui. Và chúng nói lên điều mà sau này các sứ đồ đã viết trong các thư của họ.

Khi Chúa Giê-xu được nhờ chữa lành người bại, là người được thả qua mái nhà xuống trước chân Ngài, Ngài nói một điều bất ngờ. Có lẽ một số người tin rằng Ngài có thể chữa lành người bại, nếu không họ đã chẳng đến.

Nhưng trước hết Chúa Giê-xu nói với người ấy: *Tội lỗi ngươi đã được tha!* Tội lỗi là một vấn đề lớn hơn việc bị bại. Trên hết, Chúa Giê-xu đem đến lời giải cho vấn đề tội lỗi. Đó là Tin Lành. Thiên sứ đã nói với Giô-sép, chồng của Ma-ri:

Ngài sẽ cứu dân mình ra khỏi tội lỗi của họ!

Không chút nghi ngờ, với Chúa Giê-xu, tin vui đã thật sự đến. Chúa Giê-xu chính là điều Ngài nói. Lời nói và đời sống là một.

"Chúa Giê-xu cũng đến thành Na-xa-rét, nơi Ngài lớn lên. Vào ngày Sa-bát, theo thói quen, Ngài vào nhà hội. Ngài đứng dậy để đọc Kinh Thánh."

Và người ta trao cho Ngài cuộn sách của nhà tiên tri Ê-sai. Ngài mở cuộn sách ra và đọc chỗ có chép rằng:

"Thánh Linh của Chúa ngự trên Ta, vì Chúa đã xức dầu cho Ta. Ngài đã sai Ta với sứ mạng đem tin vui cho người nghèo, công bố cho những kẻ bị giam cầm rằng họ sẽ được tự do, và cho người mù rằng họ sẽ được thấy, đem sự tự do đến cho những người bị áp bức, và công bố một năm ân điển của Chúa."

Chúa Giê-xu cuốn cuộn sách lại, trao trả cho người giúp việc nhà hội rồi ngồi xuống. Mọi người trong nhà hội đều chăm chú nhìn Ngài.

Ngài bắt đầu nói. "Hôm nay lời Kinh Thánh này đã được ứng nghiệm", Ngài nói với họ. "Các ngươi là những người làm chứng."

Tin Lành mà chính Chúa Giê-xu là hiện thân và đã rao giảng, dẫn vào ánh sáng, vào sự sống đời đời. Để chúng ta bỏ lại phía sau những điều cũ, tội lỗi và sự chết.

"Ta nói thật cùng các ngươi: Ai nghe lời Ta và tin Đấng đã sai Ta, thì có sự sống đời đời. Người ấy không còn bị đoán phạt nữa; người ấy đã bước từ sự chết sang sự sống."

Tin vui và Chúa Giê-xu là một – không thể có điều này mà không có điều kia. Nơi nào Tin Lành được rao giảng, nơi đó Chúa Giê-xu được rao giảng.

Chúng ta tóm tắt Tin Lành về Chúa Giê-xu như sau: Tin Lành ấy ...

thiết lập sự công chính, tiêu diệt chế độ nô lệ, chống lại sự nghèo đói, chữa lành bệnh tật, xóa nợ, tẩy sạch tội lỗi, ban sự sống đời đời, tiếp nhận người bị gạt ra

bên lề, nâng người ta lên từ địa vị xã hội thấp nhất và làm cho lẽ thật của Đức Chúa Trời được tỏ ra trọn vẹn.

Ma-thi-ơ 3:1; Mác 1:4; 8:28; Lu-ca 3:1-18; Ê-phê-sô 2:1-3; Cô-lô-se 1:13; 2:15; Mác 2:1-12; Ma-thi-ơ 1:21; Lu-ca 4:16-22; Giăng 5:24.

12 Vụ giết Vua: thập tự giá

Giăng, người viết sách Phúc Âm, mô tả Chúa Giê-xu là Vua. Nhiều hơn những người viết sách Phúc Âm khác. Nhất là ở những chỗ người ta không ngờ tới. Ở những chỗ dường như hoàn toàn không phù hợp. Đó là trong cuộc khổ nạn của Chúa Giê-xu, trong câu chuyện về sự thương khó của Ngài, việc Ngài bị bắt, phiên tòa kết án Ngài và sau cùng là sự chết của Ngài trên thập tự giá.

Cuộc khổ nạn này thật khủng khiếp. Bất công. Trơ tráo. Tàn bạo. Phi nhân tính và dã man. Nhưng xuyên qua bóng tối này, đức tin nhận ra việc vị Vua thật được lập lên. Câu chuyện khổ nạn làm chứng với hai tầng nghĩa về sự được tôn vinh, sự được tôn cao của Vua Mê-si-a.

Chúa Giê-xu, Con của Đa-vít, đi vào vườn Ghết-sê-ma-nê. Khi Chúa Giê-xu hỏi những người lính rằng họ tìm ai, câu trả lời của Ngài quật ngã họ như một cơn gió bão, khi Ngài nói: "Chính Ta đây." Như thể họ nằm phục dưới chân Ngài, dưới chân vị Vua.

Với phẩm giá vương giả và sự quyết tâm, Chúa Giê-xu không dùng gươm chống cự như môn đồ Ngài là Phi-e-rơ. Uống chén của Cha, đó là điều quan trọng đối với Chúa Giê-xu, là Người Con: Ân điển của Ngài, lạy Đức Chúa Trời, quý hơn mạng sống, như Đa-vít xưa kia đã nói. Một cái chén, đối với Ngài thì đầy sự đau khổ, đối với chúng ta trong Tiệc Thánh là chén tạ ơn.

Chúa Giê-xu bị giải đến An-ne, cha vợ của thầy tế lễ thượng phẩm. Con rể của ông là Cai-phe đã có lần nói – với sự nhạy bén chính trị nhưng không biết tầm quan trọng của lời mình: Thà một người chết thay cho dân thì ích hơn. Thật đúng biết bao. Một vị Vua thật chết vì dân mình!

Từ thế giới nhỏ bé bị áp bức của người Do Thái, Chúa Giê-xu bây giờ bị đưa vào vũ trụ của đế quốc thế giới La Mã. Phi-lát, quan tổng đốc La Mã, có quyền lực và hỏi Ngài thẳng thắn, có lẽ khi chỉ có hai người với nhau: Ngươi có phải là Vua dân Giu-đa không?

Chúa Giê-xu xác nhận rằng Ngài là một vị Vua. Tuy nhiên, là Vua của một vương quốc không thuộc về thế gian này. Một vương quốc vượt trên mọi tham vọng chính trị, một vương quốc không chinh phục thế giới bằng vũ lực

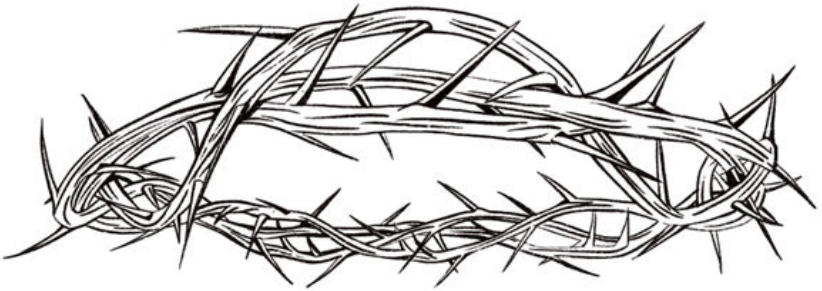
như người La Mã. Một vương quốc đến từ thế giới trên trời. Với những luật lệ khác. Một vương quốc, nơi chính thân vị của vị Vua trên trời của nó, để cho bạo lực tàn khốc của một vương quốc trên đất nghiền nát mình. Ít ra thì trông có vẻ như vậy.

Đối với Phi-lát, rõ ràng đây là Vua dân Giu-đa. Thật đáng ngạc nhiên khi Phi-lát tỏ ra nhạy bén như vậy. Ông, một người La Mã thờ thần tượng, gần như tôn Ngài làm Vua dân Giu-đa. Ông nói thẳng với đám đông: "Kìa, Vua của các ngươi!" Ông còn cho đóng một tấm bảng đề danh hiệu vua ở phía trên thập tự giá. Mọi người phải biết chính xác điều đó. Các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên và những kẻ cáo buộc Chúa Giê-xu bị Phi-lát khiêu khích đến tột độ. Vì họ muốn Ngài phải chết, thậm chí chết trên thập tự giá.

Phi-lát vô tình đứng ra bênh vực sự thật về Chúa Giê-xu: Chúa Giê-xu hoàn toàn không có tội gì và Ngài là Vua của họ. Người Do Thái chọn hoàng đế La Mã. Họ khước từ Chúa Giê-xu, vị Vua thật của họ.

Điều tiếp theo chúng ta thấy là Chúa Giê-xu đội một mão gai và khoác một chiếc áo điều màu đỏ thẫm mà người ta choàng lên Ngài. Hình ảnh méo mó đẫm máu của vị Vua đã đến để làm chứng cho lẽ thật. Một Đấng uy nghiêm đội mão gai.

Ngài tự vác thập tự giá của mình đến Gô-gô-tha. Tại đó người ta lột quần áo khỏi thân thể Ngài. Đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Dựng nó lên. Ngài được treo lên cao, như chính Ngài đã báo trước. Vị Vua được lập lên ngôi của Ngài: một cây cột hành hình, một cây thập tự bằng gỗ.



Một người trần trụi, đẫm máu, bị biến dạng, đầy đau đớn. Tiếng kêu của Ngài trước khi trút hơi thở cuối cùng mang tính vương giả, giải phóng và

cứu chuộc cho chính Ngài, cho mọi người, cho chúng ta: *Mọi việc đã được trọn!*

Đã phó mình vì chúng ta. Chính Đấng đã chịu đóng đinh này kéo chúng ta đến với Ngài. Không phải Phi-lát, không phải một hoàng đế nào, nhưng là Chúa Giê-xu, Vua Mê-si-a! Con người này, tại nơi hành hình này, trở thành nơi ẩn náu của chúng ta, nơi tội lỗi chúng ta được chuộc. Tại đây huyết Ngài che phủ tội lỗi chúng ta và đem lại sự hòa thuận với Đức Chúa Trời, là sự hòa giải bởi huyết của thập tự giá Ngài. Giờ đây sự hòa thuận với Đức Chúa Trời, và cả giữa loài người chúng ta với nhau, trở nên điều có thể. Bàn tay đẫm máu và bị đâm thủng của Đức Chúa Trời đang giơ ra!

Đây là vị Vua thật của thế giới, là Vua trên trời, là Đấng cai trị cả thế gian và là Chúa của các chúa! Đấng sẵn lòng từ bỏ quyền lực của mình, đổi ngôi lấy thập tự giá vì chúng ta, Đấng ấy đáng được chúng ta thờ phượng. Đấng ấy lại còn cầu xin Đức Chúa Trời, là Cha Ngài, tha thứ cho những kẻ giết mình, khiến loài người chúng ta không nói nên lời. Chúng ta có xứng đáng với một Đức Chúa Trời như thế không?

Một cây thập tự phô bày quyền lực của người La Mã và sự hủy diệt, sự tiêu diệt, phải, sự xóa sổ những người bị đóng đinh và mọi ký ức về họ. Kẻ mạnh đánh bại kẻ yếu. Chúa Giê-xu đã bị đóng đinh trong sự yếu đuối. Đối với Đức Chúa Trời, Đấng cai trị vũ trụ, đó là chiến thắng. Dù có vẻ nghịch lý đến đâu: chiến thắng của tình yêu thương.

Thập tự giá đã và vẫn là một điều gây vấp phạm. Là biểu tượng của đức tin Cơ Đốc, nó vẫn là như vậy. Thật là điên rồ và điên dại khi lấy một cây thập tự và Đấng đã chịu đóng đinh làm người sáng lập một tôn giáo. Không có gì ở đây có thể được tô vẽ hay lãng mạn hóa. Điều đó thật kỳ quái, thật mâu thuẫn, thật lộn ngược. Nhưng đối với tất cả những ai tin rằng tại cây cột ô nhục này, sự khôn ngoan và tình yêu thương của Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm, thì thập tự giá, và điều đã xảy ra tại đó, là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi. Để giải cứu! Một Đức Chúa Trời chịu khổ, một Đức Chúa Trời bị đóng đinh là một điều điên dại, nhưng đồng thời là sứ điệp mỗi ngày chạm đến con người, thay đổi họ và làm cho họ trở nên những người mới.

Câu chuyện của Giô-sép là một hình bóng về Đấng Mê-si-a – các anh của ông ném ông xuống một cái hố, bán ông sang Ai Cập, nơi ông qua những con

đường vòng đầy đau khổ trở thành người thay mặt cai trị, giống như Đấng Christ.

Khi Giô-sép đến chỗ các anh, họ lột chiếc áo ngoài của ông, là chiếc áo đẹp đẽ ông đang mặc. Rồi họ bắt ông và ném xuống hố nước. Hố ấy khô cạn; không có nước.

Sáng Thế Ký 37:23-24

Giăng 18–19; Ma-thi-ơ 26:36–27:56; Mác 14–15; Lu-ca 22–23; Rô-ma 3:21-26; 2 Cô-rinh-tô 13:4; 1 Cô-rinh-tô 1:22-24; Cô-lô-se 1:20; Ê-phê-sô 2:16; Phi-líp 2:8.

13 Thật là một vị Vua

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

Was für ein König, der sein Land verlässt für mich. Und alles hingibt, was ihm lieb und wichtig ist. Der sich aufmacht und weit in die Fremde zieht, um zu suchen die, die er von Herzen liebt. Der nicht ruht bis auch der letzte seiner Freunde bei ihm ist, der voll Sehnsucht und voll Freude mich in die Arme schließt.

Wer so ist, der ist wahrhaft königlich. Diesen König liebe ich.

Was für ein König, der ein großes Festmahl hält für all die Schwachen und die Armen dieser Welt. Der uns seine Brüder, seine Schwestern nennt, weil er wie wir das Leben hier auf Erden kennt. Was für ein König, der aus Liebe seine Krone niederlegt und sie eintauscht gegen eine, die aus Dornen ist.

Was für ein König, der sein Leben für mich gibt, wo ich doch nicht von edler Herkunft bin. Was für ein König, der dem Tod ins Auge sieht und ihn als Erster ein für alle Mal besiegt. Was für ein König, der den Weg geht, der noch nicht gegangen ist, weil dieser Weg für uns der Weg in die Freiheit ist.

Lothar Kosse, 2011, với sự cho phép thân tình của tác giả.

14 Vua trong mồ

Một vị vua được chôn cất cách đặc biệt. Với một đám rước lớn và một nơi an táng xứng đáng. Những tội phạm bị đóng đinh thì bị để treo trên thập tự giá nhiều ngày, để răn đe. Rồi họ kết thúc trong một ngôi mộ tập thể, không xa thập tự giá. Thân xác họ bị đối xử như xác thú vật. Trên thập tự giá, những người này bị bẻ gãy. Và mọi ký ức về họ đều bị xóa sạch.

Nhưng ở đây, Chúa của sự sống đang bị treo. Bị giết cùng với hai tên tội phạm. Bây giờ điều gì sẽ xảy ra với Ngài? Trong tấn thảm kịch của sự đóng đinh có một tia sáng nhỏ. Giô-sép người A-ri-ma-thê, một thành viên của Tòa Công Luận, là một môn đồ kín đáo của Chúa Giê-xu. Giờ của ông bây giờ đã đến. Lúc này ông chứng tỏ mình là môn đồ của Chúa Giê-xu. Là người giàu có, ông đã lo xa và mua sẵn một ngôi mộ cho mình. Một ngôi mộ đục trong đá với một tảng đá lớn nặng hàng tấn chặn phía trước. Tảng đá ấy được lăn theo một đường rãnh dưới đất để chặn cửa mộ.

Giô-sép lấy hết can đảm, vào gặp Phi-lát và xin thi thể của Ngài. Phi-lát ngạc nhiên vì Chúa Giê-xu chết nhanh như vậy và đồng ý. Giô-sép đem thi thể xuống khỏi thập tự giá. Ông làm một mình hay có người giúp, người ta không biết. Ông lấy một tấm vải gai liệm Chúa Giê-xu. Phải làm nhanh, vì ngày Sa-bát bắt đầu lúc chạng vạng tối. Ông đặt Chúa Giê-xu vào ngôi mộ của chính mình và nghĩ rằng ông sẽ cần một ngôi mộ mới cho mình.

Nhiều lời báo trước (lời tiên tri) đã được ứng nghiệm trong cuộc đời và sự chết của Chúa Giê-xu. Một điều đặc biệt không đúng với bất cứ người nào khác. Ngay cả về việc chôn cất cũng đã được chép từ hàng trăm năm trước: Người ta đã định mồ Ngài ở giữa những kẻ ác, nhưng khi chết, Ngài được chôn với người giàu.

Nhiều lần, khi các sứ đồ thuật lại Tin Lành, họ luôn nhắc rằng Chúa Giê-xu không chỉ chết, mà còn đã bị chôn. Không ai nên gạt bỏ điều đó như một chuyện phụ. Vì ai đã bị chôn là đã chết. Không phải bất tỉnh. Không phải chết giả. Mọi chức năng của thân thể đã chấm dứt và không thể hồi phục. Chương về Chúa Giê-xu tạm thời khép lại với ngôi mộ.

Nếu với sự chết của Ngài trên thập tự giá mọi sự dường như đã chấm dứt, thì với việc Ngài được an táng lại càng như vậy. Sau đó người La Mã niêm phong ngôi mộ và cho một đơn vị đặc biệt canh giữ. Các thầy thông giáo Do Thái phải chắc chắn rằng các môn đồ của Chúa Giê-xu sẽ không đến lấy trộm thi thể. Nhưng mối nguy từ các môn đồ chẳng là bao, vì họ đã chạy trốn. Khác với các môn đồ, các thầy thông giáo nhớ rằng Chúa Giê-xu đã vài lần nói về cái chết bạo lực của Ngài, nhưng cũng nói về sự sống lại của Ngài. Có điều gì đó đang lơ lửng trong không khí. Phải chăng còn có điều gì đó sẽ xảy ra?

Trong bài tín điều Cơ Đốc cổ xưa có câu: "bị chôn, xuống cõi chết". Chúa của sự sống xông vào thành lũy không thể vượt qua của sự chết, bằng cách chính Ngài chịu chết và ở trong sự chết. Về sau Chúa Giê-xu nói về chính Ngài: Ta đã chết.

Điều đã xảy ra sau đó ở bên kia sự chết, khi Ngài xuống cõi chết, cũng quan trọng không kém điều đã xảy ra trên thập tự giá. Nhưng điều chắc chắn là điều đó cũng đã xảy ra vì chúng ta. Vì những con người phải chết, để chúng ta được sống, cùng với Ngài.

Ngài bị ngược đãi, nhưng Ngài chịu đựng mà không than thở. Như chiên con bị dắt đến lò sát sinh, như chiên bị hớt lông, Ngài im lặng chịu mọi sự, không than thở.

Ngay giữa thời gian bị giam giữ và bị xét xử, sự chết đã ập đến trên Ngài. Vì dân của Ngài đã mang lấy tội lỗi lớn như vậy, nên mạng sống của Ngài đã bị cất đi. Trong những người thuộc thế hệ này, ai suy nghĩ về điều đó?

Người ta đã đặt mồ Ngài giữa những kẻ ác, nhưng khi chết, Ngài ở với người giàu, vì Ngài không hề làm điều bất công, và trong miệng Ngài không có sự dối trá.

Ê-sai 53:7-9

Công Vụ Các Sứ Đồ 2:22-46; 3:15; Hê-bơ-rơ 2:10; Ma-thi-ơ 27:57; Mác 15:43; Giăng 19:38; Ê-sai 53:9; 1 Cô-rinh-tô 15:4; 1 Phi-e-rơ 3:18-22

15 Vua trong cõi chết

Các vua cũng phải chết. Vị Vua mà chúng ta đang nói đến ở đây đã chịu một cái chết đau đớn. Ngài đã bị hành hình cách bạo lực trên thập tự giá. Rồi Ngài được đặt vào một ngôi mộ đục trong đá, được chặn lại bằng một tảng đá lớn.

Con người không chỉ là thân xác của mình. Sau khi chết, người ấy vẫn tiếp tục sống. Ý thức của người ấy, phần tâm linh – linh hồn của người ấy, không thể bị giết. Phần tâm linh – linh hồn tương ứng với toàn thể con người; người ấy vẫn còn và là một nhân vị trọn vẹn ở thế giới bên kia. Không có thân xác vật chất, thân xác phải chết. Ngay cả bên ngoài đức tin Cơ Đốc cũng có vô số dấu hiệu, chưa nói đến bằng chứng, cho thấy một người có thể hiện hữu bên ngoài thân xác mình và nhận biết bằng mọi giác quan môi trường của thế giới vô hình bên kia.

Thế giới bên kia này là cõi chết. Trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, nơi đó được gọi là *Sheol*. Trong Tân Ước, âm phủ, nơi những người chết ở, được gọi là *Hades*. Ở đó có khu vực dành cho người công chính và khu vực dành cho người không công chính. Khu vực thứ nhất được gọi là "*lòng Áp-ra-ham*". Rồi còn có một *khu vực thấp nhất*, nơi giam giữ các thiên sứ phản loạn và sa ngã, là những kẻ đã trà trộn vào giữa loài người trước và trong thời Nô-ê. Chúng đã góp phần quyết định khiến loài người sa vào tội lỗi đến nỗi Đức Chúa Trời phải chấm dứt bằng trận Đại Hồng Thủy. Sách Sáng Thế Ký thuật lại như vậy. Hội Thánh thời xưa đã công bố trong bài tín điều của mình, bài tín điều mà cho đến ngày nay mỗi Chủ nhật vẫn được vô số Cơ Đốc nhân cùng nhau đọc lớn tiếng: *Xuống cõi chết*. Chính tại đó, vào âm phủ, là nơi ẩn giấu đối với chúng ta và chỉ có thể bước vào qua sự chết, Ngài đã đi xuống và đi vào đó, Ngài là Đấng Christ, là Vua.

Có lẽ người đọc thấy điều này lạ lùng và cổ xưa. Nhưng thế giới quan của Kinh Thánh khá đơn giản: Có thế giới thấy được đã được dựng nên và thế giới vô hình đã được dựng nên. Thế giới vô hình bao gồm trời, nơi Đức Chúa Trời ngự và cai trị. Điều đó được giải thích bằng những từ ngữ và khái niệm mà chúng ta biết từ thế giới thấy được, để chúng ta có thể hình dung được

phần nào thế giới mà ít nhiều vẫn ẩn giấu đối với chúng ta. Trời của Đức Chúa Trời ở *trên cao*. Âm phủ, cõi chết, luôn luôn ở *bên dưới*, *dưới đất*. Dưới đất không chỉ có nghĩa là mồ mả, nhưng là âm phủ vô hình ở thế giới bên kia, nơi những người chết ở.

Dù lòng Áp-ra-ham là một nơi an nghỉ, Kinh Thánh Hê-bơ-rơ vẫn không mô tả Sheol như một nơi người ta muốn đến vì ở đó thật tốt đẹp. *Sheol tượng trưng cho sự chết và cũng cho quyền lực của sự chết, điều mà Đức Chúa Trời không bao giờ muốn.*

Tân Ước gọi âm phủ là Hades. Trong thần thoại Hy Lạp, nơi này cũng được gọi như vậy. Về sau Hades trở thành kẻ cai trị âm phủ. Phải phân biệt nơi này với địa ngục. Hades và địa ngục không phải là một.

Chúng ta hãy trở lại ngày đóng đinh ấy và việc chôn cất Chúa Giê-xu. Nhìn từ bên ngoài, mọi sự trở nên yên lặng; thi thể bị hành hạ của Chúa Giê-xu nằm yên trong mồ. Ngày Sa-bát bắt đầu. *Nhưng vị Vua không nghỉ ngơi*. Những điều lớn lao đã xảy ra trong âm phủ. *Vị Vua đã đi xuống*. Chỉ khi đã chết, Ngài mới có thể xuống cõi chết này. Và đối diện với kẻ cầm quyền của sự chết. Ngài đi xuống hang của con rắn xưa và giày đạp đầu nó. Ngài đã chế ngự kẻ mạnh để cướp lấy đồ đạc của nó. Để giải phóng những kẻ bị giam cầm.

Ngài xuống Sheol không phải để tiếp tục chịu khổ, nhưng để chiến thắng, để giải phóng và để công bố.

Ngài đã xuống ngục sâu nhất, đến với các thiên sứ thủ lĩnh đã sa ngã. Ngài không rao giảng cho chúng sứ điệp cứu rỗi, nhưng là sứ điệp chiến thắng. Chúng phải biết rằng kế hoạch của chúng và của kẻ cầm quyền tối tăm đã không thành. *Sự chết của Ngài có nghĩa là sự chết của chúng. Sự chết của Ngài, điều mà mọi quyền lực tối tăm đã bày mưu gây ra, không phải là chiến thắng của chúng. Đó là sự thất bại của chúng.* Ngoài sức tưởng tượng của chúng, giờ đây chúng đối diện với Đấng Chiến Thắng tại nơi chúng không bao giờ ngờ sẽ gặp Ngài, và nghe từ chính miệng Ngài rằng sự giải cứu đã đến cho loài người. Không phải sự diệt vong của những con người phải chết cùng với các quyền lực tối tăm, nhưng chiến thắng, sự cứu rỗi và sự sống đời đời giờ đây đã được hoàn tất và sẵn sàng cho các tội nhân. Cho những tội nhân không đáng được như vậy, nhưng được vị Vua thương xót.

Trong Sheol hay Hades cũng có tất cả những người kính sợ Đức Chúa Trời đã qua đời cho đến ngày đóng đinh ấy. Họ ở trong cõi chết, nhưng không ở trong thiên đàng trên trời. *Giờ đây vị Vua đã được hứa đến với họ, đến với Áp-ra-ham, Đa-vít, Giốp và tất cả những người khác. Vua vinh hiển tiến vào và được một đoàn người đông vô số đón tiếp và chào mừng. Họ là những tù nhân của niềm hy vọng!* Niềm hy vọng của họ không phải là ở lại đó. Vị Vua cũng không đến để ở lại. Ngài đến để đem họ ra và dẫn họ vào thiên đàng trên trời.

Như vậy, một cuộc xuất hành lớn từ Hades vào thiên đàng đã xảy ra ngay trong ngày Đấng Christ chết. Vì Ngài đã nói với một trong hai tên trộm trên thập tự giá với lòng tin chắc lớn: *Ngay hôm nay ngươi sẽ ở với Ta trong nơi Ba-ra-đi.* Tên trộm này đi theo vị Vua vĩ đại, Đấng chiến đấu vì dân Ngài và dẫn mọi người vào nơi thánh trên trời, vào sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Còn lại phía sau là những đổ nát của Sheol và những kẻ ở trong đó không tin. Có lẽ, và không loại trừ khả năng, Ngài cũng đã giải phóng khỏi âm phủ những người mà Ngài đã rao giảng sự cứu rỗi tại đó. Ai gặp Ngài, ai kêu cầu Ngài, dù ở đâu, sẽ được cứu. Ngài giàu ơn cho mọi người, vị Vua vinh hiển đầy lòng thương xót này.

Vị Vua đã hiệp một với đời sống của chúng ta và trở nên người. Ngài đã sống cuộc đời mà lẽ ra chúng ta phải sống. Ngài đã nhận lấy sự chết của chúng ta, cất tội lỗi chúng ta khỏi chúng ta và chính Ngài mang chúng xuống mồ. Đức Chúa Trời kể sự chết của Ngài là của chúng ta; chúng ta được sống. Một sự sống mới, đời đời, không hề chết. Ngài đã đi xuống và phá tan pháo đài của sự chết, để chúng ta có thể sống. Ngài đã trở lại sự sống. Sự chết của Ngài là sự chết của chúng ta, và sự sống của Ngài giờ đây là sự sống của chúng ta.

Mỗi bước, cả cuộc đời của vị Vua, đều cần thiết cho sự cứu rỗi. Nếu không, Ngài chỉ cần xuất hiện cho thập tự giá mà thôi. Giữa thập tự giá và sự sống lại, vị Vua đã đánh một trận vì dân Ngài, dù ngôi mộ đá không hề cho thấy điều đó. Cuộc chiến trong thế giới thấy được đã kết thúc, cho đến chết. Giờ đây đến cuộc chiến trong thế giới vô hình. Ngài đã cướp phá Sheol và dẫn những kẻ bị giam cầm lên núi Si-ôn, là núi của Đức Chúa Trời.

Và như vậy, sau khi được làm cho sống lại với sự sống mới, Ngài đến với các linh trong thế giới vô hình, là những kẻ đã nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời vào thời Nô-

ê và giờ đây đang bị giam giữ cho đến khi bị kết án sau cùng, và công bố cho chúng chiến thắng của Ngài.

1 Phi-e-rơ 3:19-20

Vì vậy, có lời chép: "Ngài đã lên nơi cao, dẫn theo những kẻ bị giam cầm và ban các ân tứ cho loài người." Vả, lời "Ngài đã lên" có nghĩa gì, nếu không phải là Ngài cũng đã xuống những miền thấp của đất? Đấng đã xuống, cũng chính là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy dẫy mọi sự.

Ê-phê-sô 4:8-10

Đừng sợ! Ta là Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng, là Đấng Sống; Ta đã chết, và kìa, Ta sống đời đời vô cùng, và cầm chìa khóa của sự chết và của Hades.

Khải Huyền 1:17-18

2 Sa-mu-ên 22:6; Gióp 17:16; Thi Thiên 16:10; 30:3; 68:16-24; 116:3, 8-9, 15; 118:17-27; Ê-sai 14:9-15; 38:18; 45:2; Ê-xê-chi-ên 31:16; Ô-sê 13:14; Xa-cha-ri 9:9-12; Ma-thi-ơ 12:28-29, 40; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:22-36 (Thi Thiên 16:10-11); Rô-ma 10:6-10 (Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:12-14); Cô-lô-se 1:16; 2 Phi-e-rơ 2:4.

16 Sự sống lại của Vua

Người chết không sống lại. Một quy luật không có ngoại lệ. Chẳng phải hiểu biết gì đặc biệt, ai cũng biết điều đó. Sự chết, sự hữu hạn và sự hư nát của chúng ta, không phải là một chân trời mà chúng ta muốn bằng lòng chấp nhận. Nhiều người cảm nhận rằng chúng ta được dựng nên cho điều gì đó lớn hơn là trở về với bụi đất. Đó không thể là tất cả.

Vị Vua đã ra trận. Một mình, theo sứ mạng của Cha Ngài. Vì chúng ta. Ngài đã đối đầu với quyền lực của sự chết. Ngài đã để mình bị đánh bại. Đã thua trận và chính nhờ đó lại chiến thắng. Ngài đã chiến thắng quyền lực của sự chết. Ngài đã biến sự chết thành sự sống. Trong cuộc đời Ngài, Ngài đã đem một số người trở lại sự sống. Bây giờ chính Ngài được Cha Ngài khiến sống lại từ cõi chết. Quy luật không có ngoại lệ bị bãi bỏ. Đức Chúa Trời, là Cha, không im lặng trước sự chết của Đấng công chính. Ngài đã im lặng tại Ghết-sê-ma-nê, khi Chúa Giê-xu cầu nguyện xin được tránh khỏi sự đau khổ này. Ngài đã im lặng khi cùng với Con Ngài đi con đường thương khó nặng nề. Ngài đã im lặng khi Chúa Giê-xu bị treo trên thập tự giá. Nhưng rồi Cha đã lên tiếng, đã bày tỏ trọn quyền năng của Đức Chúa Trời và đem Chúa Giê-xu trở lại sự sống.

Thập tự giá là lời "không" tàn nhẫn và cứng rắn của loài người. Sự sống lại là lời "có" mạnh mẽ, công khai của Đức Chúa Trời. Lời "có" của Ngài với Đấng Christ, với sự sống và với chúng ta, dù chúng ta cư xử như kẻ thù của Ngài. Hoặc hoàn toàn thờ ơ với Đấng Tạo Hóa của mình.

Trong sự chết của Ngài, Chúa Giê-xu đối diện với sự thù nghịch của loài người. Và với sự thù nghịch của các quyền lực tối tăm và các quyền lực của sự chết. Và Ngài trở thành của lễ thay cho chúng ta vì tội lỗi của chúng ta. Trong sự sống lại có ấn chứng rằng vấn đề tội lỗi, vấn đề của những tội lỗi chúng ta, đã được giải quyết một lần đủ cả. Có lợi cho chúng ta. Trong sự sống lại, mọi quyền lực vô hình thù nghịch Đức Chúa Trời và thù nghịch loài người đều đã bị đánh bại. Con đường đã mở ra cho Nước Đức Chúa Trời! Thật là một vị Vua bước ra từ ngôi mộ này! Vua đang sống! Ngài đã khải hoàn trở về từ cõi chết. Tương lai của một sự sống mới đã bắt đầu.

Đã sống lại! Chính Chúa Giê-xu là Đấng phá vỡ sự chết và bỏ lại phía sau ngôi mộ đá đã bị đóng kín. Ngài để lại những tấm vải liệm đã được xếp gọn gàng và bước vào thế giới của sự sống lại. Ngài vẫn là chính Chúa Giê-xu mà các môn đồ đã biết. Những vết sẹo ở tay, ở chân và ở hông vẫn còn như một kỷ niệm đời đời và một dấu hiệu về sự đau khổ và sự chết của Ngài vì chúng ta. Nhưng giờ đây Ngài sống một sự hiện hữu mới. Ngài đi qua những cánh cửa đóng kín, không cần thời gian để di chuyển từ nơi này sang nơi khác. Ngài ăn cá với các môn đồ, để cho họ chạm vào Ngài, Ngài là và mãi mãi vẫn là một con người thật.

Tảng đá nặng hàng tấn ở cửa mộ được lăn đi. Không phải để Chúa Giê-xu có thể ra ngoài, nhưng để các môn đồ và những người phụ nữ có thể vào trong ngôi mộ trống.

Sự sống lại này đi ngược lại mọi điều chúng ta biết. Không thể có chuyện đó được! Một chuyện cổ tích ư? Một huyền thoại ư? Người ta đã đưa ra nhiều điều để bác bỏ sự kiện lịch sử này. Nhưng hầu như không có biến cố nào trong lịch sử thế giới được chứng minh rõ ràng như biến cố này. Và điều đó không nên làm chúng ta ngạc nhiên. Vì mọi sự đứng vững hay sụp đổ cùng với biến cố này. Ngôi mộ đã trống. Có quá nhiều nhân chứng đã gặp Đấng đã sống lại. Những môn đồ sợ hãi đến chết khiếp đã trở thành những người can đảm xưng nhận Đấng Christ. Họ không còn sợ chết nữa. Ngày nay có quá nhiều người gặp Đấng Christ qua những kinh nghiệm siêu nhiên, những điều thấy và nghe mà khoa học không thể giải thích được.

Sự sống lại của Vua Mê-si-a đã đưa nhân loại vào một chiều kích mới. Chiều kích ấy có chỗ cho mọi người. Nó để sự chết và sự hư nát lại trong mồ mãi mãi. Trước mặt chúng ta là một sự hiện hữu mới. Sự sống dư dật. Sự sống đời đời và một công trình sáng tạo mới tượng trưng cho điều mà Vua của chúng ta đã chiến đấu giành lấy cho chúng ta. Bằng cách đặt chính mạng sống mình vào đó.

Sự sống lại của Ngài kéo chúng ta ra, đưa vào sự sống. Sự sống đáng để sống đã chiến thắng – nhờ Ngài.

Lạy Chúa, Chúa sẽ không bỏ con nơi cõi chết! Chúa sẽ không để con kết thúc đời đời trong mồ mả; vì con trung tín gắn bó với Chúa!

Chúa dẫn con đi trên con đường sự sống. Ở gần Chúa, con tìm được niềm vui trọn vẹn không gợn chút u buồn; từ tay Chúa, con nhận được hạnh phúc đời đời.

Thi Thiên 16:10-11

Giăng 2:22; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:24, 32; 3:15; Rô-ma 4:24-25; 6:4, 9; 8:11, 34; 10:9; 1 Cô-rinh-tô 15; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:10; Ê-phê-sô 2:1-6; Cô-lô-se 3:1; 2 Ti-mô-thê 2:8.

17 Sự thăng thiên của Vua

Sự thăng thiên của Vua Giê-xu không phải là một cuộc chạy trốn. Không đơn giản chỉ là một sự thay đổi nơi chốn: Đó là một biến cố có những hậu quả to lớn. Thật vậy, nó quan trọng không kém thập tự giá, ngôi mộ hay sự sống lại. Người ta hầu như không nghe nói gì về biến cố này. Ở nước Đức, nó đem lại cho chúng ta một ngày lễ vào mùa xuân, còn được biết đến là *Ngày của Cha*. Thế nhưng chính biến cố này là đỉnh cao của cuộc đời và sự chết của Chúa Giê-xu.

Chữ *Himmelfahrt* trong tiếng Đức ("chuyến đi lên trời") nghe có vẻ lạ. Đó không phải là một "chuyến đi", vì như vậy thì Chúa Giê-xu sẽ không bao giờ đến được đích. Đó là một sự bước sang thế giới trên trời của Đức Chúa Trời, vào cõi siêu việt, là cõi hoàn toàn khác với thế giới thấy được, nội tại của chúng ta, nhưng không ở xa.

Chúa Giê-xu đã đi qua các tầng trời trong một cuộc diễu hành khải hoàn. Mọi hữu thể của thế giới bên kia đều cúi mình. Họ không có sự lựa chọn nào khác. Con đường này dẫn đến tận ngôi của Đức Chúa Trời. Giống như khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem, nhưng lại hoàn toàn khác. Vì thập tự giá đã ở phía sau Ngài.

Một con người đã mở đường và dọn đường cho loài người chúng ta đến với tấm lòng người cha của Đức Chúa Trời. Ngài là con đường. Giờ đây chúng ta có thể về nhà. Cha đang chờ đợi chúng ta. Ngài muốn đón tiếp chúng ta.

Trước hết, chính *Ngài* đã được đón tiếp ở đó, như một hoàng tử. Nhân nói đến Ngày của Cha: Đức Chúa Trời, là Cha đời đời, chào đón Con của Ngài. Ngài vui mừng chào đón Con. Cả thiên đàng vui mừng, mọi thiên sứ và mọi hữu thể trên trời. Người Con đã trở về. Sau 33 năm trên đất, Ngài trở về cung điện trên trời.

Ngài đã hoàn thành một việc khó khăn. Ngài đã tạo nên một sự giải cứu đời đời, một sự cứu rỗi đời đời. Một công trình sáng tạo mới đã ra đời. Qua việc Ngài trở nên người, qua sự chết và sự sống lại của Ngài. Không lạ gì khi

Ngài được mong đợi tha thiết như vậy trong cung điện cai trị của vũ trụ và giờ đây được đón tiếp.

Tất cả những điều đó không phải là chuyện cổ tích. Đó là thực tại có ảnh hưởng lớn lao. Người ta vẫn chưa thể thấy hết những hậu quả của nó. Loài người chúng ta bị ảnh hưởng trực tiếp.

Đối với chúng ta, biến cố thăng thiên này chỉ có thể có nghĩa là hãy làm giống như Cha trên trời. Chúng ta hãy tiếp nhận Vua Giê-xu như Cha đã tiếp nhận Ngài. Chúng ta hãy trông đợi Ngài, đón tiếp Ngài. Ngài cũng muốn ngự vào đời sống của chúng ta. Ngài sẵn sàng làm điều đó.

Nhân tiện, khi Ngài được cất lên trời trong một đám mây trước mắt các môn đồ như vậy, có hai người, hai thiên sứ, đã nói: Ngài đã đi thể nào, thì chắc chắn Ngài cũng sẽ trở lại thể ấy. Thấy được, trong đám mây.

Chúa đã ngự lên nơi cao trong cuộc diễu hành khải hoàn, đã dẫn theo những kẻ bị bắt. Chúa đã nhận lễ vật từ loài người, kể cả từ những kẻ phản nghịch. Chắc chắn CHÚA Đức Chúa Trời sẽ ngự lại nơi đây!

Đáng ngợi khen Chúa! Ngày này qua ngày khác Ngài gánh gánh nặng của chúng ta; phải, chính Ngài, Đức Chúa Trời, là sự giải cứu của chúng ta.

Thi Thiên 68:18-19

Mác 16:19-20; Lu-ca 24:50-53; Công Vụ Các Sứ Đồ 1:4-11; Hê-bơ-rơ 5:10; 4:14.

18 Lễ đăng quang của Vua

Lễ đăng quang là những nghi lễ long trọng. Người ta không tiếc gì cả. Một biến cố chỉ có một lần cho mỗi nữ hoàng và mỗi vị vua. Những vị khách cao quý được mời. Cung điện được trang hoàng. Nhưng bây giờ chúng ta nói về thiên đàng. Bên ngoài không gian và thời gian, sức tưởng tượng của chúng ta có giới hạn. Truyện giả tưởng và khoa học viễn tưởng khơi gợi trí tưởng tượng của chúng ta. Nhưng việc Vua Mê-si-a Giê-xu tiến vào, được đón tiếp và lễ đăng quang của Ngài trong chiều kích trên trời, bên kia thế giới này, thì chỉ có thể hình dung được phần nào, nếu có thể hình dung được. Nhưng điều đó rất thật và có ảnh hưởng sâu rộng.

Chúa Giê-xu được đội mão triều thiên vinh hiển và tôn trọng – một vòng hoa chiến thắng! Có lẽ đó không phải là một vòng hoa bằng cành ô-liu. Đúng hơn là một ẩn dụ mà chúng ta có thể dựa vào để hiểu. Lễ đăng quang kéo dài mười ngày.

Đức Chúa Trời, là Cha, là Vua của vũ trụ, ban cho Con Ngài chỗ danh dự cao nhất mà Ngài có thể ban. Ngài lập Con làm Đấng thay mặt Ngài cai trị. Điều Con nói và làm cũng như chính Đức Chúa Trời làm. Giống như Giô-sép xưa kia ở Ai Cập là người thay mặt Pha-ra-ôn.

Sự tôn vinh của Cha trên trời không phải là một ân huệ hay một bổn phận trong gia đình. Chúa Giê-xu đã xứng đáng nhận chỗ này. Ngài đã tự hạ mình thấp bao nhiêu, thì Ngài được tôn cao bấy nhiêu. Một chuồng gia súc ở Bết-lê-hem, lao động vất vả, không có của cải, bị khinh dể và sau cùng là thập tự giá. Dù Ngài là Đấng Tạo Hóa, là Vua trên trời! Chỉ có chỗ danh dự này ở trung tâm của mọi sự hiện hữu và danh hiệu cao quý nhất mới xứng đáng với Ngài.

Ngay từ xưa, vua Đa-vít đã viết những lời huyền nhiệm này:

> *Chúa phán cùng Chúa tôi: "Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến khi Ta đặt các kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chân ngươi!"*

Điều đó đã được ứng nghiệm. Khi bạn đọc điều này, thì đó không phải là chuyện cũ rích. Tất cả điều đó đều có hậu quả. Nếu Chúa Giê-xu đã được lập

làm Chúa và làm Đấng Christ, thì điều đó sẽ có hậu quả. Sớm hay muộn. Cho hành tinh của chúng ta, cho mỗi con người. Không ai có thể tránh khỏi Chúa này, *Lord of Lords* này.



Thời ấy, không lâu sau khi Chúa Giê-xu về trời, các Cơ Đốc nhân đã hát những bài ca như thế này trong các hầm mộ và những nơi ẩn náu của họ:

> *Vì vậy Đức Chúa Trời cũng đã tôn Ngài lên cao không gì sánh bằng và ban cho Ngài danh làm danh hiệu tôn quý, là danh trổi hơn mọi danh khác.*
> *Và vì Chúa Giê-xu mang danh ấy, nên một ngày kia mọi người sẽ quỳ gối trước mặt Ngài, mọi loài ở trên trời, dưới đất và bên dưới đất.*
> *Mọi người sẽ thừa nhận rằng Chúa Giê-xu Christ là Chúa, và như vậy sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời, là Cha.*

Hoặc: *Và Đấng đã xuống, rồi cũng đã lên lại cao hơn tầng trời cao nhất, để làm cho cả vũ trụ đầy dẫy sự hiện diện của Ngài.*

Lại nữa: *... sự sống lại của Chúa Giê-xu Christ, là Đấng hiện nay – sau khi đã lên trời – ngồi ở chỗ danh dự bên phải Đức Chúa Trời, và các thiên sứ cùng mọi quyền cai trị và mọi thế lực đều phục dưới Ngài.*

Nhân tiện, cũng như với sự sống lại, có những nhân chứng đã thấy Vua Mê-si-a *được tôn cao*. Phao-lô, người trước kia đầy lòng nhiệt thành chống đối, đã phải nhận ra rằng ai muốn tiêu diệt các Cơ Đốc nhân là tấn công chính Đấng Christ, Chúa của họ. Thật là ân điển lớn lao khi Đấng Christ hiện ra với chính ông. Không phải để phán xét. Trên đường đi Đa-mách, Phao-lô

bỗng nhiên đứng giữa ánh sáng chói lòa của sự vinh hiển trên trời của Ngài. Như đứng trên sân khấu dưới ánh đèn rọi. Hậu quả: bị mù. Ba ngày sau, ông được chữa lành. Kết quả của cuộc gặp gỡ này: Phao-lô hoàn toàn quay ngoắt lại. Ngay lập tức, nhanh hết mức có thể, ông rao giảng Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a và là Chúa. Ông đã hiểu ra trong chớp nhoáng rằng nhân vật này là Đấng Mê-si-a, như đã được mô tả và báo trước trong các lời tiên tri. Đối với ông, bỗng chốc mọi sự đều khớp với nhau.

Một nhân chứng khác, còn trước Phao-lô, là môn đồ Ê-tiên. Người Do Thái đã ném đá ông. Khi những hòn đá trút xuống trên ông, ông được nhìn thấy trời mở ra. Thấy Chúa Giê-xu. Ngài đứng trong sự vinh hiển trên trời và nghiêng mình về phía vị tử đạo đang hấp hối để đón ông về với Ngài.

Mọi quyền năng đã được ban cho Ngài, ở trên trời và dưới đất. Ngài cai trị. Ngài là Đấng có quyền quyết định. Nhưng, và điều này quan trọng, cách cai trị của Ngài thì khác. Không như các hoàng đế, các vua và những kẻ chuyên chế. Sự cai trị của Ngài là vô vị kỷ, công chính, chân thật và đầy yêu thương. Sự cai trị của Ngài không phải là một quyền lực cưỡng ép. Điều ác của thế giới này không bị chặn lại bằng bạo lực. Chúa Giê-xu, Vua trên mọi vua, làm điều đó theo cách của Ngài. Như chúng ta biết Ngài qua các sách Phúc Âm. Chúng ta có thể tin cậy Ngài. Ngài sẽ đạt đến mục tiêu của mình. Chỉ một lời là đủ, và mọi quyền lực của thế giới này đều bị chặn lại.

Nếu Cha đã ban ngôi cho Ngài, thì không thể khác hơn được: Ngài cũng phải nhận được ngôi trong đời sống chúng ta! Chúa Giê-xu, vị Vua thật, không phải là kẻ cướp ngôi. Chúng ta quyết định ai sẽ nhận được ngôi trong đời sống chúng ta. Con người, thần tượng, tôn giáo, các thói nghiện, sự sợ hãi – và nhiều thứ khác nữa muốn cai trị đời sống chúng ta. Sự cai trị của Ngài là sự cai trị duy nhất không bắt chúng ta làm nô lệ. Là sự cai trị duy nhất có tương lai.

Chúng ta muốn đứng về phía nào? Có lẽ đôi khi tôi đánh giá thấp sự cao cả đầy quyền năng và sự vinh hiển của Vua Mê-si-a Giê-xu của tôi. Vì vậy chúng ta có thể giao ngôi trong đời sống mình cho Ngài, hết lần này đến lần khác. Nơi Ngài có sự tha thứ và lòng khoan dung. Luôn luôn có một khởi đầu mới. Ngài không trách móc. Ngài luôn luôn đón nhận chúng ta trở lại vào sự cai trị đầy ân điển của Ngài.

Tôi nhìn xem trong các khải tượng ban đêm: Kìa, có một Đấng giống như con người đến với những đám mây trên trời. Đấng ấy đến cùng Đấng Thượng Cổ, và người ta đưa Đấng ấy đến trước mặt Ngài.

14 Đấng ấy được ban cho quyền cai trị, sự tôn trọng và vương quyền, và mọi dân, mọi nước, mọi thứ tiếng đều phục vụ Đấng ấy. Quyền cai trị của Đấng ấy là quyền cai trị đời đời, không bao giờ qua đi, và vương quyền của Đấng ấy sẽ không bao giờ bị hủy diệt.

Đa-ni-ên 7:13-14

Điều tương ứng trong Tân Ước:

Chúa Giê-xu trả lời (thầy tế lễ thượng phẩm): *"Phải! Nhưng Ta nói cùng các ngươi, từ nay trở đi: Các ngươi sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Đấng Toàn Năng và đến trên những đám mây trên trời!"*

Ma-thi-ơ 26:64

Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng trông thấy, và mọi chi tộc trong xứ sẽ than khóc vì có Ngài. Quả thật vậy. A-men.

Khải Huyền 1:7

Chúa Giê-xu đã đi qua các tầng trời đến ngôi của Đức Chúa Trời. Những người Y-sơ-ra-ên ở Giê-ru-sa-lem, cũng chính là những người đã giết Ngài, đau đớn sầu khổ khi nghe Phi-e-rơ giảng vào Lễ Ngũ Tuần.

Hỡi các cửa mạnh mẽ, hãy mở rộng ra; hỡi các cửa đời đời, hãy mở đường, để Vua vinh hiển tiến vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là CHÚA có sức lực và quyền năng, CHÚA có quyền năng trong chiến trận. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là CHÚA vạn quân, chính Ngài là Vua vinh hiển.

Thi Thiên 24:7-10

Hê-bơ-rơ 2:7, 9; Thi Thiên 10:16; Giê-rê-mi 10:7, 10; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:34; Hê-bơ-rơ 1:13; Sáng Thế Ký 41:41-46; Ê-phê-sô 4:8-10; Thi Thiên 110:1; Phi-líp 2:5-11; 1 Phi-e-rơ 3:22; Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1-22; 7:54-60; Ma-thi-ơ 28:18; Lu-ca 11:23.

19 Vua vinh hiển của tôi

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

Der Wind, der in mir weht
Das Wort, das nie vergeht
Alpha und Omega
Der sein wird, ist und war
Berge verbeugen sich vor seinem Angesicht
Ein Wort und es geschieht
Er kommt und Ängste fliehn

Das ist mein König, König der Herrlichkeit
Sein ist das Reich, die Macht in Ewigkeit
Nichts muss ich fürchten, solange ich weiß
Dass der König der Könige nah bei mir bleibt

Der Weg auf dem ich geh
Das Licht auf meinem Weg
Meine Heimat, mein Zuhaus'
Deine Nähe füllt mich aus

Das ist mein König, König der Herrlichkeit
Sein ist das Reich, die Macht in Ewigkeit
Nichts muss ich fürchten, solange ich weiß
Dass der König der Könige nah bei mir bleibt

Tobias / Samuel / Hundt / Harfst

20 Vua – Con của Đa-vít và Con Đức Chúa Trời

Thi Thiên thứ hai không có tựa đề. Đó là một thi thiên về vua, và chúng ta sẽ nghĩ rằng thi thiên ấy là của Đa-vít. Có thể là vậy, nhưng vị vua được mô tả ở đây không thể là Đa-vít, cũng không thể là Sa-lô-môn con trai ông. Đúng hơn, thi thiên này chỉ về một vị Vua độc nhất vô nhị, là vị vua thời ấy chưa có. Đấng được xức dầu trong Thi Thiên 2, Đấng Mê-si-a, là vị Vua được Đức Chúa Trời chọn. Ngài được xức dầu và được lập làm vua, đồng thời được xức dầu bằng Thánh Linh để thi hành chức vụ của mình.

Trong chương dài hơn một chút này, điều được đặt lên hàng đầu là vị Vua này là Con Đức Chúa Trời. Ở vùng Cận Đông cổ đại, nơi người Ai Cập và cả ở Lưỡng Hà, vua là thần linh nhập thể. Nếu đọc Thi Thiên 2 mà không biết thật ra đang nói về ai, thì trong thi thiên này, Đấng được xức dầu được lập làm vua trên núi Si-ôn tại Giê-ru-sa-lem, và nhờ đó được nhận làm con của Đấng Rất Cao. Như vậy, trước đó người chưa phải là con. Việc "sinh ra" trong Thi Thiên 2 chính là sự lên ngôi. Khi lên ngôi, vua được nhận làm con của Đức Chúa Trời.

> *"Chính Ta đã lập Vua Ta trên Si-ôn, là núi thánh của Ta!"*
> *Ta sẽ công bố mạng lệnh của Chúa. Ngài đã phán cùng ta: Con là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Con.*
> *Hãy cầu Ta, Ta sẽ ban cho Con các dân làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải.*

Khác với hoàn cảnh lịch sử, ở đây quyền cai trị không chỉ trải rộng trên Giu-đa hay Y-sơ-ra-ên, nhưng trên mọi dân tộc. Phải chăng người ta mơ về một sự cai trị toàn thế giới?

Giấc mơ của Đức Chúa Trời là hiệp nhất mọi dân tộc dưới một vị Vua độc nhất vô nhị và qua vị Vua ấy ban phước cho cả thế giới. Điều đó đã bắt đầu với Đa-vít, là nguyên mẫu của vị vua lý tưởng và là hình mẫu của vị Vua sẽ đến. Không phải một vị vua bất kỳ, nhưng là một người thuộc dòng dõi Đa-vít, nói cách khác, một Con của Đa-vít. Thuộc chi phái vương giả Giu-đa. Thi Thiên 2 nhìn về tương lai và trông đợi một sự ứng nghiệm theo nghĩa đen. Thi thiên này

không phải là một giấc mơ ước ao phóng đại; đó là lời tiên tri thuần túy về Đấng Mê-si-a, đã được ứng nghiệm và sẽ còn được ứng nghiệm trọn vẹn. Ngày nay chúng ta đang sống trong sự ứng nghiệm của thi thiên này, như Công Vụ Các Sứ Đồ 13:32-34 cho thấy:

> *Và chúng tôi rao truyền cho anh em tin vui về lời hứa đã ban cho tổ phụ chúng ta, rằng Đức Chúa Trời đã làm trọn lời hứa ấy cho chúng ta là con cháu họ, khi Ngài khiến Chúa Giê-xu sống lại, như cũng đã chép trong Thi Thiên thứ hai:*
> *"Con là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Con."*
> *Còn về việc Ngài đã khiến Đấng ấy từ kẻ chết sống lại, để không bao giờ trở về sự hư nát nữa, thì Ngài đã phán thế này: "Ta sẽ ban cho các ngươi những ân điển chắc chắn đã hứa cho Đa-vít."*

Những ân điển chắc chắn đã hứa cho Đa-vít là lời hứa ban cho Đa-vít, và qua đó cho dân mà ông làm vua, rằng sẽ có một người con ngồi trên ngôi Đa-vít, là người sẽ nhận lấy quyền cai trị đời đời trên toàn thế giới (Ê-sai 55:3). *Nơi Đấng Christ, điều này đã được ứng nghiệm.* Thật vậy, Y-sơ-ra-ên có ý nghĩa cho cả thế giới. Vì Chúa Giê-xu, một người Do Thái, thuộc chi phái Giu-đa, giờ đây đang ngồi trên ngôi trên trời. Ngài là sự ứng nghiệm, hay đúng hơn nữa, là sự ứng nghiệm vượt quá mọi mong đợi. *Vì Ngài không trở thành Con, Ngài là Con đời đời của Đức Chúa Trời, Đấng đã trở nên người.* Được Đức Chúa Trời sinh ra, Ngài cũng là Con Đức Chúa Trời với tư cách là người, và hơn nữa, đã được xác nhận là Con Đức Chúa Trời trong sự sống lại:

> *… Tin Lành của Đức Chúa Trời (là Tin Lành Ngài đã hứa trước qua các nhà tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh) về Con Ngài (là Đấng theo xác thịt thì bởi dòng dõi Đa-vít sinh ra, và theo Thần thánh khiết thì đã được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời với quyền năng bởi sự sống lại của kẻ chết), tức là Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta.*
> *Rô-ma 1:1-4*

Thi Thiên thứ hai mô tả nghi lễ lên ngôi. Mác, người viết sách Phúc Âm, đã tiếp nhận nghi lễ này và vận dụng vào sách Phúc Âm của mình. Sự lên ngôi của vua trong Thi Thiên 2:7-8 được phản chiếu trước hết trong Mác 1:11 và

9:7, nhưng đi theo một hướng khác với điều mà có lẽ các độc giả Do Thái đã trông đợi, và rồi được hoàn tất trong 15:39.

Thi Thiên 2	Phúc Âm Mác
Vua được xức dầu và được ban Thánh Linh 2:2, 6	Chúa Giê-xu được "xức dầu" làm vua 1:11
Được lập trên núi Si-ôn (vua lên ngôi) 2:6	Đức Chúa Trời phán với Chúa Giê-xu (và Giăng) (các tầng trời mở ra) 1:11 và 9:7
Sứ điệp của Đức Chúa Trời cho các dân 2:6	Chúa Giê-xu được công bố là Con Đức Chúa Trời 1:11 và 9:7
Hợp thức hóa quyền cai trị và ban thẩm quyền cho vua, Đức Chúa Trời lập vua làm Con Đức Chúa Trời 2:7	Sự vinh hiển của Chúa Giê-xu khi Ngài hóa hình trên núi Hẹt-môn 9:2-3, 7
Trao quyền cai trị – vua của Giê-ru-sa-lem cai trị toàn thế giới 2:8	Thẩm quyền của Chúa Giê-xu trong việc đuổi quỷ và làm phép lạ
Nhận lấy các biểu tượng của quyền cai trị (cây gậy sắt – đập vỡ bình gốm) 2:9	Cây gậy của Chúa Giê-xu là việc Ngài rao giảng Tin Lành 1:14 (dựa trên Ê-sai 11:4 – "cây gậy của miệng Ngài") Chúa Giê-xu lên ngôi – con đường thập tự đến Gô-gô-tha – thập tự giá là ngôi vua 15:16-19, 39

Tôi có được nghiên cứu này là nhờ Nenad Božović, trong tuyển tập "Christ of the Sacred Stories", 2017, Tübingen.

Ngay trong câu đầu tiên, Mác bắt đầu: *"Khởi đầu Tin Lành của Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời."* Đấng Christ, Đấng được xức dầu, Ngài là Con Đức Chúa Trời! Cuối cùng người ta có thể nói Đấng Mê-si-a của Thi Thiên 2 là nhân vật lịch sử nào. Nhưng Mác mô tả một Đấng Mê-si-a như thế nào? Mạch câu chuyện dẫn thẳng đến thập tự giá, nơi không phải một người Do Thái, nhưng một người La Mã hòa giọng với lời xưng nhận ở phần mở đầu của Mác: *Viên đội trưởng đứng đối diện Ngài, thấy Ngài kêu lớn như vậy mà trút linh hồn, thì nói rằng: Thật người này là Con Đức Chúa Trời!* (15:39)

Lúc khởi đầu, cũng như trong Thi Thiên 2, chính Đức Chúa Trời là Cha phán với Con Ngài và công bố về Ngài điều có ý nghĩa cốt yếu và đồng thời không thể hiểu thấu: *Và có tiếng từ các tầng trời phán rằng: Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường* (1:11). Cũng vậy ở giữa sách Phúc Âm: *Có một*

đám mây bao phủ họ; và từ trong mây có tiếng phán rằng: Này là Con yêu dấu của Ta, hãy nghe lời Con ấy (9:7).

Dưới ánh sáng của sự lên ngôi trong Thi Thiên 2, việc Thánh Linh ngự xuống trên Chúa Giê-xu có thể được xem như "sự xức dầu cho Chúa Giê-xu làm vua": *Vừa khi lên khỏi nước, Ngài thấy các tầng trời mở ra, và Thánh Linh như chim bồ câu ngự xuống trên Ngài* (1:10). Thời Nô-ê, chim bồ câu trở về với một lá ô-liu, điều này cho phép chúng ta nhận ra chim bồ câu là Thánh Linh của Đức Chúa Trời (dầu ô-liu = sự xức dầu bằng Đức Thánh Linh). Qua việc Thánh Linh ngự xuống, Chúa Giê-xu được hợp thức hóa và được ban thẩm quyền như Đấng Mê-si-a đã được trông đợi từ lâu. Chính Đức Chúa Trời, là Cha, làm điều đó: *Ta đã gặp Đa-vít, là đầy tớ Ta – Ta đã lấy dầu thánh Ta mà xức cho người* (Thi Thiên 89:20). Một lời khác của Ê-sai được ứng nghiệm: *Này, đầy tớ Ta, người mà Ta nâng đỡ, người Ta chọn lựa, là người mà linh hồn Ta lấy làm đẹp lòng: Ta đã đặt Thần Ta trên người, người sẽ công bố sự công lý cho các nước* (42:1). Mối quan hệ của Đức Chúa Trời với Chúa Giê-xu là độc nhất vô nhị và đầy tình yêu thương, đầy sự gắn bó với nhau. Mối quan hệ ấy vượt trên mọi mối quan hệ mà chúng ta biết, và làm cho vương vị của Chúa Giê-xu, là Con một của Đức Chúa Trời, có một chiều kích và một sự sung mãn chưa từng có.

Việc trao quyền cai trị cho vua được nhắc đến trong 2:8 xảy ra trong Mác 1:11 qua sự hiệp một với Thánh Linh, và được tỏ ra qua thẩm quyền của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu dạy dỗ như một Đấng có "thẩm quyền" (1:22, 27); thẩm quyền của Ngài cũng được nhận thấy trong việc đuổi quỷ (1:24), điều giống với thẩm quyền của vua trong Thi Thiên 2:9. Thẩm quyền của Ngài cũng được nhận thấy qua việc sự xuất hiện của Chúa Giê-xu làm người ta kinh ngạc và thán phục (1:27), qua việc tin tức về công việc của Ngài được loan truyền (1:28) và các phép lạ ngày càng nhiều thêm (1:29-34).

Cây gậy sắt trong Thi Thiên 2:9, là cây gậy dùng để đập vỡ kẻ thù như bình gốm, có thể được liên kết với Ê-sai 11:4, một đoạn nói về "cây gậy của miệng" của Đấng Mê-si-a đầy dẫy Thánh Linh. Nếu áp dụng điều này vào sự lên ngôi của Chúa Giê-xu trong Mác 1:1-15, thì "cây gậy của miệng Ngài" có thể được hiểu là cây gậy của Chúa Giê-xu, là cây quyền trượng vương giả, *nghĩa là, quyền trượng của Chúa Giê-xu là việc Ngài rao giảng Tin Lành (1:14).*

Trong 2:8, các dân được hứa ban cho vua làm của cải, và quyền cai trị toàn thế giới được trao cho vua. Nếu chúng ta xem lời hứa này trong văn mạch

của Mác 1:11, thì câu hỏi đặt ra là những dân nào đã được hứa ban cho Chúa Giê-xu làm của cải, và "các đầu cùng đất" có nghĩa gì trong văn mạch này. Một câu trả lời có thể là: Mọi dân tộc được nghe rao giảng Tin Lành và tiếp nhận Tin Lành là những dân tộc trở thành "của cải" của Chúa Giê-xu. Tin Lành được rao giảng cho đến "các đầu cùng đất". Người đầu tiên thuộc một trong những dân tộc ấy, những dân tộc trở thành của cải của Đấng Mê-si-a Giê-xu đã lên ngôi, là viên đội trưởng La Mã dưới chân thập tự giá trong 15:39.

Thay vì gia tăng quyền lực chính trị của Ngài như người ta trông đợi, sự lên ngôi trong Mác đi theo hướng ngược lại: *Đấng Mê-si-a không mưu cầu quyền lực chính trị.* Đứng trước các môn đồ là một Đấng Mê-si-a sẽ chịu khổ. Trước khi được vinh hiển trên núi Hẹt-môn, Chúa Giê-xu báo trước sự khổ nạn của Ngài một lần trong 8:31-33, và sau khi được vinh hiển thì thêm hai lần nữa, trong 9:30-32 và 10:32-34. Khi để ý điều này, người ta có thể hiểu vì sao trong Mác, Chúa Giê-xu không bao giờ tự giới thiệu mình là Đấng Mê-si-a hay Con Đức Chúa Trời, nhưng luôn dùng những từ ngữ khác, không gây ra những trông đợi sai lầm.

Bước sau cùng của sự lên ngôi của Chúa Giê-xu trong 15:39 đã được chuẩn bị trước đó ở nhiều chỗ: trước hết qua việc Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem, qua việc một người phụ nữ xức dầu cho Chúa Giê-xu để chuẩn bị cho sự chôn cất Ngài, rồi trong phiên xử trước mặt Phi-lát, và sau cùng trong việc các người lính chế nhạo Chúa Giê-xu. Khi Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem trong 11:1-10 và ngồi trên lưng lừa, người ta nhận ra một sự song song với sự lên ngôi của Sa-lô-môn, là người đã cưỡi con la của Đa-vít vào thành Giê-ru-sa-lem (1 Các Vua 1:38). Điều này giải thích tiếng tung hô của đám đông "*Phước cho nước đến, là nước Đa-vít, tổ phụ chúng ta*" trong 11:10, cho thấy họ trông đợi nhà Đa-vít được tái lập.

Trong sự khổ nạn, Chúa Giê-xu bị hóa trang và mặc những đạo cụ của một vua chư hầu thời Hy Lạp hóa, một chiếc áo màu tía và một mão gai. Lời chào: "Lạy Vua dân Giu-đa" là lời chào tôn kính thường dành cho người cai trị và giống với lời "Ave Caesar". *Cả cảnh này được dựng lên như một bức biếm họa của nghi lễ vương giả.* Chúa Giê-xu bị đánh vào đầu bằng một cây gậy và bị nhổ vào mặt. Theo Ma-thi-ơ 27:29, người ta đặt cây gậy vào tay phải Ngài, và như vậy biến nó thành một "quyền trượng vương giả". Qua việc biếm họa nghi lễ

vương giả này, các người lính chế giễu Chúa Giê-xu và chối bỏ Ngài là Đấng cai trị chính đáng.

Việc đi lên đồi Gô-gô-tha (15:22) có thể được hiểu là sự lên ngôi của Chúa Giê-xu. Như vậy nơi ấy trở thành hình ảnh đối lập với Si-ôn: Trong khi sự lên ngôi của vua trên núi Si-ôn trong Thi Thiên 2 có nghĩa là quyền lực chính trị, thì trên đồi Gô-gô-tha, Vua Mê-si-a chịu khổ được lập lên ngôi. *Chính thập tự giá tượng trưng cho ngôi vua, nơi Chúa Giê-xu chết với tư cách là Vua dân Giu-đa.*

Việc bức màn trong đền thờ bị xé làm hai tượng trưng cho việc mở đường đến với Đức Chúa Trời cho mọi dân tộc, điều có thể được liên kết với cụm từ "ban các dân làm của cải" trong Thi Thiên 2:8. Đường ấy được mở ra trong sự chết của Chúa Giê-xu: *Qua sự đóng đinh Con của Ngài, Đức Chúa Trời được bày tỏ trước mọi dân tộc.*

Sau cùng là lời xưng nhận của viên đội trưởng trong 15:39. Khác với các thầy tế lễ cả của người Do Thái, viên đội trưởng không cần một dấu lạ để tin, nhưng đã đến với đức tin dưới chân thập tự giá. *Chỉ dưới chân thập tự giá, người đọc mới có thể hiểu Chúa Giê-xu là ai và Ngài là một Đấng Mê-si-a như thế nào.* Như vậy, sự lên ngôi của Chúa Giê-xu trong Mác được hoàn tất.

Vào cuối cuộc hành trình qua Thi Thiên thứ hai và sách Phúc Âm Mác này, chúng ta còn có thể nói gì? Các sách thánh của Cựu Ước và Tân Ước tạo thành một thể thống nhất đan kết với nhau và không thể phá vỡ. Không thể có điều này mà không có điều kia. *Lời tiên tri là một thực tại thiêng liêng đến từ Đức Chúa Trời!*

Vua đã đến và Ngài sẽ đến lần thứ hai. Ngài là Vua của chúng ta. Ngay tại đây và bây giờ, trước mặt cả thế giới, chúng ta hãy vô điều kiện làm theo lời kêu gọi này, là lời mà chẳng bao lâu nữa cả thế giới sẽ làm theo:

> *11 Hãy kính sợ mà phục vụ CHÚA, hãy run rẩy trước mặt Ngài và reo mừng Ngài!*
> *12 Hãy tôn kính Con Ngài, kẻo Ngài nổi giận và các ngươi bị hư mất trên con đường sai lầm của mình – vì cơn giận của Ngài sẽ nhanh chóng bùng lên như lửa thiêu đốt các ngươi! Phước cho mọi người nương náu nơi Ngài.*

Những ân điển chắc chắn đã hứa cho Đa-vít như một giao ước đời đời:

Khi các ngày của ngươi đã mãn và ngươi an giấc với tổ phụ mình, thì Ta sẽ dấy lên dòng dõi ngươi kế vị ngươi, là người do chính ngươi sinh ra, và Ta sẽ làm cho

vương quốc của người ấy được vững bền. Người ấy sẽ xây một ngôi nhà cho danh Ta; và Ta sẽ làm cho ngôi của vương quốc người ấy vững bền đời đời. ... Nhà ngươi và vương quốc ngươi sẽ còn vững bền trước mặt ngươi đời đời, ngôi ngươi sẽ được vững lập đời đời.

2 Sa-mu-ên 7:12-16

1 Vì sao các nước náo loạn? Vì sao các dân mưu toan những kế hoạch, là những kế hoạch chắc chắn sẽ thất bại?

2 Các vua của thế gian này đứng sẵn sàng tấn công, và các nhà cầm quyền liên minh với nhau để chiến đấu chống lại CHÚA và chống lại vị Vua mà Ngài đã xức dầu.

6 Ngài phán: "Chính Ta đã lập Vua Ta tại đây, trên Si-ôn, là núi thánh của Ta!"

7 Bấy giờ vị Vua nói: "Ta sẽ công bố mạng lệnh của CHÚA; Ngài đã phán cùng ta: 'Con là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Con.

8 Hãy nói cho Ta biết điều Con cầu xin, Ta sẽ làm thành! Ta sẽ ban cho Con mọi dân tộc làm cơ nghiệp, cả trái đất cho đến tận cùng sẽ là của cải của Con!

10 Vậy bây giờ, hỡi các vua của thế gian, hãy khôn ngoan; hỡi các quan xét trên đất, hãy nghe lời răn bảo!

Thi Thiên 2

Thi thiên của Đa-vít.

CHÚA phán cùng Chúa tôi:

Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến khi Ta đặt các kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chân ngươi!

CHÚA sẽ từ Si-ôn sai đến cây gậy quyền năng của ngươi; hãy cai trị giữa các kẻ thù nghịch ngươi!

Thi Thiên 110:1-2

Đấng được xức dầu trong các thi thiên về vua: 2:2; 20:6; 84:9; 89:38; 132:10

21 Món quà của Vua

Chúa Giê-xu đã hứa điều đó. Khi Ngài đi, khi Ngài không còn ở đó nữa và các môn đồ phải sống mà không có Ngài, thì Ngài sẽ sai Thánh Linh đến. Làm Đấng đại diện cho Ngài. Đó là *Đức Thánh Linh*. Ngài hiệp một, đồng nhất với Chúa Giê-xu đến nỗi Chúa Giê-xu có thể nói rằng chính Ngài sẽ đến với họ. Thánh Linh này là Đức Chúa Trời, cũng như Chúa Giê-xu, là một Thân Vị ở khắp mọi nơi. Toàn tại. Giờ đây, Chúa Giê-xu, với tư cách là Chúa và Vua đã được đội mão triều thiên, qua Thánh Linh này ở ngay với tất cả những ai yêu mến Ngài. Tức là với những ai tin Ngài và vâng lời Ngài.

Cho đến ngày nay vẫn còn một ngày lễ cho ngày ban Thánh Linh này. Cả một kỳ nghỉ cuối tuần. Biến cố lịch sử ấy được gọi là *Lễ Ngũ Tuần*. Đó là một lễ của người Do Thái. Từ Lễ Phục Sinh, tức là sự sống lại của Chúa Giê-xu, đến Lễ Ngũ Tuần là năm mươi ngày. Sau bốn mươi ngày, Chúa Giê-xu về trời. Mười ngày sau, Ngài ban và sai Thánh Linh xuống trên các môn đồ đang cầu nguyện tại Giê-ru-sa-lem.

Điều đó có nghĩa là mười ngày lễ đăng quang và lên ngôi của Vua trong thế giới trên trời. Thiên đàng và các cư dân ở đó reo mừng. Người Con đã trở về và đã hoàn tất điều cần làm để cứu thế giới. Điều đó phải được ăn mừng. Và phải được ban thưởng. Ngoài chỗ danh dự cao nhất, Cha còn ban cho Con Ngài Đức Thánh Linh.

Giờ đây Thánh Linh này là bàn tay và con mắt của Vua. Được sai đi khắp đất. Đấng Christ ở nơi Thánh Linh ở. Ở khắp nơi Ngài đều hành động. Tìm kiếm, giúp đỡ, giải phóng, soi sáng, ngăn chặn tai họa, và cũng đem lại sự phán xét nơi sự bất công đã tràn lan vô độ.

Qua Thánh Linh này, Vua Mê-si-a cai trị. Sự cai trị của Ngài là thật. Giữa những người thuộc về Ngài, là những người trung thành với Ngài. Trong Nước của Ngài, là Nước – bao lâu Vua chưa trở lại – vẫn còn vô hình. Vì về mặt chính trị, những kẻ quyền thế của thế gian này đang cai trị. Những người trung tín với Chúa Giê-xu thường bị áp bức. Thậm chí bị bắt bớ. Như chính Chúa Giê-xu xưa kia, họ thuộc về một *vương quốc chịu khổ*.

Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà Vua đã sai đến và ban cho, là bằng chứng rằng Ngài là Vua, là Đấng Rất Cao, là Đấng sinh ra đầu tiên từ trong kẻ chết. Là Đấng giờ đây, với tư cách là một con người đã sống lại, đã nhận lại trọn vẻ uy nghiêm và sự giàu có thiên thượng mà Ngài đã có trước khi Ngài đến và trước khi có thế gian. Vì Ngài đã bỏ lại tất cả những điều đó khi trở nên người. Ngài đã tự nguyện từ bỏ. Chính sự vinh hiển ấy được Thánh Linh của Đấng Christ làm chứng và xác nhận trên đất. Nhất là ở những nơi con người vươn tới điều đó.

Thánh Linh hằng sống của Đức Chúa Trời này – hay Thánh Linh của Đấng Mê-si-a – là sợi dây gắn kết Ngài chặt chẽ với các môn đồ của Ngài trên đất. Khoảng cách không phải là trở ngại cho sự hiệp một và sự thông công này. Thánh Linh làm chứng về Vua Mê-si-a ở bất cứ nơi nào con người nghe Tin Lành và được cảm động.

Thánh Linh là sức mạnh giúp các môn đồ trung tín với Vua. Ngài là Đấng dẫn dắt họ, là huấn luyện viên của họ, là Đấng bênh vực và Đấng biện hộ cho họ.

Người ta nghe không ít chuyện đùa về Thánh Linh này. Ở những nơi xảy ra những hiện tượng không giải thích được nhưng hoàn toàn vô nghĩa, thì người ta cho rằng Ngài là tác nhân. Có thể nói như một bóng ma vậy. Điều quan trọng vẫn là: Thánh Linh này không ngừng hành động. Với những khả năng thiên thượng, vô hạn. Để con người được gặp gỡ Vua cách riêng tư. Và được về nhà, vào Nước của Ngài. Nước ấy mở rộng cho mọi người. Đặc biệt được mời là những người yếu đuối. Những người hoài nghi. Những người đã làm hỏng bét mọi sự. Những tội nhân biết rằng mình là tội nhân. Cả những người tự cho mình là tốt, là những người chưa biết rằng họ cũng cần Ngài như vậy.

Thánh Linh này của Đức Chúa Trời, Thánh Linh này của Đấng Christ, cùng với tấm lòng của Chúa Giê-xu và tấm lòng của Cha, đang hành động ở tuyến đầu khi nói đến sự giải cứu thế giới. Chúng ta sẽ kinh ngạc vô cùng nếu có thể nhìn thấy thế giới vô hình qua một cặp kính đặc biệt và bằng màu sắc. Mặt khác, thật không thể tưởng tượng thế giới của chúng ta sẽ ra sao nếu Thánh Linh này đã không được Vua ban cho.

Vì vậy, sách của Đức Chúa Trời có chép: "Khi Ngài lên nơi cao, Ngài đã bắt chính sự giam cầm làm phu tù và ban các món quà cho loài người.

Lời nói "Ngài đã lên" có nghĩa gì? Ấy là Ngài cũng đã xuống những miền sâu thẳm nhất của đất!

Đấng đã xuống cũng chính là Đấng đã lên, cao hơn hết thảy các tầng trời, để Ngài làm cho cả vũ trụ được đầy dẫy trọn vẹn.

Ê-phê-sô 4:8-10

Giăng 14:18, 28; 16:4, 7; Công Vụ Các Sứ Đồ 1:5-8; 2; 5:32; Khải Huyền 1:4; 5:6; 2 Cô-rinh-tô 3:17.

22 Vua – Đấng ban tặng đầy lòng nhân từ và cũng là món quà

Vào thời cổ đại, vị vua tốt và lý tưởng nổi bật nhờ lòng nhân từ hay làm việc thiện, dĩ nhiên cũng để qua đó đòi hỏi sự quý trọng và những điều đáp lại như lòng trung thành. Thời ấy mọi sự vận hành như vậy. Vị vua lý tưởng thời cổ đại là một ân nhân rộng lượng, tận tâm lo cho phúc lợi của thần dân mình. Trong số nhiều cách, ông cai trị bằng những việc thiện được phô bày ra cho mọi người thấy. Có lẽ đó là khuôn sáo nhiều hơn là thực tế.

Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Đấng Mê-si-a vương giả, vị Vua được xức dầu thuộc huyết thống Đa-vít. Vì vậy, khi nói đến Đấng Christ, thì chủ đề về vị vua ít nhiều đều có mặt. Là Vua Y-sơ-ra-ên và Vua của cả thế giới.

Thư Rô-ma dùng chủ đề về vị vua ở nhiều chỗ. Phao-lô đặt nền tảng cho điều đó ngay từ đầu, trong 1:3-4:

> *… để rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời, là Tin Lành mà từ lâu Ngài đã hứa qua các nhà tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh – Tin Lành về Con Ngài, Đấng theo xác thịt thì thuộc dòng dõi Đa-vít, nhưng theo Thần thánh khiết thì từ khi sống lại từ trong kẻ chết đã được lập làm Con Đức Chúa Trời với quyền năng: Tin Lành về Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta.*

Rồi ông cứ trở lại điều đó và xây dựng tiếp trên nền tảng ấy. Thư này cũng kết thúc với điều đó, với Đấng sẽ cai trị như vua, là Đấng mà các dân tộc sẽ trông cậy (Rô-ma 15:7-13). Sự đau khổ và lòng sẵn sàng hy sinh của Ngài không thể khiến sự thành tín của Đức Chúa Trời im lặng: Đức Chúa Trời ban cho Ngài quyền cai trị vũ trụ bằng cách ban cho Ngài ngôi vua. Sự cai trị của A-đam lúc khởi đầu nguyên thủy được đánh dấu bằng sự không vâng lời, tội lỗi và sự chết. Còn sự cai trị của Đấng Christ thì được đánh dấu bằng sự vâng lời, sự công chính và sự sống. Sự chết không thể giữ Ngài lại; Ngài đã được làm cho sống lại bởi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và giờ đây được lập lên ngôi bên phải Đức Chúa Trời. Hình ảnh lý tưởng về vị vua của Phao-lô thật sự mang tính cương lĩnh; đó là một cuộc đối thoại về Đấng Mê-si-a trong Rô-ma 5–8 và trong cả bức thư.

Rô-ma 5:1-11 là phần tóm tắt mọi điều đã được nói cho đến đó, và đồng thời là nền tảng cho những điều tiếp theo. Đoạn văn này được đóng khung ở câu 1 và câu 11, mỗi câu đều có lời "*bởi Đức Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta*" (cũng như cả bức thư được đóng khung một cách vương giả giữa 1:1-7 và 15:7-13). Người ta có thể xem đoạn văn này của Phao-lô từ góc nhìn về ân huệ hay lòng nhân từ của vua. Điều đó soi một ánh sáng đặc biệt trên đoạn văn, và có lẽ những độc giả đầu tiên cũng đã hiểu như vậy.

Món quà vương giả vượt trội giải phóng, ban sức lực và gìn giữ những người đi theo vua. Đấng Christ và những người thuộc về Ngài cũng vậy.

Vị vua lý tưởng đem lại cho dân mình hay cho một thành hòa bình và sự hòa giải. *Vậy, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta*. Nhờ Ngài, là Ân Nhân vương giả, chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời. Được vào những phòng ở của vua. Ở đó chúng ta được nhập tịch, chúng ta được ở đó, 24/7. Đối với một người không xứng đáng, vô danh và tầm thường, hay một kẻ thù, việc được vào đó là điều hoàn toàn không thể có.

Phao-lô mô tả Đấng Mê-si-a dâng một của lễ, là điều các vua thời cổ đại cũng làm. Nhưng của lễ này là chính Ngài, khi Ngài hiến dâng mạng sống mình. Có thể có một vị vua đã hy sinh mình vì dân trong chiến tranh, hoặc sẵn sàng làm như vậy. Dù sao đi nữa, vua đòi hỏi điều đó nơi thần dân mình, nhất là nơi binh lính của mình.

Nhưng điều vượt khỏi mọi khuôn mẫu thông thường về vị vua nhân từ thời cổ đại là: *ở đây ai được hưởng ân huệ*. Chẳng phải những người công chính và xứng đáng hay đáng kính mới được ơn trước mặt các vua. Ở đây là những tội nhân, những kẻ thù, những kẻ đáng chết. *Đây là điều bất ngờ lớn: Một vị Vua chết vì kẻ thù của mình và thậm chí không thể trông đợi họ phục vụ Ngài, như điều người ta quen biết thời cổ đại.* Vì thời ấy, một món quà được ban ra với sự trông đợi sẽ nhận lại một điều gì đó đáp lại, dù dưới hình thức nào. Dù sao đi nữa, lòng nhân từ của vua đã vận hành như vậy.

Đề tài về sự đau khổ cũng được nói đến trong cuộc đối thoại vương giả này. Thường thì một món quà của vua có nghĩa là chấm dứt sự đau khổ. Nhưng ở đây sự đau khổ vẫn còn, vì chỉ trong tương lai vinh hiển của Nước Đức Chúa Trời thuộc về Đấng Mê-si-a, sự đau khổ mới chấm dứt hẳn. Kiên

nhẫn trong đau khổ và khoe mình trong đau khổ là một cách bày tỏ lòng trung thành với Vua, với Đấng Christ của chúng ta.

1 Vậy giờ đây chúng ta đã được xưng công chính nhờ sự tin cậy. Nhờ đó, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời bởi Chúa chúng ta, là Đấng Mê-si-a Giê-xu.

2 Nhờ Ngài, bởi sự tin cậy của chúng ta, giờ đây chúng ta cũng được tự do bước vào kinh nghiệm về ân điển này của Đức Chúa Trời. Chúng ta đứng vững trong ân điển ấy và đầy lòng tự hào nương cậy nơi niềm hy vọng về sự vinh hiển tuyệt diệu của Đức Chúa Trời.

7 Hiếm khi có người chịu chết cho một người khác, cho một người công chính. Phải, có lẽ có người dám chết cho một người thật sự tốt lành.

8 Nhưng Đức Chúa Trời đã tỏ rõ tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta, ở chỗ Đấng Mê-si-a đã chịu chết vì chúng ta khi chúng ta còn là những kẻ vi phạm luật pháp.

10 Vì thật vậy: Khi chúng ta còn là kẻ thù của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã hòa giải chúng ta với chính Ngài qua sự chết hy sinh của Con Ngài. Và điều đó cũng có nghĩa là giờ đây, khi đã được hòa thuận lại với Ngài, chúng ta lại càng được cứu rỗi bởi sự sống của Con Ngài.

11 Nhưng không chỉ có vậy! Chúng ta còn đầy lòng tự hào nói về Đức Chúa Trời, bởi Chúa chúng ta, là Đấng Mê-si-a Giê-xu. Vì nhờ Ngài mà chúng ta đã được hòa thuận lại!

Rô-ma 5:1-11

Và ở một chỗ khác trong sách của Đức Chúa Trời có chép: "Hỡi các dân tộc, hãy vui mừng cùng với dân Ngài!"

Và ở một chỗ khác: "Hỡi muôn nước, hãy ngợi khen Đức Chúa Trời là Chúa, mọi dân tộc hãy ca tụng Ngài!"

Nhà tiên tri Ê-sai cũng nói: "Đấng thật sự là cội nguồn của Gie-sê sẽ dấy lên để cai trị các nước. Phải, các dân tộc sẽ trông cậy nơi Ngài!"

Rô-ma 15:10-12

23 Sự giàu có của Vua

Một vị vua thì giàu có. Thông thường là vậy. Vua có nhiều của cải. Nhưng sự giàu có là gì trong một thế giới chóng qua? Và sự giàu có có giá trị gì nếu nó bị cướp đoạt từ chính dân mình? Nếu chỉ một số ít người giàu, còn nhiều người thì nghèo?

Vua Mê-si-a Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. Ngài là người thừa kế nhận lấy mọi sự. Cả vũ trụ. Mọi vật đang hiện hữu. Tất cả thuộc về Ngài.

Sự giàu có không chỉ là của cải vật chất. Có những phẩm chất đạo đức và luân lý mà người ta có thể nghèo hay giàu. Lòng nhân từ, ân điển, tình yêu thương và sự công chính, lẽ thật và sự thân thiện, lòng rộng rãi và sự khôn ngoan là những ưu điểm mà người ta mong có nơi một vị vua. Chúa Giê-xu đã sống những điều ấy khi làm người. Những nét tính cách ấy vẫn còn nơi Ngài; ngay cả khi là Đấng Rất Cao, Ngài vẫn như các sách Phúc Âm mô tả về Ngài.

Quyền lực và sự giàu có thường làm thay đổi con người. Không phải lúc nào cũng theo chiều hướng tốt. Chúa Giê-xu xưa, nay và mãi mãi vẫn không hề thay đổi. Đối với loài người chúng ta, đó là một tin vui. Một điều bất biến. Đối với chúng ta, đó là điều chúng ta có thể nương cậy.

Sự giàu có về vinh hiển của Ngài vượt trên vàng, bạc và tiền mã hóa. Sự giàu có của Ngài là công trình sáng tạo mới, vượt qua bên kia sự chết và sự hư nát.

Thật ấn tượng khi đọc rằng Ngài xem những *con người* mà Ngài đã chết thay và là những người tận tụy với Ngài như những môn đồ trung tín, là sự giàu có của Ngài. Là tài sản quý giá của Ngài. Nói thật lòng, con người là sự giàu có lớn nhất. Họ làm cho đời sống chúng ta giàu có; không có họ, chúng ta sẽ nghèo nàn.

Chúa Giê-xu làm cho người ta giàu có. *Ngài chia sẻ tất cả sự giàu có của Ngài, chỗ danh dự của Ngài, với tất cả những ai muốn thuộc về Ngài.* Một lời Kinh Thánh nói rằng anh em biết ân điển của Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta, đã được tỏ ra thế nào: *Ngài vốn giàu, đã vì anh em mà trở nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được trở nên giàu.*

Khi nói đến những điều tốt lành, chúng ta, hay phần đông chúng ta, chẳng có gì nhiều để đem ra. Thú thật mà nói: Chúng ta là những kẻ ăn xin. Còn Ngài là vị Vua đã trở nên một người nghèo. Truyện "Hoàng tử và chú bé nghèo khổ" (*The Prince and the Pauper*) của Mark Twain là câu chuyện tuyệt vời về hoàng tử Edward, người đã đổi quần áo của mình lấy quần áo của cậu bé ăn xin Tom. Do một sự nhầm lẫn, hoàng tử bị tưởng là Tom và rồi phải sống cuộc đời của một kẻ ăn xin. Một sự so sánh yếu ớt, nhưng vẫn đúng. Chúa Giê-xu bỏ lại phía sau sự vinh hiển trên trời, vẻ huy hoàng đời đời. Ngài không bám chặt lấy điều đó. Ngài tự nguyện từ bỏ tất cả những điều ấy để đến với chúng ta. Để chúng ta thấy và nghe tận mắt, tận tai rằng Ngài nghiêm túc biết bao. Sự giàu có của chúng ta là mục tiêu của Ngài.

Giờ đây Ngài đã trở lại nơi Ngài từ đó mà đến. Mọi điều Ngài đã có, Ngài nhận lại. Giờ đây là với tư cách một con người. Để có thể chia sẻ những điều ấy với loài người. Sự giàu có của Ngài là sự vinh hiển của chính Ngài, Đấng là CHÚA. Cũng là sự thánh khiết của Ngài. Nhà tiên tri Ê-sai đã thấy một khải tượng khiến ông run sợ. Ông thấy Chúa ngồi trên ngôi cao sang. Các thiên sứ vây quanh và phục vụ Ngài. Các thiên sứ tung hô về Đấng ngồi trên ngôi: *Thánh thay! Thánh thay! Thánh thay!* Ê-sai kinh hãi đến nỗi nói: *Khốn cho tôi, tôi là một người tội lỗi*. Vì mắt tôi đã thấy điều mà lẽ ra người ta không thể thấy: *Vì mắt tôi đã thấy Vua, là Chúa vạn quân.*

Vua Mê-si-a giống như một chiên con. Nhưng đồng thời cũng giống như một con sư tử. Sự vinh hiển của Ngài hoang dã, không thể thuần hóa và đáng kinh sợ, nhưng đồng thời cũng đầy yêu thương, dịu dàng và nhân hậu. Đức Chúa Trời và Đấng Christ của Ngài đối với chúng ta vẫn là một sự mầu nhiệm. Ngài lớn hơn những gì chúng ta có thể nghĩ. Chúng ta không cần phải sợ hãi. Nhưng cần có lòng kính sợ. Tội lỗi của Ê-sai đã được tha. Khi Chúa Giê-xu làm cho chúng ta tinh sạch bằng huyết Ngài, chúng ta có thể sống trong ánh sáng của Ngài. Tình yêu thương trọn vẹn thì cắt bỏ sự sợ hãi.

Sự giàu có của Ngài là sự giàu có của chúng ta. Ngài không chỉ rộng rãi; Ngài còn rộng rãi vô cùng đối với những người thuộc về Ngài. Chúng ta hãy lên đường và học biết sự giàu có ấy. Thật là một vị Vua không thu thuế, nhưng ban tặng cho mọi cư dân trong vương quốc của Ngài!

Lạy Chúa, chẳng ai giống như Ngài! Ngài là Đấng quyền năng và nổi danh vì sức mạnh của Ngài. Ai lại không kính sợ và tôn kính Ngài, hỡi Vua của muôn dân? Điều

đó thuộc về Ngài, vì trong vòng mọi người khôn ngoan và mọi vua của thế gian, không ai có thể sánh với Ngài.

Giê-rê-mi 10:6-7

Thi Thiên 50:10; Hê-bơ-rơ 1:2; 13:8; 2 Cô-rinh-tô 8:9; Ê-sai 6:1-7; Giăng 17:22; Ê-phê-sô 2:6-7.

24 Vua của chúng ta: Đấng Trung Bảo và Đấng Cầu Thay

Một vị vua từng được xem là người trung gian giữa các thần và loài người. Đó là thế giới quan và niềm tin thời cổ đại. Vai trò trung gian của vua được thể hiện qua chức năng thầy tế lễ có địa vị cao nhất. Chúng ta đã nghe về Augustus và "tin lành" của ông. Ông là hoàng đế đầu tiên nhận danh hiệu Pontifex maximus, và nhờ đó, là hoàng đế, ông cũng tự lập mình làm người đứng đầu tôn giáo.

Danh hiệu Pontifex maximus ban đầu chỉ người canh giữ tối cao của sự thờ cúng các thần La Mã cổ, rồi được chuyển sang các hoàng đế La Mã. Thời ấy chính trị và tôn giáo gắn kết chặt chẽ với nhau. Từ Nim-rốt ở Ba-bên đến các Pha-ra-ôn ở Ai Cập, tôn giáo và chính trị đều nằm trong một tay.

Pontifex có nghĩa là *người xây cầu*. Ông giữ mối liên lạc với thế giới các thần.

Tất cả những chức năng và chức vụ danh dự này hiệp lại một cách trọn vẹn nơi Chúa Giê-xu, là Đấng Christ. Ngài không chỉ là sự chấm dứt chức vụ tế lễ của dòng A-rôn trong giao ước cũ. Ngài là sự chấm dứt mọi sự thờ cúng các thần cùng với các chức vụ tế lễ và dâng của lễ của chúng, như người La Mã và các dân tộc khác đã quen làm, và là niềm tin có mặt khắp nơi trong đời sống hằng ngày của họ.

Chính Đấng Christ đã dẫn dân Ngài đến với Đức Chúa Trời. Chính Ngài, với tư cách là thầy tế lễ thượng phẩm, hay nếu muốn nói như vậy, là Pontifex maximus, can thiệp với Đức Chúa Trời cho dân Ngài. Ngài cầu thay cho chúng ta và xin sự ban phước và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời cho chúng ta. Ngài là thầy tế lễ vương giả, từ nơi thánh trên trời bước ra đến với dân Ngài và đem phước lành đến cho chúng ta.

Ngài can thiệp cho chúng ta như không ai khác có thể làm được. Ngài hiểu chúng ta, biết lòng dạ và tâm trí chúng ta, biết chúng ta thiếu gì, và đem chúng ta cùng với tất cả những điều ấy đến trước ngôi của Đấng Rất Cao. Vì vậy, ở với Ngài, chúng ta được che chở tốt nhất. Ngài là Đấng Trung Bảo giữa Đức Chúa Trời và loài người. Chính Ngài đã thiết lập mối quan hệ với

Đức Chúa Trời và làm nên sự hòa bình bởi huyết Ngài đã đổ ra trên thập tự giá.

Vì Chúa Giê-xu không thuộc chi phái Lê-vi và không thuộc gia đình A-rôn, nhưng được sinh ra từ chi phái vương giả Giu-đa, nên Đức Chúa Trời đã định một ban tế lễ mới. Ngài đã chuẩn bị, hay nói đúng hơn là đã làm cho ban tế lễ ấy có thể có, từ rất lâu trước chức tế lễ của dòng A-rôn. Giờ đây Đấng Christ là thầy tế lễ theo ban *Mên-chi-xê-đéc*. Người này sống vào thời Áp-ra-ham và đã gặp ông, là cha của những người có đức tin. Người là vua của Sa-lem và là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Rất Cao. Tức là vừa làm vua vừa làm thầy tế lễ. Trong "chức năng kép" này, người là hình bóng về Chúa Giê-xu Christ. Ngài đã được Đức Chúa Trời lập làm thầy tế lễ và làm vua đời đời.

Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề thay đổi. Bởi đó Ngài cũng có thể cứu chuộc trọn vẹn, không giới hạn, những ai nhờ Ngài mà đến trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Vì Ngài hằng sống đời đời, nên không ngừng cầu thay cho họ.

Hê-bơ-rơ 7:24-25

1 Phi-e-rơ 3:18; Hê-bơ-rơ 2:17; 4:14-16; 5:5-10; 7:25; 8:6; 9:15; 12:24; Rô-ma 8:34; 1 Ti-mô-thê 2:5; Sáng Thế Ký 14; Thi Thiên 110:4.

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)
Heilig, Heilig, das Lamm Gottes
Das geopfert ist
Lob und Ehre, sei Dir dem König
Auf dem Gnadenthron
Die ganze Schöpfung singt und
Preist dich, den König
Du bist mir alles Herr
Und ich will dich ehren
Lời: Anja Lehmann

25 Sự khôn ngoan của Vua

Đối với một dân tộc, vua của họ là người khôn ngoan nhất trong mọi người. Dù đó chỉ là một lời đồn. Vua cũng là quan án tối cao của dân mình. Vua có tiếng nói sau cùng. Phán quyết của vua có hậu quả cho con người; vì vậy phán quyết ấy phải đúng sự thật và công minh.

Thuở xưa, có hai người phụ nữ đứng trước mặt vua Sa-lô-môn. Họ tranh nhau một đứa trẻ mới sinh. Mỗi người đã sinh một đứa con. Một đứa đã chết. Người mẹ có đứa con chết đã lén đổi đứa con chết lấy đứa con còn sống. Người mẹ bị lừa nhận ra điều đó ngay. Nhưng làm sao chị có thể chứng minh sự lừa gạt mà không có xét nghiệm gen? Sa-lô-môn phải phán quyết thế nào khi ông không có mặt lúc ấy và không có nhân chứng? Sa-lô-môn cầm lấy một thanh gươm để chặt em bé ra làm hai. Mỗi người phụ nữ một nửa. Qua phản ứng của hai người phụ nữ, ông nhận ra ai là người mẹ thật. Người mẹ thật muốn tha mạng cho đứa trẻ, dù kẻ lừa gạt có được đứa trẻ đi nữa. Còn kẻ kia thì chẳng quan tâm nếu đứa trẻ bị giết. Một sự khôn ngoan đáng kinh ngạc. Sa-lô-môn đã không xin Đức Chúa Trời ban sự giàu có và quyền lực, nhưng xin sự khôn ngoan. Sự khôn ngoan ấy đã được ban cho ông. Người ta từ gần xa kéo đến để xin ông lời khuyên.

Có lần Chúa Giê-xu nói một điều mà người ta gần như đọc lướt qua: "Vì bà ấy – nữ hoàng Sê-ba – đã từ nơi đầu cùng đất đến để nghe sự khôn ngoan của Sa-lô-môn – mà này, ở đây có một Đấng *lớn hơn Sa-lô-môn!*" Chúa Giê-xu gây ấn tượng bởi sự khôn ngoan của Ngài. Khi Ngài nói và giảng dạy, một thế giới khác mở ra. Khác với thế giới của các thầy thông giáo. Thần của sự khôn ngoan phán qua Ngài. Sự khôn ngoan của Ngài đến từ trời, trong sạch, dành cho những người bình dân. Không cao xa vượt quá đầu óc người nghe. Lời Ngài như nước suối trong lành nhất. Tươi mát, đem lại sức sống, tẩy sạch.

Trong Đấng Christ, Vua Mê-si-a, chúng ta gặp sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan ấy quan tâm đến loài người chúng ta, vì chúng ta đang ở trong một cuộc khủng hoảng không lối thoát. Sự khôn ngoan của Ngài chăm lo cho chúng ta. Và dẫn chúng ta vào sự tự do. Một cuộc xuất

hành thật sự. Vua dẫn chúng ta ra. Ngài biết đường. Sứ đồ Phao-lô nói rằng trong Ngài có giấu kín mọi kho tàng của sự khôn ngoan và sự hiểu biết. Ở với Ngài, lắng nghe Ngài, là quyết định tốt nhất mà người ta có thể đưa ra.

Sự khôn ngoan là khả năng đem kiến thức và kinh nghiệm vào đời sống hằng ngày và đưa ra những quyết định tốt. Những quyết định tốt cho mọi người. Có tương lai. Ngay cả khi hôm nay chúng có thể đòi hỏi những cắt giảm đau đớn và sự từ bỏ.

Chúng ta mong các chính trị gia có sự khôn ngoan. Chúng ta nhân danh Vua của chúng ta mà chúc phước cho họ được sự khôn ngoan. Nhiệm vụ của họ là thử thách nhiều hơn là đặc quyền. Ai có những giải pháp tốt nhất, ai có những câu trả lời mà những người cầm quyền cần để dẫn dắt một quốc gia qua những thời kỳ khó khăn? Trời cũng đang mở ra cho các chính trị gia của chúng ta, để họ lặp lại lời cầu xin của Sa-lô-môn.

Ai cảm thấy mình thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin vị Vua này, vị Vua khôn ngoan nhất mọi thời đại, ban cho! Ngài nói Ngài vui lòng ban sự khôn ngoan cho bất cứ ai cầu xin. Mà không trách móc. Sự thất bại và tội lỗi mà chúng ta nhận biết không phải là lý do để Ngài giữ lại sự khôn ngoan.

Thật là một vị Vua ban tặng sự khôn ngoan của mình mà không giữ lại cho riêng mình! Chúng ta hãy học từ Ngài. Sự khôn ngoan còn hơn cả kiến thức. Đó là một đời sống bên cạnh Vua. Trong sự thông công với Đấng được gọi là *Sự Khôn Ngoan*, là Đấng đã ở với Đức Chúa Trời trước khi có trái đất. Sự kính sợ Chúa này là khởi đầu của sự khôn ngoan.

Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là trong sạch và trong sáng; rồi đến hòa thuận, nhân hậu, mềm mại. Sự khôn ngoan ấy đầy lòng thương xót và sinh ra nhiều việc lành. Không có thành kiến cũng không giả dối.

Gia-cơ 3:17

1 Các Vua 3:5-10; 16-28; 4:21–5:18; Lu-ca 11:31; Cô-lô-se 2:3; Mác 1:22; Châm Ngôn 1:7; 8:22-30; 1 Cô-rinh-tô 1:30; Gia-cơ 1:5; 3:13-17; Khải Huyền 5:12.

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

EIN KÖNIG VOLLER PRACHT,

Voll Weisheit und voll Macht.

Die Schöpfung betet an, die Schöpfung betet an.

Er kleidet sich in Licht. Das Dunkel hält ihn nicht

Und flieht, sobald er spricht, und flieht, sobald er spricht.
So groß ist der Herr, sing mit mir.
So groß ist der Herr.
Ihn preisen wir.
So groß, so groß ist der Herr.
Von Anbeginn der Zeit bis in die Ewigkeit
Bleibt er derselbe Gott, bleibt er derselbe Gott.
Als Vater, Sohn und Geist, den alle Schöpfung preist,
Als Löwe und als Lamm, als Löwe und als Lamm
Lời: Arne Kopfermann

26 Luật pháp vương giả của Chúa Giê-xu

Đối với người Hy Lạp thời xưa, và cả người Do Thái, một vị vua tốt là người ban hành những luật lệ tốt. Và chính mình cũng làm theo những luật lệ ấy. Nếu Chúa Giê-xu là một vị Vua, thì Ngài đã ban hành những luật lệ nào? Ngài có phải là một nhà lập pháp không? Chúa Giê-xu đã làm những người Do Thái đồng thời với Ngài bị sốc khi Ngài nói điều sau đây trong bài được gọi là Bài Giảng Trên Núi:

> *"Các ngươi có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song Ta nói cùng các ngươi: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi, để các ngươi được làm con của Cha các ngươi, là Đấng ở trên trời; vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công chính cùng kẻ không công chính."*

Yêu người La Mã ư? Thật là gây chấn động. Điều đó đảo lộn mọi sự. Truyền dạy phải yêu kẻ thù là một chuyện, còn sống điều đó lại là chuyện khác. Câu chuyện khổ nạn của Chúa Giê-xu chứng minh rằng chính Ngài cũng làm theo điều răn của mình. Dù chỉ cần Ngài cầu xin là mười hai đạo thiên sứ sẵn sàng giải cứu Ngài, Ngài vẫn từ chối được giải thoát. Ngài không chống cự. Trong giờ chết trên thập tự giá, Ngài cầu nguyện cho những kẻ hành hạ mình:

> *Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.*

Vua Mê-si-a là hiện thân của luật pháp. Ngài là Logos, tức là Lời của Đức Chúa Trời. Trong Bài Giảng Trên Núi của Ngài, có thể nói là bản tuyên ngôn của Nước Ngài, Ngài cho thấy rằng tình yêu đối với kẻ thù là bản tính của Cha trên trời. Và đã luôn luôn là như vậy. Ngài không chỉ sống theo điều răn về tình yêu thương, mà còn sống theo điều răn về *tình yêu đối với kẻ thù*. Hành động như Ngài là điều kiện để trở thành con trai và con gái của Cha này. Người Con một, Đấng thay mặt Đức Chúa Trời cai trị, là hiện thân của bản tính ấy của Cha Ngài. Tình yêu thương là nhịp đập trái tim của Nước của

Cha, là Đấng yêu thương Con Ngài. Và Ngài lấy tình yêu thương ấy làm thước đo cho Nước của Ngài.

Là Vua, Chúa Giê-xu đã ban cho dân Ngài một điều răn mới mà chính Ngài đã sống làm gương:

> *"Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, là các ngươi phải yêu nhau; như Ta đã yêu các ngươi thể nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thể ấy."*

Gia-cơ, em ruột của Chúa Giê-xu, đã hiểu điều đó và viết:

> *Nếu anh em thật sự làm trọn luật pháp vương giả theo như Kinh Thánh: "Hãy yêu người lân cận như mình", thì anh em làm phải.*

Vị Vua này hoàn toàn là điều Ngài nói và đòi hỏi. Không phải một điều răn tùy tiện chỉ để phô bày quyền làm nhà lập pháp. Điều răn của Ngài là tình yêu thương vô điều kiện, là điều có thể vượt qua sự thù nghịch và thay đổi con người như không điều gì khác có thể làm được.

Trong Nước của Ngài, luật pháp của Ngài có hiệu lực. Luôn luôn. Nơi nào người ta không làm theo, nơi đó không có Nước của Ngài. Và ai không làm theo điều răn này thì không thuộc về Nước này.

Luật pháp của Đấng Christ, Vua Mê-si-a, có nghĩa là mang gánh nặng của người khác. Đó là một luật pháp của sự tự do. Tức là một luật pháp đem lại sự tự do. Giải phóng chúng ta khỏi chính mình. Và có lẽ giải phóng người lân cận khỏi gánh nặng của họ. Như Vua đã làm với gánh nặng của chúng ta, là gánh nặng Ngài đã cất khỏi chúng ta.

Ai lại không muốn có một vị Vua như thế?

Vậy, nếu anh em thật sự sống theo luật pháp vương giả như đã được chép trong Kinh Thánh: "Hãy yêu người đồng loại như chính mình!", thì anh em làm điều tốt và đúng.

Gia-cơ 2:8

Ma-thi-ơ 5:43-48; 26:53; Lu-ca 23:34; Giăng 1:1-3; Cô-lô-se 1:13; Giăng 13:34; Gia-cơ 1:25; 2:8, 12; Ga-la-ti 6:2.

27 Sứ mạng Vua giao phó

Một vị vua bày tỏ những ước muốn, và người ta hiểu đó là mệnh lệnh. Vua giao nhiệm vụ cho thần dân mình. Họ thi hành những gì vua đòi hỏi cách tốt nhất có thể. Khi Chúa Giê-xu về trời, Ngài đã giao một sứ mạng cho các môn đồ:

> *"Khi thấy Ngài, họ (các môn đồ) sấp mình xuống trước mặt Ngài; tuy vậy, có vài người còn nghi ngờ. Chúa Giê-xu đến gần họ và phán:*
> *Mọi quyền năng ở trên trời và dưới đất đã được ban cho Ta.*
> *Vậy, hãy đi đến với mọi dân tộc và làm cho người ta trở nên môn đồ của Ta; hãy làm phép báp-têm cho họ nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, và dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các ngươi.*
> *Và hãy biết chắc rằng: Ta ở cùng các ngươi mỗi ngày, cho đến tận thế."*

Thật vậy, ở đây là Vua của trời và đất – ngoài Ngài ra còn ai có mọi thẩm quyền, không chỉ trên đất mà cả trên trời? Nhưng Ngài không dùng quyền năng ấy để bắt các vua và các nước trên đất phải khuất phục. Không, Đấng ban điều răn phải yêu kẻ thù muốn *chinh phục lòng* người ta. Không phải ép buộc. Ngài dùng quyền năng của Ngài để mọi dân tộc nhận biết Ngài là ai và Ngài như thế nào.

Sau cùng, quyền năng và thẩm quyền của Ngài bao trùm mọi sự và là thật. Vị Vua này có thể chấm dứt lịch sử của hành tinh này vào bất cứ ngày nào. Ngài có thể cho thế giới thấy và cảm nhận quyền năng và sự cai trị của Ngài. Các nhà độc tài làm như vậy. Sự cai trị của Ngài thì khác. Luật pháp của Ngài là luật pháp của sự tự do. Con người nên theo Chúa Giê-xu và tôn kính Ngài vì lòng xác tín.

Giấc mơ của Vua là mọi người được biết Ngài và trở thành môn đồ của Ngài. Để ban cho họ điều mà họ không thể nhận được ở bất cứ nơi nào khác: ân điển, sự tha thứ, sự sống đời đời, sự tự do, sự yên nghỉ.

Làm sao người ta có thể biết vị Vua này, Đấng luôn ở đó vì họ? Mọi môn đồ đều có đặc ân dẫn người ta đến với vị Vua này. Chúng ta hãy thử hình dung điều đó theo nghĩa đen. Một mặt, được Vua của vũ trụ đoái thương,

được biết Ngài cách riêng tư, thậm chí cách thân mật, 24/7, luôn luôn và không gián đoạn được yết kiến Ngài. Và được phép đem theo tất cả những ai hỏi về Ngài hay biết đến Ngài qua chúng ta. Được dẫn họ đến với Vua! Và biết rằng tất cả họ đều được Ngài chào đón hơn cả mong đợi. Vì Ngài đang chờ đợi từng người.

Nhưng cũng còn câu hỏi: Vua Mê-si-a Giê-xu này nhận lấy thế giới làm của Ngài bằng cách nào? Bằng cách sai các sứ giả mang tin vui đi khắp thế giới. Họ rao giảng vị Vua thật, và qua đó rao giảng sự vâng lời bởi đức tin. Như vậy Tin Lành cũng giống như một mệnh lệnh mà người ta tuân theo. Sứ điệp thật rõ ràng: Người ta tuân lệnh hoàng đế của thế gian và các mệnh lệnh của ông. Còn với Chúa Giê-xu, Chúa của các chúa và Vua của mọi vua, thì người ta *vâng lời*. Còn hơn cả vâng lời hoàng đế, dù người ta không thấy Chúa Giê-xu. Vì vậy, từ ngữ diễn tả lòng trung thành và sự trung tín của chúng ta là "*sự vâng lời bởi đức tin*".

Sứ mạng ấy đã được và vẫn đang được thi hành. Nó đang ở giai đoạn cuối: Nhiều người đã nghe về vị Vua này. Nhờ có nhiều người không đoái đến chính mình đã đi đến những miền xa xôi nhất để làm cho người ta biết đến Vua. Mọi sự đã bắt đầu từ chỗ nhỏ bé. Lòng can đảm của các môn đồ đã thay đổi thế giới. Họ biết ai đứng sau lưng họ. Và ngày nay vẫn đứng sau lưng mỗi người theo Chúa Giê-xu và mỗi người xưng nhận Chúa Giê-xu. Đấng đã được ban cho mọi quyền năng.

Họ không cần phải sợ ai. Lời sau cùng, trong sự sống và trong sự chết, sẽ thuộc về Vua.

Cuốn sách này là một lời mời đến với Vua! Một lời mời hay một lời nhắc nhở hãy xưng nhận Vua! Nơi vị Vua này, một khởi đầu mới luôn luôn có thể có. Sự tha thứ, ân điển và sự tự do là luật lệ của Nước Ngài.

Mọi vua sẽ sấp mình trước mặt Ngài, mọi dân tộc sẽ phục vụ Ngài.

Vì Ngài sẽ trở thành Đấng giải cứu cho những người thiếu thốn kêu cầu sự giúp đỡ, cho những người đau khổ và không có ai bênh vực.

Ngài sẽ thương xót những người yếu đuối và thiếu thốn, và trở thành Đấng cứu mạng cho những người gặp hoạn nạn.

Ngài sẽ cứu chuộc họ khỏi sự áp bức và bạo lực, vì mạng sống họ là quý giá trước mắt Ngài.

Vua vạn tuế!

Thi Thiên 72:11-15

Ma-thi-ơ 28:16-20; 1 Ti-mô-thê 2:4-5; Rô-ma 1:15; 5:2; 16:26; Ê-phê-sô 2:18; 3:12; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:30-31.

28 Vì Vua: đức tin và lòng trung tín

Thật là một vinh dự lớn khi được phục vụ vị Vua này. Được thề trung thành với Ngài. Ngài xứng đáng có chúng ta làm của Ngài. Làm tài sản riêng của chính Ngài.

Chúng ta trao đời sống mình cho ai? Chúng ta trung thành với ai hay với điều gì, cách hoàn toàn có ý thức hay không hề nhận ra? Những thần tượng nào đang cai trị chúng ta? Chúng ta thuộc về ai? Điều gì là thiêng liêng đối với chúng ta? Chúng ta đã phó mình cho ai? Thời gian của chúng ta? Tiền bạc của chúng ta? Sự chú ý của chúng ta?

Mạng xã hội? Facebook và Instagram? Lòng mộ đạo? Danh tiếng? Sự hư danh? Thể thao? Sự ích kỷ? Ăn uống? Rượu? Thuốc lá? Của cải? Tiền bạc? Quyền lực? Tình dục? Thành công? Sự nghiệp?

Vấn đề không phải là những điều này, hay một vài điều trong số đó, là tốt hay xấu, thánh hay tội lỗi. Điều quyết định là chúng giữ vai trò gì trong đời sống chúng ta. Một câu hỏi cho mọi người. Cho những người phục vụ Vua hay đang cố gắng phục vụ Ngài. Hay những người chỉ biết danh Ngài. Và cho những người không biết Vua, không biết Ngài là ai và Ngài như thế nào.

Ngay do chức vụ của mình, một vị vua đã đòi hỏi lòng trung thành và sự vâng lời. Đức tin chỉ đồng ý hay chỉ cho rằng một điều gì đó là đúng, là đức tin chết. Đức tin ấy không tạo nên mối liên kết với Vua. *Sự vâng lời bởi đức tin là điều Vua kêu gọi chúng ta.* Ước muốn của Ngài là mệnh lệnh cho chúng ta. Khi chúng ta theo vị Vua này, thì chỉ có thể theo trọn vẹn. Ở đây, những việc làm nửa vời cũng chẳng đi đến đâu.

Dù phải trả giá thế nào để đứng về phía Ngài, đó vẫn là và sẽ mãi là phía đúng. Phía của Đấng Chiến Thắng, Đấng đã hy sinh tất cả vì chúng ta trước. Lòng trung tín của chúng ta là sự biết ơn. Sự hiến dâng của chúng ta là bổn phận của chúng ta. Cách tự nguyện và không bị ép buộc. Chỉ một người phung trở lại vì lòng biết ơn, nhưng cả mười người đã được chữa lành. Đời sống này có tương lai tốt đẹp nhất. Ngày nay, điều đó có nghĩa là trong đời sống trên đất này, chúng ta không có lợi thế đặc biệt nào so với những người phót lờ Vua của chúng ta. Một đời sống không có vị Vua này có thể dễ dàng

và thoải mái hơn. Vì vậy, Chúa Giê-xu nói, người ta nên tính toán cái giá trước khi theo Ngài.

Chúa Giê-xu nói rằng đi theo Ngài có nghĩa là vác thập tự giá mình. Tức là phó mình cho người khác và sống vì họ. Đặt người khác, chứ không phải chính tôi, vào chỗ thứ nhất trong đời sống. Lấy đời sống của Chúa Giê-xu làm gương. Thật sự yêu thương và phục vụ.

Nhân tiện, việc đi theo Chúa này thường có lúc lên lúc xuống. Không bao giờ hoàn hảo. Không chỉ có thành công và kết quả, mà cũng có thất bại và thất vọng về chính mình. Cũng có những nghi ngờ và những câu hỏi chưa được trả lời. Đó chính là một đời sống bởi đức tin. Không phải bởi mắt thấy. Có những giai đoạn, điều đó thật sự là một thử thách lớn.

Đức tin và lòng trung tín (tiếng Hy Lạp: pistis, tiếng La-tinh: fides) trong xã hội La Mã có nghĩa là lòng trung thành lâu bền với nhau. Fides giữ cho xã hội gắn kết với nhau – sự ràng buộc và lòng trung thành, cho và nhận, sự đáng tin cậy và sự trung tín đều hiệp lại trong chữ này. Trên hết, lòng trung thành dành cho hoàng đế, và đến lượt mình, hoàng đế cũng trung thành với dân mình. Lòng trung tín với Chúa Giê-xu, là Chúa, là điều làm nên một Cơ Đốc nhân.

Lòng trung tín có đáng không, cùng với những điều phiền toái, khó nhọc, từ bỏ và bắt bớ có thể đi kèm với nó? Chúa Giê-xu nói rằng trong một đời sống như thế, ngay ở đây, tức là trước khi tương lai của Đức Chúa Trời bắt đầu, đã có niềm vui và phước hạnh. Nhưng sau cùng là sự sống đời đời, phần thưởng cho mọi sự khó nhọc. Một đời sống đẹp đẽ, sâu sắc, an toàn, viên mãn và phong phú không sao tả xiết, ở với Vua. Rồi chẳng bao lâu nữa, đời sống ấy sẽ là thật và thấy được trong Nước đời đời của Ngài.

Những lời bài hát được trích dẫn sau đây không phải là sự hoài niệm. Lại càng không phải là sự lãng mạn. Chúng cũng không mô tả hoàn toàn thực tế đời sống của những người theo Chúa Giê-xu hay những người trung thành với Vua. Chúng là lời cầu nguyện, ước muốn hay mục tiêu nhiều hơn.

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

Ein Leben gegeben für den Herrn der Welt
Ein Leben gegeben für das, was wirklich zählt
Ein Leben für Gott, für ihn allein, das soll mein Leben sein
Lukas Di Nunzio



1 Cô-rinh-tô 6:12; 1 Giăng 5:21; Lu-ca 16:13; Lu-ca 14:25-33; 17:11-19; Mác 10:28-31; Ma-thi-ơ 25:21-26; Ê-phê-sô 1:1; Cô-lô-se 1:7; 4:7; Khải Huyền 2:10, 13; 17:14.

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

Für den König, für den Herrn
Für ihn geben wir uns hin
Seine Ehre unser Ziel
Nichts bedeutet uns jemals so viel
Für den König, für sein Reich
Alle Menschen sind hier gleich
Lamm und Löwe sind vereint
Und das Licht der Gerechtigkeit scheint
Alle Ehre König Jesus
Unsere Herzen, sie fliegen dir zu
Wir erheben deinen Namen
Der allein wahre König bist du
Albert Frey

29 Vua và dân của Ngài

Vào thời cổ đại, người ta trông đợi một vị vua tốt sẽ đem lại hòa bình cho các dân tộc và các bộ tộc. Sẽ giữ cho vương quốc mình được hiệp nhất và dẫn dắt nó như một người chăn tốt lành. Sẽ đối xử nhân từ với dân mình. Vị vua tốt là hiện thân của mọi đức tính mà người ta cho là đáng theo đuổi. Ngay cả khi điều đó không phù hợp với thực tế đời sống.

Chúa Giê-xu, Vua Mê-si-a, đã được Đức Chúa Trời lập làm đầu của vũ trụ. Là đầu vương giả trên mọi sự và mọi người, Ngài đem đến cho vũ trụ đổ vỡ sự chữa lành và sự phục hồi đã được mong đợi từ lâu. Dưới Ngài là đầu, mọi sự sẽ trở về đúng chỗ của nó và được lành mạnh. Ngài kết hợp lại những gì thuộc về nhau. Ngài dẹp bỏ sự hỗn loạn và mọi sức mạnh hủy diệt. Dưới "vai trò làm đầu" vương giả của Ngài, mọi sự sẽ được hiệp lại. Nhưng đó là chuyện của tương lai.

Nhưng: Ngay bây giờ Vua đã đem lại sự bình an. Ngài là Chúa Bình An. Thời ấy, vào thời Chúa Giê-xu, Y-sơ-ra-ên là dân tộc có quyền độc nhất đối với những lời hứa của Đức Chúa Trời. Nhưng Đấng Mê-si-a đã sống lại sai các môn đồ Ngài đến với mọi dân tộc. Mọi người đều được mời và được chào đón. Đối với người châu Âu chúng tôi, đó là một tin vui. Vào thời ban đầu, việc kết hợp người Do Thái và các dân ngoại với quyền bình đẳng không phải là một tiến trình dễ dàng. Nhưng Đấng Christ đã đem lại chính sự bình an ấy và đã hiệp nhất những người Do Thái tin Đấng Mê-si-a với các dân ngoại từ mọi xứ trên đất. Giờ đây họ là dân của Ngài, trong đó những ranh giới quốc gia cũ không còn nữa. Được kết hợp lại thành *một người mới*. Đấng Christ, là đầu, tạo nên một sự hiệp nhất như một công trình sáng tạo mới.

Sự kết hợp giữa người Do Thái hay người Y-sơ-ra-ên với những người từ các dân ngoại chặt chẽ đến nỗi người ta có thể so sánh nó với một thân thể, với một cơ thể sống. Đấng Christ là đầu, tức là cái đầu, và dân của Ngài gồm mọi người là thân thể Ngài, là cơ thể của Ngài.

Giờ đây người Do Thái và các dân ngoại cùng nhau trở thành công dân của Nước Ngài. Như vậy, có thể nói họ có hai bản sắc. Một mặt, họ vẫn là

điều họ đã là trước kia. Là công dân của đất nước mình. Nhưng thêm vào đó, họ được gia nhập vào thân thể của Đấng Christ. Họ trở thành công dân của một vương quốc khác, một vương quốc trên trời. Vương quốc sau này sẽ còn lại đời đời.

Người ta gọi nhà thờ là *Basilica* và qua đó cho thấy rõ đó là nhà của người cai trị, của *basileus*, tức là của vua. Chữ Basilica được bắt nguồn từ chữ ấy. Nơi dân của Vua gặp gỡ Vua mang tên này. Dĩ nhiên, buổi nhóm này không cần những tòa nhà đặc biệt, thậm chí không cần tòa nhà nào. Nhưng ở nơi có những tòa nhà ấy, đó là một cách bày tỏ lòng tôn kính đối với Vua.

Việc đem lại hòa bình cho nhiều dân tộc trong thân thể của Đấng Christ là một biến cố chính trị hết sức quan trọng, mang tầm vóc vũ trụ. Khi những người thuộc nhiều dân tộc, với mọi nét riêng và quá khứ của họ, chôn vùi sự thù nghịch của mình dưới chân thập tự giá của Đấng Christ, thì điều đó có những ảnh hưởng thấy rõ. Kể cả trong xã hội mà họ là một phần. Ở nơi Vua bình an cai trị, bạo lực, sự phân biệt đối xử và sự tranh cãi đều chấm dứt.

Khi rất nhiều sắc tộc đến với nhau như vậy, đó là một thử thách lớn. Sự bình an mà Vua đã đem lại phải được gìn giữ như con ngươi của mắt. Tiếp nhận người khác và tôn trọng họ cách nghiêm túc. Tha thứ và che đậy tội lỗi. Không quá coi trọng chính mình, nói cách khác: yêu người lân cận như chính mình, đó là đạo đức của cộng đồng mới này của Vua.

Được thuộc về dân của Vua là một món quà vô giá và là một vinh dự. Không phải một vị vua bất kỳ. Vua của chúng ta, nếu bạn thuộc về dân này, là Vua trên mọi vua. Chúng ta, là dân của Ngài, có những đặc ân không thể tin được. Được yết kiến không gián đoạn trong phòng ngai của Đức Vua. Có Vua ở bên cạnh chúng ta. Ngài ở với dân Ngài, với từng người. Tương lai của Ngài là tương lai của chúng ta. Sự giàu có của Ngài là sự giàu có của chúng ta. Ngài đã ban sức mạnh của Ngài cho chúng ta. Nhưng sức mạnh ấy không được thực hiện qua sự thống trị và quyền uy, nhưng trong sự yếu đuối. Sức mạnh của Ngài cho chúng ta kinh nghiệm và làm điều mà chỉ mình Ngài có thể làm. Sức mạnh đã ở trong Chúa Giê-xu người Na-xa-rét cũng hành động trong chúng ta.

Vì CHÚA là Đấng phán xét chúng ta, CHÚA là Đấng dẫn dắt chúng ta, CHÚA là Vua chúng ta. Ngài sẽ cứu chúng ta.

Ê-sai 33:22

Ê-phê-sô 1:9-11; 2:11-22; 4:1-6; Ê-sai 9:6; Ga-la-ti 3:28; Cô-lô-se 3:10, 11; 1 Cô-rinh-tô 12; Khải Huyền 1:5; 19:16; 1 Ti-mô-thê 6:15; Công Vụ Các Sứ Đồ 1:4-8.

30 Bên bàn của Vua

Câu chuyện này trong cuộc đời của vua Đa-vít không phải là chuyện thường ngày. Sau khi vương quyền của ông được vững lập, ông tìm con cháu hay bà con của vua Sau-lơ đã qua đời, là người tiền nhiệm của ông. Sau-lơ đã từng truy đuổi ông và tìm cách giết ông. Phải chăng bây giờ Đa-vít muốn trả thù? Người ta tìm được một người cháu của Sau-lơ, con trai của Giô-na-than, tên là Mê-phi-bô-sết. Ông bị tật nguyền, què cả hai chân. Ông cần được giúp đỡ và không thể tự mình đi đâu được. Bạn hãy hình dung, Đa-vít mời người này đến ngồi ăn tại bàn của mình. Không chỉ một lần, nhưng mỗi ngày, suốt cả đời, ông được ăn cùng với vua.

Tôi gọi đó là tình yêu thương, phải, thậm chí là tình yêu đối với kẻ thù. Và Mê-phi-bô-sết què chân cho thấy loài người chúng ta bất lực biết bao. Chỉ với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, chúng ta mới có thể đến với Ngài. Chúng ta bị tật nguyền, không phải về thể xác, nhưng về phương diện thuộc linh. Tự mình, chúng ta không đến được; chúng ta phải được gọi. Chúng ta quá bị phân tâm, quá thông minh, quá vô tín.

Chúa Giê-xu, là Đấng Christ, mời chúng ta đến bàn của Ngài. Ngài thích vun đắp sự thông công, trò chuyện, vui hưởng và cùng nhau vui mừng.

Có lẽ bạn đã từng nghe về *Tiệc Thánh*. Về *Thánh Thể* hay *lễ bẻ bánh*. Vua đã lập một bữa ăn để ghi nhớ. Bánh và rượu nhắc nhớ sự chết của Vua trên thập tự giá và huyết Ngài đã đổ ra vì chúng ta. Khi cử hành bữa ăn tưởng niệm này, chúng ta công bố sự chết của Vua chúng ta. Cho đến khi Ngài trở lại, trong vẻ uy nghiêm vương giả.

Dù chúng ta không thấy Vua, Ngài vẫn hiện diện cách vô hình. Ở khắp mọi nơi mà những người thuộc về Ngài nhóm lại với nhau và tôn kính Ngài, nhớ đến Ngài, cảm tạ Ngài và ngợi khen Ngài. Một cộng đồng gắn bó keo sơn gồm những người trung thành với Vua, những người đã trao trọn lòng mình cho Chúa Giê-xu. Không gì có thể ngăn cản họ yêu mến vị Vua này và trung tín với Ngài.

Bàn này của Vua là việc của đức tin. Các môn đồ của Chúa Giê-xu nhóm lại quanh bàn ấy, bao lâu Vua còn ở nơi lưu đày. Họ gặp nhau và khích lệ

nhau khi cử hành bữa ăn tưởng niệm. Khi thời gian chuyển tiếp này qua đi, thì Vua sẽ cùng ăn mừng với những người thuộc về Ngài. Không còn bởi đức tin nữa, nhưng trong một thực tại thấy được và chạm đến được.

Chúa dọn bàn cho con trước mặt kẻ thù nghịch con; Chúa long trọng tiếp đón con và rót chén con đầy tràn.

Thi Thiên 23:5

2 Sa-mu-ên 4:4; 9; 2 Sa-mu-ên 19:24-30; 21:7; Ma-thi-ơ 26:26-30; Mác 14:22-26; Lu-ca 22:14-20; 1 Cô-rinh-tô 10:14-22; 11:20-34; Thi Thiên 23:5; Hê-bơ-rơ 13:10.

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

Königlich strahlt Dein Licht
Du bist ewiglich
Niemand kommt Dir gleich
Sanftmütig führst Du mich
Hin zu Deinem Licht
Ich darf bei Dir sein
Sei Du der Mittelpunkt in meinem Leben
Der Mittelpunkt in meinem Herzen
Ich gehöre Dir
Sei Du der Mittelpunkt in meiner Schwäche
Der Mittelpunkt in meiner Stärke
Ich gehöre Dir
Ich will Dir nah sein
Ich werd Dir folgen
Mein ganzes Leben in Dir verliern

Lời và nhạc: Juri Friesen & Paula Friesen © 2012 Outbreakband

31 Khu vườn của Vua

Thật ấn tượng khi xem những bức ảnh chụp từ trên không của thành phố New York. Công viên Trung tâm (Central Park) giống như một ốc đảo xanh rộng lớn giữa biển nhà cửa và những tòa nhà chọc trời. Công viên dài bốn cây số và rộng gần một cây số. Mỗi thành phố lớn đều có những công viên của mình. Sự nghỉ ngơi, sự yên tĩnh, những chỗ có bóng mát, trái cây, sự tươi mát, những vẻ đẹp đầy màu sắc và hương thơm, và những buổi lễ hội – cho đến ngày nay, đó vẫn là hình ảnh tiêu biểu của một khu vườn. Bằng cách nào đó, điều đó nhắc chúng ta nhớ đến thiên đàng. Các nữ hoàng và các vị vua đều có những khu vườn và công viên của mình, cái này đẹp hơn cái kia.

Kinh Thánh bắt đầu với một khu vườn. Và kết thúc với một thành phố. Nhưng ở đó cũng có một điều gì đó giống như một Công viên Trung tâm, một khu vườn trong thành đẹp như thiên đàng.

Lúc khởi đầu, Kinh Thánh chép rằng Đức Chúa Trời, Vua của muôn loài, đi dạo trong vườn lúc chiều mát. Hiển nhiên Ngài thích điều đó. Ngài vui thích với những gì chính Ngài, như "người làm vườn thiên thượng", đã tạo nên và giao vào tay loài người. Việc chăm sóc và bảo vệ khu vườn đã được giao phó cho họ.

Hàng ngàn năm sau, Đức Chúa Trời đã trở nên người. Vào cuối cuộc đời Ngài, Chúa Giê-xu, có các môn đồ theo sau, đi vào một khu vườn tên là *Ghết-sê-ma-nê*. Một vườn ô-liu. Tại đó vị Vua lui vào một cuộc vật lộn trong sự cầu nguyện. Ngài biết rằng mình sắp bị kết án chết trên thập tự giá. Trong khu vườn này, chúng ta chứng kiến một điều đang đến trên Ngài, còn tệ hại hơn sự tra tấn thân thể trên thập tự giá. Đây là việc làm cho một Ê-đen mới và tốt đẹp hơn, một thiên đàng mới, trở nên điều có thể có cho mọi người. Cái giá cho điều đó thật không thể đo lường được. Để được như vậy, tội lỗi của chúng ta và sự chết phải bị dẹp bỏ. Chính Ngài sẽ gánh lấy tội lỗi và chết vì điều đó. Đối với Ngài, là Đấng không có tội lỗi, điều đó nặng nề vô cùng. Ngài tìm một con đường khác. Nhưng không có con đường nào khác. Rồi Ngài bị bắt trong khu vườn này. Con đường thương khó của Ngài bắt đầu. Con đường ấy kết thúc trên thập tự giá. Và trong một ngôi mộ.

Ngôi mộ này cũng ở trong một khu vườn. Ma-ri Ma-đơ-len đã chứng kiến sự đóng đinh, và đã thấy một người đàn ông đem Ngài xuống khỏi thập tự giá rồi đưa vào ngôi mộ đá gần đó. Sáng sớm Chủ nhật, Ma-ri đi vào khu vườn này. Một người đàn ông gặp bà. Bà tưởng đó là người làm vườn. Đó là "Người Làm Vườn" từ Ê-đen. Vua đã trở lại. Đã sống lại từ cõi chết. Sẽ có một thiên đàng Ê-đen mới và tốt đẹp hơn. Có vô số anh chị em của Vua cư ngụ. Đó là tin vui mà giờ đây Ma-ri được trao để báo cho các môn đồ.

Như Công viên Trung tâm ở New York, sẽ có một khu vườn thiên đàng trong Giê-ru-sa-lem Mới. Qua sự chết và sự sống lại, một công trình sáng tạo mới với những chiều kích mới đã trở thành điều có thể có. Công trình ấy đã bắt đầu. Nó sẽ được hoàn tất trên một trái đất mới, trong Giê-ru-sa-lem Mới. Hình ảnh tiêu biểu của vẻ đẹp, của sự hoàn hảo. Ở đó có ngôi của Đức Chúa Trời. Từ ngôi ấy, nước sự sống sẽ tuôn trào ra và tưới khu vườn. Cây sự sống sẽ ở đó và sinh nhiều trái. Một biểu tượng cho thấy ở đó có sự sống và sự chữa lành. Và mọi cơn khát, nhất là cơn khát của linh hồn, sẽ được làm cho thỏa.

Nơi này có vẻ siêu thực. Nhưng nhiều lần Kinh Thánh mời gọi, thậm chí như kêu lớn với người đọc, hãy có mặt trong Thế Giới Mới này của Đức Chúa Trời. Mọi người đều có thể uống nước sự sống này cách nhưng không. Đó là một hình ảnh khác của Tin Lành, của tin vui. Tin vui ấy ban cho một sự sống còn mãi đến đời đời và không phải sợ sự chết.

Còn một điều nữa. Kinh Thánh nói về *trái* của Thánh Linh. Qua đó Kinh Thánh muốn nói đến những điều như: tình yêu thương, niềm vui, sự bình an, sự nhịn nhục, sự nhân từ, lòng tốt, sự trung tín, sự mềm mại, sự tự chủ. Bằng cách nào đó, ngày nay chúng ta, những Cơ Đốc nhân, cũng là khu vườn của Vua, nơi Ngài tìm kiếm và thu hoạch những trái như thế. Những trái này hầu như không phù hợp với bản tính tự nhiên của chúng ta. Vì vậy chúng được gọi là trái của Thánh Linh. Với sự giúp đỡ của Thánh Linh thiên thượng này, chúng có thể lớn lên.

Ê-đen, sự khởi đầu, điều lý tưởng, nhưng cũng là nơi của sự sa ngã và sự đổ vỡ. Ghết-sê-ma-nê, nơi Đấng Mê-si-a cưỡng lại cám dỗ bỏ cuộc. Khu vườn có ngôi mộ, nơi sự chết bị đánh bại bởi sự sống lại. Và nơi Vua đã sống lại gặp một người phụ nữ trước tiên và giao cho bà sứ điệp tốt đẹp nhất cho các môn đồ của Ngài. Khu vườn trong thành Giê-ru-sa-lem Mới: Đức Chúa Trời

đã đạt đến mục tiêu của Ngài, qua Chiên Con. Ở đó chúng ta sẽ được ở nhà – trong một quê hương đời đời.

Hãy biết chắc rằng: Chúa yên ủi thành Si-ôn, Ngài làm cho thành ấy được dựng lại từ những đổ nát. Ngài biến đất hoang tàn thành một thiên đàng; nó sẽ nở hoa và sinh sôi như vườn Ê-đen. Niềm vui và tiếng reo mừng sẽ vang lên ở đó, và các ngươi sẽ hát những bài ca cảm tạ Đức Chúa Trời của mình.

Ta, là Chúa, sẽ luôn luôn và ở khắp nơi dẫn dắt các ngươi; ngay cả trong đất khô hạn, Ta cũng sẽ cho các ngươi được no nê và ban sức mạnh của Ta cho các ngươi. Các ngươi sẽ như một khu vườn luôn có đủ nước, và như một dòng suối không bao giờ cạn.

Vì như hạt giống từ đất nảy mầm và lớn lên, thì Chúa, Đức Chúa Trời quyền năng, cũng làm cho hạnh phúc của chúng ta lớn lên và làm cho danh tiếng của chúng ta thêm lên giữa mọi dân tộc.

Ê-sai 51:3; 58:11; 61:11

Sáng Thế Ký 2:8 và các câu tiếp theo; Khải Huyền 22:1-5; 22:17; Ma-thi-ơ 26:36; Giăng 19:41; 20:1-18; Ga-la-ti 5:16-26.

32 Chúa Giê-xu, một nhân vật chính trị

Một vị vua thật là người thực thi quyền cai trị vương giả của mình. Là người định hình đất nước mình, ban hành luật lệ, thu thuế.

Nếu Chúa Giê-xu là một vị Vua, và điều đó không có gì phải nghi ngờ, thì Ngài có một quyền đòi hỏi về chính trị. Thì Ngài có quyền điều hành cộng đồng, việc quản trị và việc lập pháp theo ý muốn và tâm ý của Ngài. Điều đó vẫn đúng ngay cả khi Nước của Ngài không thuộc về thế gian này.

Đây đó, các Cơ Đốc nhân cố gắng đưa những nguyên tắc Cơ Đốc vào chính trị. Để tạo một ảnh hưởng Cơ Đốc. Một kết quả là việc bãi bỏ chế độ nô lệ – một bước đột phá to lớn.

Có những vị vua đã đi lưu vong. Hay buộc phải đi. Đôi khi họ vẫn cố gắng tạo ảnh hưởng qua những người theo họ cách trung thành. Với Chúa Giê-xu, Vua Mê-si-a, điều đó vừa giống vừa khác. Chính Ngài đã rút lui, không hiện diện cách cá nhân và bằng thân thể. Dù Cha Ngài đã ban cho Ngài mọi quyền năng ở trên trời cũng như dưới đất, Ngài không thi hành quyền lực chính trị. Dù Ngài có thể làm điều đó bất cứ khi nào Ngài muốn. Nhưng điều đó không phù hợp với bản tính của Ngài, như người ta biết về Ngài qua các bản tường thuật trong các sách Phúc Âm. Nước của Ngài không giống như một nước của thế gian này. Có thể nói, sự cai trị của Ngài cần một thế giới mới. Mọi sự phải thay đổi. Rượu mới phải đổ vào bầu mới ...

Ngài nhóm họp những người theo Ngài trên đất. Họ vâng theo các điều răn vương giả của Ngài. Ít ra là họ cố gắng làm như vậy. Họ không tranh giành quyền lực chính trị. Nhưng ở nơi họ có thể, họ dùng ảnh hưởng của mình. Họ đứng lên và cất tiếng vì nhân quyền, tự do tôn giáo và quyền bình đẳng. Trong những phạm vi nhỏ hay lớn của đời sống cộng đồng và của chính trị.

Nhưng quyền đòi hỏi được cai trị về chính trị thì chắc chắn Chúa Giê-xu có. Ngài sẽ thay thế các vua, các hoàng đế, các tổng thống và các nhà độc tài. Họ sẽ ra đi, Ngài sẽ đến. Và ở lại.

Đó chính là đề tài của chương tiếp theo.

33 Sự trở lại của Vua của các vua

Có lẽ bạn biết Aragorn trong bộ sử thi "Chúa tể những chiếc nhẫn". Một người lang thang trong rừng. Không phải người quý tộc. Tên của ông có nghĩa là "lòng dũng cảm vương giả". Điều không ai ngờ là sau khi chiến thắng Sauron, ông trở thành đại vương chính đáng của Arnor và Gondor. "Sự trở về của nhà vua" là tên quyển thứ ba của bộ sử thi này.

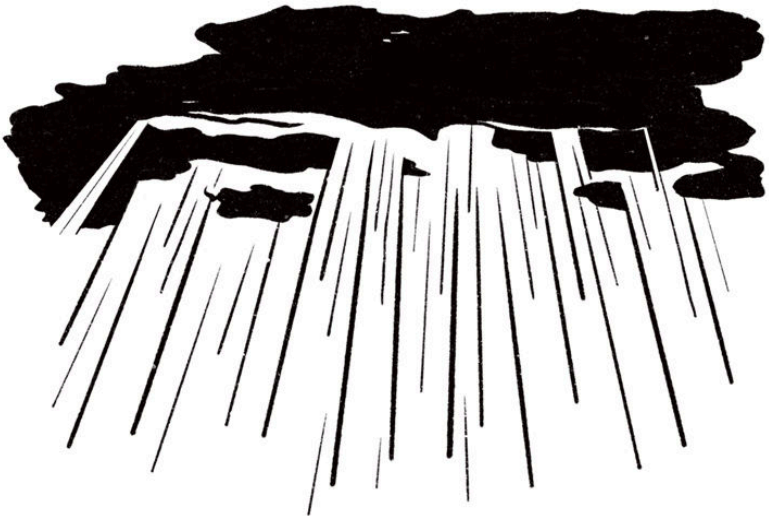
Có lẽ Tolkien, người sáng tác bộ truyện này, đã nghĩ đến điều mà tôi không thể không nghĩ đến. Đến người thợ xây dựng từ Na-xa-rét. Đến một người đàn ông tầm thường trong ngành xây dựng, là con trưởng, suốt đời cùng với cha và các em sửa chữa nhà cửa hay xây nhà mới trong các thành của xứ Ga-li-lê. Không phải một công việc sang trọng. Không có danh tiếng gì. Ba năm cuối cùng trong đời Ngài thì khác. Chúng ta đã xem xét tất cả những điều đó.

Người dân Y-sơ-ra-ên nhớ đến Chúa Giê-xu như một nhà giảng đạo lưu động hay một ra-bi làm phép lạ. Sau khi Ngài sống lại, chỉ các môn đồ thấy Ngài, không có người nào không theo Ngài thấy cả. Vì vậy người ta nhớ đến một Đấng đã chịu đóng đinh. Đến đây thì phần đông người ta ngày nay cũng sẽ đồng ý.

Nhưng một ngày kia, điều đó sẽ thay đổi cách hoàn toàn bất ngờ. Một lần nữa, mọi điều được nói gọn trong ba lời: *Ngài sẽ trở lại!* Ngài sẽ trở lại thế giới của chúng ta, hành tinh của chúng ta. Một biến cố khiến thế giới phải đứng lặng. Kinh Thánh mô tả biến cố ấy nhiều lần và cách sống động. Không có lời nào đủ để mô tả hết. Con người sẽ không nói nên lời. Từ Sydney đến Rô-ma, từ Bắc Kinh đến Washington. Bức màn che khuất thế giới vô hình, thế giới bên kia, khỏi mắt chúng ta sẽ mở ra. Sân khấu đã sẵn sàng cho ngày lớn của Chúa Giê-xu Christ.

Niềm khao khát của các dân tộc đang đến. Lần thứ hai. Giờ đây mọi người đều thấy được. Không còn tranh luận. Không còn nghi ngờ. Không còn chế giễu. Đã đến lúc. Có người còn ngờ không biết mình có đang mơ không. Phải, đối với những người này, một giấc mơ thành sự thật. Đối với những người khác, đối với tất cả những kẻ chối bỏ Đức Chúa Trời, những kẻ ghét

Đấng Christ hay những người thờ ơ, thì đó đúng hơn là một cơn ác mộng. Các Cơ Đốc nhân đã mong mỏi ngày này. Niềm hy vọng của họ thành sự thật. Từ đây và mãi mãi, không một con người nào còn có quyền quyết định nữa. Chỉ có một con người duy nhất này, con người duy nhất hoàn hảo và công chính, từ đó trở đi nắm quyền cai trị tối thượng không giới hạn.



Vì sao Vua trở lại? Ngài làm trọn lời hứa của chính Ngài! Lời cầu nguyện Chúa dạy, đã được cầu nguyện hàng tỷ lần, cuối cùng được nhậm: *Nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như trời!*

Ngài đến để hoàn tất sự cứu chuộc của những người theo Chúa Giê-xu. Công trình sáng tạo đang bị bóc lột, bị ngược đãi cũng mong mỏi ngày ấy như vậy. Nó sẽ được cứu chuộc; Vua sẽ đem lại sự chữa lành.

Vua có đến để báo thù không? Báo thù vì Ngài đã bị đóng đinh? Vì bị biết bao người khước từ? Không, Chúa Giê-xu sẽ không phải là "đồ tể của Ha-ma-ghê-đôn". Nhiều hình ảnh trong sách Khải Huyền, sách cuối cùng của Kinh Thánh, là một sự châm biếm, nếu không phải là một sự nhại lại, nhắm vào mọi vua chúa của thế gian, nhất là hoàng đế La Mã thời ấy. *Con người* báo thù theo cách của họ. Sự báo thù ấy không thể bù đắp cũng không thể khôi phục. Sự báo thù của con người leo thang, hầu như luôn muốn hủy diệt nhiều hơn những gì chính mình đã mất. Kinh Thánh nói về sự đến này của

Chúa Giê-xu rằng đó là một ngày báo trả. Sự báo trả thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu được mô tả bằng hình ảnh Chiên Con đã bị giết, mang vết thương chí tử. Một hình ảnh gợi lại thập tự giá, gợi lại sự chết của Ngài vì nhân loại. Ngài, Đấng thậm chí đã truyền phải yêu kẻ thù và không tự mình báo thù, sẽ không đến để gây một cuộc tắm máu. Con người tự gây điều đó cho chính mình, nếu các dân tộc đem những kho vũ khí khổng lồ của họ ra sử dụng.

Trước sự hiện ra của Ngài, quyền lực cưỡng ép sẽ không còn cần thiết nữa. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, chỉ cần lời Ngài, "*Chính Ta đây*", là mọi người lính ngã xuống đất. Trong ngày lớn của Ngài, mọi người sẽ hạ vũ khí xuống. Vũ khí sẽ rơi xuống, cả lời nói, việc làm và những xác tín cũng vậy. Không cần chiến tranh cho điều đó; sự hiện diện thấy được của Ngài sẽ làm mọi đầu gối phải mềm đi.

Chúa Giê-xu sẽ trở lại *như thế nào*? Cách công khai, thấy được, nghe được rõ ràng, không thể không thấy, thình lình, bất ngờ, đầy kịch tính, đáng kinh sợ, với quyền năng lớn, vinh hiển trong ánh sáng rực rỡ, từ trời, trong những đám mây, có vô số thiên sứ hộ tống. Chính Đức Chúa Trời đến trong thân vị của Con Ngài là Chúa Giê-xu, là Đấng Christ.

Sức tưởng tượng của chúng ta đến chỗ giới hạn. Người ta khó có thể hình dung biến cố này. Ngày và đêm không còn quan trọng nữa. Thời gian đứng lại. Mọi cuộc hẹn và mọi bổn phận của chúng ta đều đã qua. Không còn ai chờ đợi chúng ta nữa. Khi ấy, mỗi người, dù nam hay nữ, chỉ còn chú tâm vào một điều: vào Vua và vào điều Ngài sẽ nói và sẽ làm.

Chúa Giê-xu Christ trở lại *để làm gì*? Mỗi Chủ nhật, hàng triệu Cơ Đốc nhân đọc Bài Tín Điều Các Sứ Đồ, rất cổ xưa nhưng vẫn luôn mang tính thời sự:

> *Ngài đã lên trời, ngồi bên phải Đức Chúa Trời, là Cha toàn năng; từ đó Ngài sẽ đến để phán xét kẻ sống và kẻ chết.*

Bạn hãy hình dung, mọi người chết, mọi người từng sống, sẽ sống lại. Quyền năng sáng tạo bùng nổ mạnh mẽ đến thế sẽ được bày tỏ khi Ngài trở lại.

Sau cùng là câu hỏi: *Khi nào* điều đó sẽ xảy ra? Chúa Giê-xu và các sứ đồ đã nói rằng không ai biết thời điểm ấy. Qua các ví dụ, Chúa Giê-xu đã cho

biết rằng có thể sẽ còn rất lâu. Một lý do là Tin Lành của Vua phải đến được với con người ở khắp mọi nơi. Điều đó đang bắt đầu được ứng nghiệm.

Thời kỳ Ngài đến được mô tả là thời kỳ hoạn nạn và khốn khổ lớn. Người ta sẽ hoảng hốt vì sợ hãi và vì chờ đợi những điều sẽ xảy đến trên đất. Những hiện tượng khác thường trên trời sẽ đi kèm với điều đó, trước khi sự cuối cùng đến.

Trong ngày lớn ấy còn có cơ hội cầu xin Vua tha thứ hay không, ngày nay không ai có thể nói được. Tôi nghĩ đến những người chưa bao giờ quan tâm đến Ngài, hay thậm chí đã cố ý khước từ Ngài. Đối với tất cả những người đang sống hôm nay, lời kêu gọi thiết tha này có hiệu lực:

Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Ngày nay – không phải ngày mai – là ngày cứu rỗi.

Ngày nay, hàng triệu người đang chờ đợi ngày vinh hiển này, ngày đã được báo trước ngay cả trong Cựu Ước. Đó là mục tiêu thật của đời sống họ. Bạn hãy có mặt trong ngày ấy. Hãy đứng về phía những người biết rằng Ngài sẽ trở lại. Dù chẳng có điều gì cho thấy như vậy, Ngài đã hứa rồi!

Vì ngày phán xét của Đức Chúa Trời sẽ đến, bất ngờ như kẻ trộm. Trong ngày ấy, các tầng trời sẽ tan biến với tiếng động long trời lở đất, các nguyên tố sẽ bốc cháy, và trái đất cùng mọi điều đã từng xảy ra trên đó sẽ không còn tìm thấy nữa.

Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa cho chúng ta một trời mới và một đất mới. Ở đó sẽ không còn sự bất công nữa, vì ý muốn của Đức Chúa Trời cai trị. Chúng ta đang chờ đợi thế giới mới ấy.

2 Phi-e-rơ 3:10, 13

Ma-thi-ơ 24:27-30, 44; 26:64; Mác 13:26; 14:62; Lu-ca 17:24; Rô-ma 8:18; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:10; 2:19; 3:13; 4:13-18; 5:1-11; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-10; 2:8-12; 2 Ti-mô-thê 4:1, 8; Tít 2:13; 1 Phi-e-rơ 1:7, 13; 4:13; Khải Huyền 1:7; 19:11-16.

34 Ôi, một ngày vinh hiển biết bao

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Đức)

Einst, als im Himmel der strahlendste Tag war
Herrschte auf Erden die dunkelste Nacht
Da wurde Jesus als Mensch geboren
Er hat uns Gnade und Wahrheit gebracht
Das Wort wurde Fleisch und das Licht wohnte bei uns
Es scheint in der Nacht

Für uns geboren, für uns gestorben
Er nahm die Sünde der Welt mit ins Grab
Am dritten Tag ist er auferstanden
Einst wird er kommen, welch herrlicher Tag
Welch herrlicher Tag

Dann führten sie ihn hinauf um zu sterben
Ans Holz genagelt, das Kreuz aufgestellt
Der Mann der Schmerzen verachtet, verstoßen, er trug die Sünde
Der Heiland der Welt
Die heilenden Hände sind weit ausgebreitet für unsere Schuld
Am dritten Tag hielt das Grab ihn nicht länger
Weg war der Stein und die Grabkammer leer
Er ist auferstanden, den Tod überwunden
Er fuhr auf zum Himmel, der siegreiche Herr
Er gab neues Leben
Die Schuld ist vergeben, mein Retter ist er
Einst wird er kommen, welch herrlicher Tag
Welch herrlicher Tag, herrlicher Tag
Oh bald wird der Tag seiner Wiederkunft kommen
Bald werden wir ihn in Herrlichkeit sehen
Er wird die Seinen dann ganz zu sich nehmen
Staunend werd ich vor ihm stehen

Für uns geboren, für uns gestorben
Er nahm die Sünde der Welt mit ins Grab
Am dritten Tag ist er auferstanden
Einst wird er kommen, welch herrlicher Tag
Welch herrlicher Tag
Herrlicher Tag
Herrlicher Tag welch herrlicher Tag

Albert Frey

35 Vua – Đấng Phán Xét công chính

Vua Mê-si-a hiện ra. Giờ đây Ngài đã ở đây. Mỗi người đều tự hỏi điều gì sẽ đến tiếp theo. Mọi sự dường như siêu thực. Các quy luật tự nhiên không còn hiệu lực. Một thời đại mới đang bắt đầu; mỗi người đều đã hiểu rõ điều đó một cách dứt khoát.

Như thể việc ranh giới giữa thế giới thấy được và thế giới thiên thượng vô hình bỗng nhiên biến mất vẫn chưa đủ, một điều không kém phần kịch tính xảy ra. Những người chết sống lại. Mọi người từng sống trên hành tinh này, thuộc mọi thời đại, bỗng nhiên có mặt. Sống động như những người chưa từng chết. Dù địa vị xã hội của họ rất khác nhau, giờ đây tất cả đều như nhau: các hoàng đế, các vua, những người sáng lập tôn giáo và những người dân thường, vô số binh lính, những người bị đắm tàu, những người nghèo và nghèo khổ nhất. Những người chết đói và những người bị sát hại, những người nô lệ và những người tự do. Trẻ em, nhiều trẻ em không thể tưởng tượng được. Mọi thai nhi chưa được sinh ra, bị giết trong lòng mẹ, đều có mặt.

Chỉ dần dần mọi người mới nhận ra rằng Đức Chúa Trời, Đấng vừa từ trời đến, Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a, đã gọi những người chết ra khỏi mồ mả của họ và từ khắp mọi nơi họ đã bị rải rác. Tiếng của Ngài, tiếng đã gọi trái đất vào sự hiện hữu từ thuở xa xưa, giờ đây gọi những người chết trở lại sự sống.

Thời kỳ phán xét đã đến. Con Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu, đã nhận được thẩm quyền để thi hành sự phán xét này. Một con người biết rõ đời sống, những cám dỗ, những thử thách, những đau khổ bất công. Mọi người sẽ được nhóm lại trước mặt Ngài. Mỗi người sẽ một mình đứng trước mặt Ngài. Không xử lý hàng loạt, không xét xử chóng vánh. Mỗi khoảnh khắc, mỗi việc làm, mỗi ý nghĩ, mỗi động cơ và mỗi lời nói đều sẽ được xem xét. Mỗi người sẽ nhìn thẳng vào đời sống của chính mình. Và vào điều mình đã gây ra cho người khác. Và sẽ cảm nhận điều mà những người là nạn nhân đã cảm nhận.

Với biết bao nhiêu người và bao nhiêu năm tháng của đời họ, điều đó sẽ có thể xảy ra như thế nào thì không ai có thể nói được. Thiên đàng không cần ổ

cứng để lưu trữ mọi điều. Trước mặt chúng ta sẽ là Đấng Toàn Tri. Là Đấng biết những ý nghĩ và cảm xúc của chúng ta.

Điều đó có làm bạn yên lòng không? Biết hết mọi điều về chính mình? Thấy lại, hay thậm chí trải qua lại mọi điều ấy?

Sự phán xét này phải có. Công lý phải được lập lại. Kẻ gây ra tội ác cũng như nạn nhân đều cần công lý. Không tòa án nào của loài người có thể làm được điều đó. Vì vậy, Sự Phán Xét Cuối Cùng, như người ta thường gọi, cũng là một phần không thể thiếu của niềm hy vọng Cơ Đốc. Mọi sự sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Mọi sự sẽ được đánh giá theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời và được đặt lại cho đúng. Những gì từng cá nhân, từng nhóm người, từng dân tộc đã làm.

Chúa Giê-xu sẽ không thể bị mua chuộc. Ngài sẽ không thiên vị ai. Điều gì là tội lỗi sẽ vẫn là tội lỗi. Điều gì là tốt, Ngài sẽ khen ngợi. Trước mặt Đấng Phán Xét này, con người phải nhận biết tội lỗi của mình và sẽ cảm nhận sâu xa đó thật là tội lỗi. Và sẽ nhận lấy phán quyết của Đấng Phán Xét.

Chính Đấng Phán Xét đã chết vì tội lỗi của loài người. Ngài là của lễ chuộc tội lỗi chúng ta. Không những vì tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng cũng vì tội lỗi của cả thế gian. Trong sự phán xét này, Đấng Phán Xét không chống lại chúng ta; Ngài ở về phía chúng ta. Về phía tất cả những ai đã tin. Dù vậy, trong ngày ấy có một điều sẽ không được kể đến đối với những người đã nghe hay đã đọc Tin Lành. Chỉ riêng những việc lành của chúng ta – nếu có – sẽ không cứu được chúng ta. Nếu chúng ta hy vọng rằng mình đã là người tốt, thì ở đó có một vấn đề. Ai viện dẫn đời sống tốt của mình, thì theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, người ấy phải trình ra một đời sống *hoàn hảo*. Ai viện dẫn các điều răn của Đức Chúa Trời, thì người ấy phải giữ không chỉ một điều, nhưng tất cả. Dù vậy, những việc chúng ta đã làm có ý nghĩa lớn; chúng sẽ giữ một vai trò quan trọng.

Nhưng ở đó điều gì sẽ giúp được? Điều gì là quyết định?

Câu hỏi sẽ là chúng ta có mối quan hệ nào với Đấng Christ, là Vua. Không có sự trung lập. Chính Chúa Giê-xu nói gọn như sau: *Ai không ở với Ta, thì nghịch cùng Ta.* Nói cách khác: Ngay bây giờ, không phải đợi đến lúc ấy, ngay tại đây và hôm nay, phải làm rõ Chúa Giê-xu là ai đối với chúng ta. Vị Vua này hạ mình xuống với chúng ta và ban sự tha thứ. Nếu người ta nghe về ân huệ của Vua mà lại bỏ qua, thì trong ngày ấy, khi mọi sự được bày ra, người

ta sẽ nói gì? Khi mọi điều bất công, tội lỗi và ích kỷ trong đời sống chúng ta đứng chắn giữa chúng ta và Vua?

Ở đó cũng sẽ có những người chưa bao giờ nghe về Chúa Giê-xu và đã sống trước thời của Ngài. Chúa Giê-xu sẽ đối xử với họ thế nào, tôi có thể yên lòng phó thác cho ân điển và sự công chính thiên thượng của Ngài. Nhưng những người đã nghe về Ngài, mà lại nghĩ rằng tất cả điều đó không quan trọng hay chỉ là chuyện hoang đường – đối với họ, kết cuộc sẽ không tốt đẹp.

Dù vị Vua này đầy ân điển, Ngài sẽ không ép buộc ai phục vụ Ngài. Khi Kinh Thánh nói về địa ngục, thì đó là một nơi người ta không phải phục vụ vị Vua này. Tuy nhiên, vị Vua này không phải là một ai đó bất kỳ. Ngài là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu và là Cuối. Ngài là trung tâm của mọi sự hiện hữu. Của mọi sự hiện hữu tốt lành. Tách khỏi Ngài, sự hiện hữu sẽ không bao giờ tốt lành. Vì vậy, ai có thể, hãy lựa chọn ngay hôm nay.

Vì CHÚA là Đấng phán xét chúng ta, CHÚA là Đấng dẫn dắt chúng ta, CHÚA là Vua chúng ta. Ngài sẽ cứu chúng ta.

Ê-sai 33:22

Quyền cai trị sẽ ngày càng lớn thêm, và sự bình an sẽ không có giới hạn trên ngôi Đa-vít và trong vương quốc của Ngài; Ngài lập vương quốc ấy vững bền và nâng đỡ nó bằng sự công minh và sự công chính, từ nay cho đến đời đời. Lòng nhiệt thành của CHÚA vạn quân sẽ làm nên điều ấy.

Ê-sai 9:7

Thi Thiên 36:6; 76:8; 89:14; Truyền Đạo 12:14; Ê-sai 5:16; 9:7; Đa-ni-ên 7:10, 22; Ma-la-chi 3:5; Ma-thi-ơ 12:36; 25:31-46; Lu-ca 20:47; Giăng 5:22-30; Rô-ma 2:5; 14:10-12; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:12; Hê-bơ-rơ 9:27; 1 Phi-e-rơ 4:17; Khải Huyền 20:11-15.

36 Vương quyền đời đời

Chúa Giê-xu đang cai trị! Mọi người theo Chúa Giê-xu đều đặt niềm tin vào điều đó. Nhưng sự cai trị ấy như thế nào? Thế giới và sự phát triển của nó, những gì các chính phủ làm, cách họ cư xử với nhau, cách các Cơ Đốc nhân bị bắt bớ, tất cả những điều đó vẫn tiếp diễn. Ngài đã cai trị ngay bây giờ, hay chỉ khi Ngài đã đến?

Người ta có thể hiểu sự can thiệp của Đức Chúa Trời vào thế giới chúng ta bằng mấy chữ *Đã có rồi – nhưng chưa trọn*. Nói cách khác: Mọi sự đã được định đoạt. Chiến thắng tại Gô-gô-tha là D-Day, là ngày quyết định. Người ta gọi như vậy ngày 6 tháng 6 năm 1944, khi quân Đồng Minh đổ bộ lên Normandy. Đó là *khởi đầu của sự kết thúc* của Đệ Tam Đế chế. Vào ngày Thứ Sáu Thương Khó ấy tại Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đã hoàn tất sự giải cứu của Đức Chúa Trời cho loài người và cho công trình sáng tạo. Đó là khởi đầu của sự kết thúc của thế giới hay hư nát, đầy thương tích và phải chết này. Cũng là sự kết thúc của các quyền lực tối tăm thù nghịch sự sống. Hiện nay các quyền lực tối tăm, các thiên sứ sa ngã và các quỷ vẫn còn lừa dối và bắt con người làm nô lệ, và ngăn cản sự cứu rỗi của họ ở bất cứ nơi nào chúng có thể.

Sự cứu chuộc sẽ được hoàn tất trọn vẹn trên loài người và công trình sáng tạo khi Đấng Christ trở lại. Bây giờ chúng ta vẫn còn sống trong một thời gian chuyển tiếp. Giữa D-Day và V-Day. Victory Day, ngày chiến thắng, sẽ đến khi mọi sự thù nghịch đã bị khuất phục. Khi chiến thắng của Đức Chúa Trời có tiếng nói sau cùng.

Chúa Giê-xu, Vua Mê-si-a, giờ đây đang cai trị trong dân Ngài. Ngài cũng có quyền năng trên mọi người. Trên nền chính trị thế giới. Tuy nhiên, mục tiêu của Ngài không phải là nắm quyền cai trị thế giới *như thế giới hiện nay*. Ngài muốn chinh phục lòng những con người nhận biết Ngài và thừa nhận Ngài.

Khi Ngài đến mà mọi người đều thấy được, sự cai trị mới trên toàn thế giới sẽ bắt đầu. Có mặt ở đó là tất cả những người tôn kính Ngài và sẵn sàng cho sự cai trị của Ngài. Mọi đế quốc trên thế giới đều qua đi, Nước của Ngài còn

lại đời đời. Một thế giới mới, một thời đại mới bắt đầu khi Ngài đến. Liệu có một tiến trình khôi phục, hay một sự chuyển đổi triệt để và ngắn ngủi từ cũ sang mới, điều đó chúng ta chưa biết.

Những lời hứa đầy hy vọng, là những lời đã khích lệ con người trong những ngày đen tối, sẽ được ứng nghiệm:

> *"Vì một con trẻ đã sinh ra, vị Vua tương lai đã được ban cho chúng ta! Và đây là những danh hiệu tôn quý được đặt cho Ngài: Đấng cai trị khôn ngoan, Anh Hùng quyền năng, Cha đời đời, Chúa Bình An.*
> *Quyền năng của Ngài sẽ lan rộng và sự bình an lâu bền sẽ đến. Ngài sẽ cai trị trên ngôi Đa-vít và sự cai trị của Ngài sẽ còn mãi mãi, vì Ngài giữ theo các luật lệ của Đức Chúa Trời. Chúa, Đấng cai trị thế giới, đã định như vậy và sẽ làm điều đó."*

Ngôi Đa-vít lại có người ngồi! Với cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn, dòng kế vị vương quyền đã chấm dứt. Trong Y-sơ-ra-ên không còn ngôi cũng không còn vua. Nhưng đã có lời hứa này cho vua Đa-vít:

> *"Ta sẽ dấy lên dòng dõi ngươi kế vị ngươi, là người do chính ngươi sinh ra, và Ta sẽ làm cho vương quốc của người ấy được vững bền. Người ấy sẽ xây một ngôi nhà cho danh Ta; và Ta sẽ làm cho ngôi của vương quốc người ấy vững bền đời đời. Ta sẽ làm Cha người ấy, và người ấy sẽ làm con Ta!"*

Đối với Mười Hai Sứ Đồ, với sự thăng thiên của Đấng Mê-si-a, điều trở nên rõ ràng là giờ đây Chúa Giê-xu, Đấng cai trị đời đời, đã ngồi trên *ngôi Đa-vít*. Ngài đã được Đức Chúa Trời lập làm Chúa và Đấng Christ. Giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít đã được làm trọn. Cho Y-sơ-ra-ên. Lúc ấy mọi sự vẫn còn xảy ra tại Giê-ru-sa-lem và Y-sơ-ra-ên. Những ân điển chắc chắn đã hứa cho Đa-vít là những trông đợi chính đáng của dân tộc này. Nhưng một điều đáng kinh ngạc xảy ra. Ngôi Đa-vít giờ đây không còn ở Giê-ru-sa-lem trên đất nữa. Ngôi ấy ở tâm điểm của mọi sự hiện hữu, ở nơi Đức Chúa Trời. Không còn là một vương quốc *trên đất* trong ranh giới của một Đại Y-sơ-ra-ên. Các sứ đồ, kể cả Phao-lô, nhận ra rằng đây là một vương quốc *trên trời*. Một vương quốc không chỉ dành cho Y-sơ-ra-ên, nhưng cho cả thế giới.

Trước hết là điều thuộc về đất, rồi đến điều thuộc về trời. Điều sau lớn lao hơn và vinh hiển hơn. Một Giê-ru-sa-lem trên trời ở trên một trái đất mới sẽ

trở thành quê hương của mọi tín hữu. Đó là hình ảnh tiêu biểu của vương quyền đời đời của Chúa Giê-xu, Con của Đa-vít. Ở đây vòng tròn khép lại trong sự ứng nghiệm bất ngờ và khác thường của lời hứa với Đa-vít.

Chúng ta chưa thể thấy hay kinh nghiệm vương quyền phổ quát này của Chúa Giê-xu trong tầm vóc không thể tưởng tượng của nó. Nhưng một ngày kia, điều đó sẽ đến. Khi thời điểm của Ngài đã đến. Vậy điều mà ngay bây giờ chúng ta nhận biết bởi đức tin, bằng con mắt của tấm lòng, là điều này: Chúa Giê-xu, Đấng đã sống đời sống trên đất như một con người trong sự thấp hèn. Đấng đã chịu chết vì mọi người và đã nếm trọn sự cay đắng của một cái chết bạo lực như một của lễ vì tội lỗi chúng ta. Vì tất cả chúng ta. Để nhờ đó ân điển của Đức Chúa Trời đem lại lợi ích cho cả công trình sáng tạo. Và vì thế, vì Ngài đã làm điều không thể, đã để mình bị đóng đinh và đã chết, giờ đây Ngài được mặc lấy sự vinh hiển và sự tôn trọng của Đức Chúa Trời, phải, được đội vòng hoa chiến thắng của sự vinh hiển.

Với Con của Đa-vít này, thời đại cũ đã chấm dứt. Chúng ta đi theo Vua của chúng ta vào Nước đời đời của Ngài, nơi những cuộc phiêu lưu mới đang chờ đợi chúng ta.

Ngài ban cho Đấng ấy quyền năng, sự tôn trọng và quyền cai trị, và người thuộc mọi nước, mọi dân, mọi thứ tiếng đều thuận phục Đấng ấy. Quyền năng của Đấng ấy là đời đời và không hề qua đi, sự cai trị của Đấng ấy sẽ không bao giờ chấm dứt.

Đa-ni-ên 7:14

Bấy giờ Chúa sẽ làm Vua trên mọi dân tộc trên đất. Trong ngày ấy, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời; các dân tộc sẽ chỉ cầu nguyện với một mình Ngài.

Xa-cha-ri 14:9

Và có những tiếng lớn vang lên trên trời rằng: Vương quyền trên thế gian giờ đây hoàn toàn thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Mê-si-a của Ngài, và Ngài sẽ cai trị đời đời vô cùng!

Khải Huyền 11:15

Thi Thiên 22:28; 45:6; 145:12-13; Ê-sai 9:7; Đa-ni-ên 2:44; 4:3; 7:27; Ma-thi-ơ 6:10; 25:34; Lu-ca 1:33; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:30; Rô-ma 14:9; 1 Cô-rinh-tô 15:24; Ê-phê-sô 5:5; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:12; 2 Ti-mô-thê 4:1, 18; Khải Huyền 11:15; 12:10; 22:5.

37 Ân điển và món quà của Vua

Trong cách nói năng hằng ngày của chúng ta, chữ ân điển hầu như không còn xuất hiện. Chúng ta và hệ thống pháp luật của chúng ta đều khăng khăng đòi quyền lợi. Ân điển có nghĩa là không khăng khăng đòi quyền của mình. Chúng ta muốn hiểu ân điển và món quà có ý nghĩa gì vào thời cổ đại, vào thời Chúa Giê-xu và các sứ đồ.

Có nhiều chữ khác nhau chỉ ân điển và món quà. Nhưng khái niệm trung tâm trong Tân Ước là chữ Hy Lạp *cháris*. Chữ này có phạm vi ý nghĩa rộng: ân huệ, lòng ưu ái, thiện ý và sự chăm sóc đầy ân cần, cũng như việc bày tỏ ân huệ và sự chăm sóc ấy, chẳng hạn như một việc làm đầy ân điển, hay khi nối hai chữ lại với nhau, *sự ban cho của ân điển*. Những món quà của các ân nhân là những việc làm của *cháris*.

Vào thời cổ đại, ân điển hay món quà có một chức năng thấm vào toàn thể xã hội, trong mọi tầng lớp. Việc trao đổi quà tặng hay ân huệ không bao giờ diễn ra mà không có ý đồ. Nếu ai cần tiền để mở rộng việc làm ăn, thì không chỉ phải trả tiền lời. Sự hạ cố của một người bảo trợ tạo ra một bổn phận hai chiều, nhưng không nói ra. Mỗi người nhận một ân huệ hay một món quà mà mình không có quyền đòi, đều bị đặt vào một mối quan hệ giữa người cho và người nhận. Có lẽ người nhận không bao giờ có thể đáp lại bằng một món quà có giá trị tương đương, nhưng ít ra người ấy có thể bỏ phiếu cho người cho, khi có dịp. Phải, "hệ thống" qua lại của ân huệ và quà tặng ấy hết sức hủ bại. Người ta dùng quà tặng để mua chuộc người khác phục vụ quyền lợi của mình. Và ai cũng biết điều đó.

Một lần nữa cho chúng ta ngày nay: Một ân huệ là một món quà mà một người có thể toàn quyền ban tặng. Nhưng người nhận thì mắc một bổn phận. Người cho biết điều đó và có thể tính xem lúc nào là thời điểm thích hợp để đòi lại một điều gì đó. Ân huệ hay món quà tạo nên một kiểu quan hệ lệ thuộc. Ngày nay điều đó vẫn còn đúng một chút. Khi nhận được một món quà, nhất là một món quà đặc biệt, thì khi có dịp chúng ta sẽ tặng lại một điều gì đó. Chúng ta cảm thấy có một bổn phận nào đó phải làm như vậy.

Chúng ta hãy đến với Chúa Giê-xu. Về Ngài, Phao-lô nói lời không thể hiểu thấu này:

Anh em biết ân điển của Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta, đã được tỏ ra thế nào: Ngài vốn giàu, đã trở nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được trở nên giàu.

Chúa Giê-xu, Vua của vũ trụ, Đấng đã gọi mọi vật vào sự hiện hữu, Đấng sở hữu mọi sự, làm hai điều gây tranh cãi: Ngài ban cho *mọi người*. Không phân biệt. Và Ngài ban tặng với *lòng rộng rãi* vượt mọi khuôn khổ. Điều đó không phù hợp với văn hóa thời ấy. Cũng không phù hợp với văn hóa ngày nay. Chính mình trở nên nghèo và cho đi tất cả, để người khác được giàu. Ban điều đó cho chúng ta, ấy là ân điển. Không phải vì chúng ta xứng đáng. Sự nghèo khó của chúng ta đã làm lòng Ngài cảm động.

Ý nghĩa của ân điển thời cổ đại cũng có ý nghĩa nơi Vua Giê-xu. Qua món quà của Ngài, Ngài muốn tạo nên một mối quan hệ. Đó chính là điều Ngài bày tỏ qua ân điển của Ngài. Một sự thông công không bị ép buộc. Một sự thông công trong đó chúng ta đáp lại một điều gì đó. Điều ấy ít hơn rất nhiều so với điều chúng ta đã nhận. Nhưng tấm lòng chúng ta, đời sống chúng ta phải thuộc về Ngài. Ngài phải nhận được lá phiếu của chúng ta. Trong một thế giới mà phần đông vẫn còn khước từ Ngài.

Sự ban cho của ân điển Ngài đem lại cho chúng ta rất nhiều. Ngài đã muốn làm cho chúng ta giàu có, và điều đó đã xảy ra. Đây chỉ là một phần nhỏ những gì chúng ta đã được ban cho, và những gì mỗi người tiếp nhận vị Vua này sẽ được ban cho: sự tha thứ, sự tha bổng, sự cứu chuộc, sự sống đời đời, sự giải phóng, sự nên thánh và sự tự do.

Sự đáp lại của chúng ta là chúng ta không thể làm gì khác hơn là trao đời sống mình cho Ngài. Dâng hiến nó cho Ngài. Mỗi ngày một lần nữa.

Xin nói thêm để bổ sung: Trong Tân Ước, chữ "sự ban cho của ân điển" được dùng để mô tả những khả năng trong Hội Thánh mà Đức Thánh Linh ban cho. Những ân tứ siêu nhiên như dạy dỗ, chữa bệnh, nói tiên tri và nói tiếng lạ, làm phép lạ và phân biệt các linh. Những ân tứ ấy được ban cho để được dùng cho Nước Đức Chúa Trời.

Vì ân điển cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ, và ân điển ấy dành cho mọi người.

Tít 2:11

Giăng 1:14, 16-17; Rô-ma 3:24; 5:15-16; 6:23; 12:1-3; 11:29; 1 Cô-rinh-tô 12:4-11; 2 Cô-rinh-tô 6:1; 8:9; Ê-phê-sô 2:5; 2 Ti-mô-thê 1:9; Tít 2:11; 3:7; Hê-bơ-rơ 2:9.

38 Cô dâu của Vua

Một vị Vua như thế, Đấng sở hữu mọi sự và cai trị trên mọi sự, quan tâm đến ai? Điều gì có thể thu hút lòng Ngài? Ai có thể ban cho Ngài một điều gì? Điều gì có thể hấp dẫn và đáng yêu đối với Ngài đến nỗi Ngài lên đường để có được điều đó?

Kinh Thánh mô tả Đức Chúa Trời là chàng rể. Điều đó thật khác thường, vì nó giả định rằng Ngài đã mong muốn có một cô dâu. Việc mô tả Đức Chúa Trời là chàng rể cho thấy Ngài không muốn ở một mình, nhưng tìm kiếm sự thông công.

Chính Ngài đã dựng nên người nam và người nữ theo hình ảnh Ngài. Cả hai sẽ trở nên một thịt và tạo thành một sự hiệp nhất không thể tách rời, một sự thông công của tình yêu. Và loài người chúng ta kinh nghiệm điều đó như vậy, không phải tất cả, nhưng nhiều người. Và vì thế, chúng ta có thể dám rút ra đôi điều về mối quan hệ của Đức Chúa Trời với người vợ của Ngài. Trong giao ước cũ, Đức Chúa Trời Yahweh đã bước vào một mối quan hệ hôn nhân với Y-so-ra-ên. Cô dâu không phải là một người, nhưng là toàn thể nhiều người.

Trong giao ước mới, cô dâu không phải là một dân tộc riêng lẻ. Giờ đây cô dâu là một hội chúng từ mọi dân tộc và mọi nước. Người yêu dấu không phải là *một* người, như chàng rể. Cô dâu là một ẩn dụ chỉ tất cả những người theo Chúa Giê-xu. Cũng chỉ tất cả những người có đức tin đã sống trước khi Chúa Giê-xu đến. Tức là toàn thể đoàn người đông đảo đã được nhóm lại, gồm mọi người yêu mến Chúa Giê-xu, là Vua và là Chàng Rể. Sự so sánh nào có thể diễn tả tình yêu tốt hơn sự so sánh giữa cô dâu và chàng rể?

Để có được cô dâu này, để chinh phục trái tim nàng, Ngài đã chứng minh tình yêu của Ngài. Ngài đã phó mình vì nàng, chịu chết trên thập tự giá tại Gô-gô-tha. Ngài không để cho có chút nghi ngờ nào về việc Ngài có nghiêm túc hay không. Ngài nhất quyết muốn có nàng, bằng cái giá của chính mạng sống Ngài.

Vua thấy điều gì hấp dẫn nơi chúng ta? Vào thời cổ đại, các vua cưới người môn đăng hộ đối. Ngày nay vẫn vậy. Nhưng chính những ngoại lệ

mới gây xôn xao. Khi một vị vua cưới một người phụ nữ bình thường, hay thậm chí một nữ nô lệ làm vợ. Chúng ta đã không đáng yêu. Chúng ta đã không quan tâm đến Đức Chúa Trời và Con Ngài. Chúng ta đã cư xử như kẻ thù của Đức Chúa Trời. Câu chuyện của chúng ta thật không thể hiểu nổi. Ngài đã thấy nơi chúng ta một điều đáng để Ngài chết. Chết với nguy cơ là chúng ta có thể không đáp lại tình yêu của Ngài và từ chối nó.

Ngày nay đã có nhiều người thuộc về cô dâu này. Nhưng Ngài vẫn còn đang chờ đợi nhiều người khác.

Ngài là một chàng rể và một người chồng thật sự gương mẫu. Ngài chăm sóc cô dâu của Ngài. Ngài hành động như một người nô lệ và tắm rửa cho nàng, để nàng được tinh sạch và trọn vẹn. Ngôn ngữ hình ảnh này cho thấy rõ mối quan hệ yêu thương này là thật và sẽ còn mãi. Mối quan hệ này gắn bó đến nỗi, như A-đam và Ê-va lúc ban đầu, Đấng Christ và Hội Thánh cũng là một thịt. Ngài là đầu, là Đấng yêu thương và chu cấp, còn Hội Thánh là thân thể, là thân thể của Ngài (cơ thể). Cùng nhau họ tạo thành một người. Thân thể này là điều Đấng Christ còn thiếu, và giờ đây làm cho Ngài trọn vẹn mãi mãi. Tất cả những điều này là ngôn ngữ hình ảnh, nhưng nói rõ tình yêu của Đấng Christ lớn lao, sâu xa, chân thật và đầy quyết tâm biết bao. Yêu một chàng rể như thế, biết mình được an toàn nơi Ngài, điều đó không thể khó.

Một ngày kia, khi tiệc cưới bắt đầu, cô dâu sẽ mặc áo cưới. Điều thú vị là chiếc áo ấy sẽ được làm nên từ những việc lành mà các Cơ Đốc nhân đã làm trong đời sống mình. Vì vậy chiếc áo này đang được may, và mọi người đều cùng góp tay vào.

Trích bài ca mừng đám cưới của Vua trong Thi Thiên 45:

Lòng tôi xúc động bởi những lời tốt đẹp! Phải, tôi dâng các công việc tôi cho Vua.

Và Vua sẽ ước ao sắc đẹp của nàng, vì Ngài là Chúa của nàng: Vậy hãy tôn kính Ngài!

Thi Thiên 45:1, 11

Thi Thiên 45; Ê-sai 61:10; 62:5; Ma-thi-ơ 22:2-12; Mác 2:19-20; Giăng 3:29; 2 Cô-rinh-tô 11:2; Ê-phê-sô 3:18-19; 5:25-30; Khải Huyền 19:7-9; 21:2, 9, 17.

39 Tiệc cưới của Vua

Tôi yêu thích những đám cưới. Nhất là vào mùa xuân và mùa hè, khi trời ấm áp. Khi bầu không khí tràn ngập niềm hân hoan và niềm vui lan tỏa trong không khí buổi tối. Nhất là khi tôi chỉ đơn giản là một vị khách, chỉ việc ăn mừng, ăn uống, trò chuyện và cười đùa. Cô dâu chú rể đã mong mỏi ngày này từ lâu. Nhưng khi ngày ấy đến, nó lại qua đi nhanh chóng vì tất cả vẻ đẹp của nó. Người ta muốn níu giữ ngày ấy lại, muốn tiếp tục ăn mừng, chứ không chỉ vui hưởng những kỷ niệm.

Vị Vua mà chúng ta đã nghe nói rất nhiều, Ngài cũng đang chờ đợi một tiệc cưới. Và Vua lớn lao và vinh hiển thể nào, thì tiệc cưới cũng sẽ lớn lao và vinh hiển thể ấy. Thật là một lễ hội mang tầm vũ trụ. Thiên đàng nín thở khi Vua đón nhận cô dâu của Ngài. Hãy quên đi mọi đám cưới (hoàng gia) mà bạn đã từng dự hay đã xem trên truyền hình. Kể cả đám cưới của Aragorn và Arwen trong lâu đài trên núi ở Minas Tirith. Đám cưới ấy được diễn trong một cảnh phim mà tôi không thể nào quên. Cảnh ấy gợi cảm hứng phần nào khi tôi nghĩ về tương lai.

Phải, ở đây có thể trông đợi những cảm xúc sâu xa nhất. Ở đây ngọn lửa tình yêu đang cháy. Ở đây cả hai quên đi thế giới xung quanh mình. Vì giờ đây cuối cùng ngày ấy đã đến, ngày tiệc cưới. Sự chờ đợi đã chấm dứt.

Điều kiện cho đám cưới này là Đấng Toàn Năng đã nắm quyền cai trị trên toàn thế giới. Mọi sự thù nghịch đã chấm dứt. Không gì có thể bao giờ quấy rối hay đe dọa đám cưới này. Thời gian và địa điểm của tiệc cưới có thể được chọn tùy ý. Không có địa điểm nào quá đắt. Không, chẳng có gì là đủ tốt cả.

Chúng ta hãy hình dung một lễ hội vui vẻ, một bữa tiệc với hàng tỷ người hân hoan ăn mừng. Không hề mệt mỏi. Đừng hỏi tôi điều đó sẽ có thể xảy ra như thế nào. Tôi không bận tâm về điều đó. Đấng mời là Đấng Toàn Năng, là Đấng Tạo Hóa của muôn vật. Trong lễ hội này, chúng ta sẽ thấy rằng Ngài là Đấng sáng tạo ra niềm vui, sự ăn mừng và sự reo hò.



Trái đất được làm mới sẽ là địa điểm tổ chức. Trong tất cả vẻ đẹp của nó, như chúng ta đã biết ngay bây giờ. Nhưng giờ đây được tân trang và sửa sang hoàn toàn. Được làm mới. Rồi còn được làm cho đẹp hơn nữa, vì chúng ta quý giá đối với Ngài. Ngài chuẩn bị nơi chốn cho lễ hội này. Ngài làm sạch mọi thứ và trang hoàng mọi thứ, theo cách của Ngài, một cách cho thấy tình yêu của Ngài.

Kinh Thánh mô tả lễ hội tương lai này hơn một lần. Tôi để ý rằng tôi không thể tìm ra lúc kết thúc của cuộc vui này. Điều chắc chắn là lễ hội này sẽ không kết thúc sau một ngày, hay như ở vùng Cận Đông, sau một tuần. Khi ấy thời gian không còn quan trọng nữa.

Trong một ví dụ khác, Chúa Giê-xu nói về tiệc cưới này. Nhiều người được mời. Nhưng người ta cần có áo lễ cưới. Không có áo ấy, người ta sẽ dễ bị nhận ra và bị đuổi ra ngoài. Làm sao có được áo lễ cưới? Theo nghĩa bóng, một lời Kinh Thánh nói: "Họ – những khách dự tiệc – đã giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con."

Áo của chúng ta, theo nghĩa bóng là cả đời sống chúng ta, có nhiều chỗ khá bẩn, không xứng với ánh sáng và sự vinh hiển của tiệc cưới của Vua. Nhưng Ngài đã chết vì chúng ta, để chúng ta được thoát khỏi tội lỗi mình.

Để làm cho chúng ta tinh sạch, như chính Ngài là tinh sạch. Cô dâu và chàng rể rạng rỡ trong màu trắng chói lòa. Trong lễ hội này, không có gì nhắc lại quá khứ đen tối và đáng ngờ của chúng ta. Chỉ có những dấu thương của Chàng Rể, ở tay, ở chân và ở hông Ngài. Những bằng chứng về tình yêu của Ngài vẫn còn như một kỷ niệm đời đời.

Điều có thật là ngày nay và ngay bây giờ, Vua vẫn đang thật sự mời người ta đến dự tiệc cưới tương lai. Ngài đã sai những người thuộc về Ngài đi mời. Mời mọi người, không thiên vị, không ưu tiên ai. Mọi người, người nghèo và người giàu, người mạnh và người yếu, người cô đơn và người thích giao du, người đau ốm, các tội nhân, những người tuyệt vọng, những người bị lãng quên, những người nhìn lại đời mình mà chẳng thấy điều gì tốt, hay chỉ thấy rất ít.

Như một chàng trai kết ước với cô gái của mình, Đấng Tạo Hóa của ngươi cũng sẽ kết ước với ngươi mãi mãi. Như chàng rể vui mừng vì cô dâu mình, Đức Chúa Trời của ngươi cũng sẽ vui mừng vì ngươi.

Ê-sai 62:5

Ê-sai 61:10; 62:5; Ma-thi-ơ 22:2-12; 2 Cô-rinh-tô 11:2; Ê-phê-sô 5:25-30; Khải Huyền 19:7-9; 21:2, 9, 17.

(Lời bài hát trong nguyên bản tiếng Anh và tiếng Đức)

You're my friend
And You are my brother
Even though You are a King
I love You more than any other
So much more than anything
Du bist mein Freund
Und Du bist mein Bruder
Obwohl Du ein König bist
Ich liebe Dich mehr als jeden anderen
So viel mehr als alles andere
Du, o Herr, bist mein Freund und Bruder, du mein König und mein Gott!
Dich begehre ich mehr als alles, so viel mehr als höchstes Gut.

40 Họ sẽ trị vì trên đất

Sách này nói về Vua của các vua. Không phải trước hết về loài người chúng ta. Nhưng khó có thể tách rời hai điều ấy. Bạn có nhớ phần đầu của sách không? Phải, Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài, để họ cai trị trên đất. Nhưng tất cả những điều đó đã thất bại hoàn toàn. Ngày nay vẫn vậy. Vị Vua thật đã đến để nâng chúng ta lên khỏi những đổ nát, những mảnh vỡ và bụi đất. Và để lập chúng ta làm vua một lần nữa. Điều đó thật không thể tin được, nhưng là sự thật. Đức Chúa Trời đạt đến mục tiêu của Ngài với chúng ta. Với tất cả những ai đến với Ngài. Những ai nhận biết rằng mình cần sự tha thứ, sự giải cứu và sự chữa lành.

Đức Chúa Trời muốn kết hợp chúng ta, là những vua của Ngài, với Vua của các vua, là Con Ngài. Ngài đã sẵn lòng trả một giá rất đắt cho điều đó:

> *... và từ Chúa Giê-xu Christ, Đấng làm chứng đáng tin cậy cho lẽ thật, Đấng đầu tiên đã sống lại từ trong kẻ chết và giờ đây cai trị trên mọi vua trên đất. Đấng yêu thương chúng ta và đã lấy huyết mình cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi, Đấng đã làm cho chúng ta trở nên những người đồng cai trị, làm vua trong Nước Ngài và làm thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, là Cha của Ngài, Ngài đáng được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng.*

Như vậy, những người xưng nhận Chúa Giê-xu sẽ bước vào cõi đời đời, có Vua của họ dẫn đầu. Họ sẽ kinh ngạc. Điều ấy tốt hơn, phong phú hơn và phước hạnh hơn những gì họ từng mơ ước. Việc theo sau Chúa Giê-xu thật đáng giá. Lòng trung tín và lòng trung thành của họ sẽ được ban thưởng. Dù vậy: Hạnh phúc đời đời của họ vẫn là và sẽ mãi là điều họ không đáng được nhận. Hạnh phúc này mở ra cho mọi người.

Nhưng trước khi kết thúc, còn điều này nữa: Những người thuộc về Chúa Giê-xu *ngay bây giờ* đã là vua và thầy tế lễ! Nhưng họ cai trị thế nào? Họ có ảnh hưởng đến các biến cố của thế giới không? Hay họ nên cố gắng có ảnh hưởng?

Đối với đời sống riêng của họ, có một lời lạ lùng nói rằng họ cai trị như những vua trong chính đời sống riêng của mình. Tội lỗi là kẻ thù. Tội lỗi là

một sức mạnh hủy diệt, vươn tay chụp lấy mọi đời sống để chiếm hữu nó, phân cách nó khỏi Đức Chúa Trời, đè nặng trên nó. Nhưng quyền lực này đã bị bẻ gãy bởi sự chết và sự sống lại của Vua, là Đấng chúng ta thuộc về. Tội lỗi không còn phải cai trị chúng ta; chúng ta có thể và phải cai trị nó, không cho nó chỗ đứng và cơ hội, không để nó phát triển. Thánh Linh của Đức Chúa Trời là sức mạnh sống động trong chúng ta.

Khi điều đó thành công, thì nó có một ảnh hưởng, một tác động vào môi trường chung quanh chúng ta. Là vua, chúng ta không nắm lấy quyền lực chính trị. Nhưng ở nơi có sự bất công, chúng ta gọi đúng tên của nó. Và ngăn chặn nó, ở nơi có thể. Chúng ta đứng về phía những người bị lãng quên và bị áp bức, những người đói khát và không còn hy vọng, như Đấng Mê-si-a đã làm trong cuộc đời Ngài.

Là những thầy tế lễ vương giả, chúng ta có ảnh hưởng trên thế giới và trên các biến cố của thế giới theo một cách mà người ta có thể gọi là âm mưu. Một cuộc mưu tính bí mật! Một âm mưu không dùng bạo lực. Không phải để lật đổ, nhưng để mọi việc được thành công, và để đẩy lùi sự bất công, nạn đói và hạn hán trên thế giới. Các Cơ Đốc nhân có thể cầu thay cho những điều ấy và chống lại những điều ấy *trước mặt Vua của họ*. Sự cầu nguyện, sự cầu thay, là một cách cai trị vô hình, nhưng trở nên thấy được ở nơi Vua nhậm lời cầu nguyện. Ai tập luyện trong điều đó là đang ở trong chương trình huấn luyện cho tương lai, khi Chúa Giê-xu và chúng ta với Ngài sẽ cai trị.

Những người theo Chúa Giê-xu cũng là những thầy tế lễ được xức dầu. Được kêu gọi để chúc phước. Là những thầy tế lễ vương giả. Họ đem phước lành của Đức Chúa Trời vào thế giới. Cho mọi người. Họ chúc phước nhân danh Vua và đặt danh Ngài trên con người trong sự cầu nguyện. Họ không chỉ nói lời tốt đẹp với người khác và về người khác, nhưng đem ân điển của Đức Chúa Trời đến trên họ. Cả trên thú vật, trên nhà cửa, trên các gia đình, trên các chính quyền. Đơn giản là trên mọi điều cần ân điển và phước lành. Qua việc chúc phước, sự hiện diện của Đức Chúa Trời có thể trở nên thật, có thể kinh nghiệm được và thấy được. Trong tình yêu thương, sự thánh khiết, sự chữa lành, sự thành công, sự giải cứu và sự giải phóng.

Tuy nhiên, sự cầu nguyện, sự cầu thay và việc chúc phước không phải là cái cớ để không đứng lên cách tích cực và tận tâm ngay tại chỗ chống lại sự bất công và sự phân biệt đối xử, ở nơi có thể và cần thiết.

Và trong bất cứ trường hợp nào, đừng dự phần vào bất cứ việc làm nào xuất phát từ sự tối tăm và vì thế không sinh ra trái tốt. Trái lại, hãy phơi bày những việc làm ấy ra!

Ê-phê-sô 5:11

Rô-ma 5:17; 1 Ti-mô-thê 2:1-7; 2 Ti-mô-thê 2:12; 1 Phi-e-rơ 2:5-9; Khải Huyền 1:5-7; 5:9-10; 22:5.

Để kết thúc, thêm một lần nữa về Chúa Giê-xu, vị Vua: Ngài là Đấng thay mặt Đức Chúa Trời cai trị vì loài người.

Chúa Giê-xu được sinh ra làm Vua dân Giu-đa; Ma-thi-ơ 2:2.

Chúa Giê-xu đã rao giảng Nước Đức Chúa Trời; Ma-thi-ơ 4:17, 23; 12:28.

Chúa Giê-xu đã bày tỏ quyền cai trị của Ngài trên thế giới thấy được và thế giới vô hình, dù Ngài chưa thực hiện quyền ấy cách trọn vẹn; Ma-thi-ơ 12:28; Lu-ca 19:38; Giăng 1:49; nhưng cũng xem: 6:15.

Chúa Giê-xu cai trị Hội Thánh Ngài và ban thẩm quyền cho Hội Thánh để phục vụ; Ma-thi-ơ 28:18; Ê-phê-sô 1:19-22.

Chúa Giê-xu dựng lại vương quyền của Đa-vít; Công Vụ Các Sứ Đồ 15:15-17; A-mốt 9:11-12.

Chúa Giê-xu sẽ trở lại như vị Vua chiến thắng của toàn vũ trụ; 1 Cô-rinh-tô 15:25.

Ngài có mọi quyền năng (Ma-thi-ơ 28:18); Ngài cai trị một vương quốc vô hình, thuộc linh (Giăng 18:36-37) và sau này sẽ cai trị cách thấy được trên khắp đất: Thi Thiên 66:4; 72:16-19; Ê-sai 2:2; Đa-ni-ên 7:13-14, 18, 22, 27; Hê-bơ-rơ 10:13; Khải Huyền 15:4.

Oh, if there's only one song I can sing, When in His beauty I see the great King, This shall my song in eternity be, "Oh, what a wonder that Jesus loves me!"

Ôi, nếu chỉ có một bài ca mà tôi có thể hát, Khi tôi thấy Vua lớn trong vẻ đẹp của Ngài, Thì đó sẽ là bài ca của tôi đến đời đời, "Ôi, thật lạ lùng thay, Chúa Giê-xu yêu tôi!"

Những sách khác của tác giả

Und die Toten leben doch (Vậy mà người chết vẫn sống), Bielefeld, 1992

Seitenwechsel – Von Adam zu Christus (Đổi phe – Từ A-đam đến Đấng Christ), Bielefeld, 2011

Entrückung, Himmel, Ewigkeit – Ein neuer Blick auf alte Themen (Sự cất lên, thiên đàng, cõi đời đời – Cái nhìn mới về những đề tài cũ), Nürnberg, 2015

Gottes Lamm, Golgota und die Ewigkeit (Chiên Con của Đức Chúa Trời, Gô-gô-tha và cõi đời đời), Wuppertal, 2015

Fantastische Himmelwelt, Lehre und Leben der Himmelwelt im Epheserbrief (Thế giới thiên thượng kỳ diệu – Giáo lý và đời sống của thế giới thiên thượng trong thư Ê-phê-sô), Nürnberg, 2016

Gott spricht, Eine erklärende Übertragung der allgemeinen Briefe und der Offenbarung (Đức Chúa Trời phán – Bản diễn ý có giải thích các thư tín chung và sách Khải Huyền), Sulzberg, 2017

Epheser, nacherzählt, erklärt für heute (Ê-phê-sô – kể lại, giải thích, cho hôm nay), Sulzberg, 2018

God's good Gospel, Gottes gutes Evangelium (Tin Lành tốt lành của Đức Chúa Trời), Sulzberg, 2019

Markus, nacherzählt, erklärt für heute (Mác – kể lại, giải thích, cho hôm nay), Sulzberg, 2019

Galater, nacherzählt, erklärt für heute (Ga-la-ti – kể lại, giải thích, cho hôm nay), Sulzberg, 2020

Die Briefe des Johannes, nacherzählt, erklärt für heute (Các thư của Giăng – kể lại, giải thích, cho hôm nay), Sulzberg, 2020

Frauen, vergebt uns! – Die Rolle von Frau und Mann (Xin chị em phụ nữ tha thứ cho chúng tôi! – Về vai trò của phụ nữ và nam giới), Sulzberg, 2020

Frauen, vergebt uns! – Mann und Frau in Ehe und Gemeinde, Kurzversion (Xin chị em phụ nữ tha thứ cho chúng tôi! – Nam và nữ trong hôn nhân và Hội Thánh, Bản rút gọn), Augsburg, 2022

Các bài viết khác tại: www.hans-joerg-ronsdorf.de

Có thể mua các sách này (bằng tiếng Đức) nơi tác giả hoặc tại các hiệu sách, nhiều cuốn cũng có dạng sách điện tử (eBook) trên Amazon.

hj-ronsdorf@t-online.de hoặc 08376 929643